

THƠ HOÀNG HUNG

1961 – 2005

NHỮNG BÀI VIẾT VỀ THƠ HOÀNG HUNG

(Chọn)

HHEBOOKS 2012

THUA BẠN ĐỌC,

Bảy mươi tuổi, cái tuổi có thể tổng kết cái gọi là “sự nghiệp” một đời, cũng có thể mở ra một đoạn đời mới theo cách ở đâu đó người ta gọi bảy mươi tuổi là “bảy mươi năm đầu tiên của đời người”! Với Nàng Thơ, thì ở tuổi này bị Nàng gút-bai là cái chắc. Nhưng ai cấm mình ngoan cố, ai cấm mình tơ tưởng, ai cấm mình hy vọng?

Vậy thì, việc tập hợp những bài thơ làm được trong 45 năm sung sức nhất (1961-2005) có thể mang dụng ý “sơ kết” đoạn đời đầu tiên hay “tổng kết” cả đời, còn tùy!

“Nước mắt một đời

Đổi một dòng hư ảo thế thôi”

Dẫu sao, hư ảo này cũng rất thật một kiếp sống đầy ngang trái, nghịch lý, dại khôn, tin yêu và thất vọng, khát khao và bất lực, *phát điên vì không nói được* rồi lại ước mong *lẳng lẳng tan ra thành lời...*

Hoàng Hưng, giữa tuổi 70

THO'

1961 – 2005

ĐẤT NẮNG

TIẾNG HÁT NGƯỜI CHĂN BÒ

Sương đã dựng hồng
Cỏ non lấp loé
Bò đi ăn nhé
Đồng xanh mênh mông.
Này chú bò vàng
Đừng đi ăn lúa
Này bê em chớ
Luồn vào vườn lang
Đôi bãi thênh thang.
Lên đồi Bản Kéo¹
Đồn thù tan tành
Xuống bãi Mường Thanh²
Mìn thù đã gỡ
Bao nhiêu hào hố
Cũng lấp cả rồi.

¹ Địa danh nổi tiếng trong chiến dịch Điện Biên

² Địa danh nổi tiếng trong chiến dịch Điện Biên

Bò ơi tung vó
Rộn rã núi đồi
Đất vui đất nhảy
Theo bò bò ơi.

Đã nguội lửa bom
Mầm non đã mọc
Ngọt ngào cỏ mật
Cỏ gianh mỡ màng
Nhựa xuân căng tràn
Bò ăn cỏ ngọt
Bò uống nắng xuân.

Ơi bò tung tăng
Hay lòng náo nức
Hay xuân rạo rức
Hay đời lâng lâng.
Ơi anh dưới đất
Có nghe rộn rập
Nhịp chân mùa xuân?

Điện Biên 1961

MÙA ĐỐT RẦY

*Lá non, nắng mới vàng tơ
Bồn chồn chót bóp³ giục mùa phát nương
Kìa hoa gạo đã đỏ đường
Như ai đốt rầy, lửa vương lưng trời.*

Mường La 1962

³ Loài chim ở vùng miền núi phía Bắc, tên gọi theo tiếng chim - thường nghe thấy vào mùa phát nương (khoảng tháng 3).

THƯ TỪ VÙNG KHAI HOANG

*Rừng rậm hóa quê ta rồi mẹ ạ
Có ruộng có làng có trống chèo đêm.
Chỉ thiếu đâu thêm bóng cây nhãn ngả
Chúng con chờ hạt giống mẹ mang lên.*

Mường La 1962

GỬI ANH

*Anh đi rồi em nằm giữa đêm sâu
Nghe càn nhĩn quệt lá vào cửa sổ.
Buồng bên cạnh cha cũng chĩng chưa ngủ
Thao thức mùi khói thuốc bay sang.*

*Mấy anh em xa nhà vẫn thương anh nhất
Cũng tự hào trước nhất vì anh.
Khi đất nước đang sục sôi đánh giặc
Anh ở tiền phương thay mặt cả gia đình.*

*Cách xa anh một tháng đường thư
Em thường dĩ hướng anh đoán chĩng chiến trận.*

*Bỗng hôm nay đột ngột anh về,
Cha gỡ kính ra lau, ngón tay già run mãi,
Anh cỡi chiếc ba-lô đầy cát bụi
Mất tìm chiếc ghế thân quen.*

*Em nhìn anh thương từ mỗi dáng đi
Mỗi chiếc lá mang về từ tiền tuyến.
Công tác gấp ghé thăm nhà vài tiếng
Đủ thì giờ kể ít chuyện nhà nghe.
Trong chuyện anh có bao nhiêu hình ảnh
Những pháo thủ tân binh những bà mẹ anh hùng,
Em cảm thấy đằng sau bao chuyện
Một cái gì hơn những chiến công.*

*Không kịp ngả lưng trên giường tuổi nhỏ
Anh lại ra đi. Đồng đội đang chờ.
Em một mình nằm nhớ những ngày xưa,
Cứ hồi lúc gần chưa biết thương nhau nhiều nữa.
Mẹ không còn để gói cho anh nắm cơm nếp đỗ,
Vụng về em giã gạo cối vòng.
Anh đi rồi, mùi thơm mãi bàng khuâng...*

Hà Nội 1965

GỬI CẢNG

*Những dây xích dầm mình trong nước mặn,
Những chạc buồm rặng rắc gió khơi
Và những đoàn xà lan nối đuôi nhau xuôi ngược
Chờ mùa vui nối tiếp mùa vui*

*Phố Cảng ban mai gió vào mở cánh
Phố Cảng về khuya tiếng còi sâu và khỏe
Như giọng trầm từ lồng ngực chàng trai*

Có thể rồi ta hy sinh tất cả

*Con sông váng dầu hoa năm sắc tuổi thơ,
Một bờ sông tiễn đưa
Mà hy vọng cứ sa bồi thêm mãi*

Có thể rồi ta hy sinh tất cả

*Những đường phố rào rào ong năm tháng,
Dòng sông không ngớt tiếng tàu đi
Nhịp búa vui như sấm mùa hè*

Có thể rồi ta hy sinh tất cả

*Ngôi nhà những sớm tinh mơ
Ta nằm nghe những tiếng từ xa tí
Những tiếng ngày mai dậy niềm khao khát
Thấy lòng mình như sắp sửa ra khơi*

Có thể rồi ta hy sinh tất cả

*Nhưng tất cả rồi ta xây dựng lại
Đàng hoàng và to đẹp hơn xưa.
Những cột buồm ngày mai
Vẫn nhú lên sau mỗi cơn bão biển
Những niềm vui con thuyền binh minh chở đến
Ta không đủ sức hát nên lời.*

Hải Phòng 1966

BẾN GÓT⁴

*Mái ngói thâm nâu hàng dương xanh mốc
Con đường nổi muối bạc chân đi.
Bến Gót vắng người, làng buồn giờ chắc
Đang bắt khơi ăn gió bốn bề.*

*Bãi cát dài nghiêng chiều đón đưa
Không dấu chân đợi chờ trên ngấn cát
Con gái và con trai Bến Gót
Đua tài trên lớp lớp sóng xô.*

⁴ Bến thuyền ở đảo Cát Hải, Hải Phòng.

*Từ buổi con cá về thấm máu
Biển xanh càng giục già lòng người,
Phản lực khôn ngăn bắc nồm hai vự
Quầy⁵ lật lên: công sự nổi ngoài khơi*

*Buồm buồm đi vết cá sao trời,
Khi hoàng hôn chui vào lòng dãy đảo
Để lại biển ngập trong kỳ áo
Như phản quang muôn bãi cá xa vời*

*Thì Xóm Gót không ở trên Bến Gót
Như gió mùa không ở ngọn hàng dương.
Một cánh buồm đẹp như biểu tượng
Đưa tôi đi tìm làng nổi kiên cường.*

⁵ Nấp đây khoang thuyền.

CỬA SÔNG

Gió của sông

Mây của sông

Con tàu đi qua chân trời

Cô gái của sông – đảo hoa dẻ

Mùa hải âu, mùa én khơi

Con tàu đi như không đi

Đảo cát lặng yên chuyển chỗ

Không nói đau thương – nén lòng bão tố

Ở mãi cùng ta những ai không về

Có gì mệnh mang như cửa sông?

- Nỗi buồn

Có gì cuộn cuộn như cửa sông?

- Hòn cãm

Có gì vời vọi như cửa sông?

-Nỗi nhớ

Có gì thăm thẳm như cửa sông?

- Niềm tin

Gió cửa sông

Mây cửa sông...

Cát Hải 1967

ĐÊM TRÊN TRẬN ĐỊA PHÁO

*Gió thổi qua chân rạ,
Trận địa giữa đồng.
Tiếng cô gái hát trong đài bán dẫn,
Lửa bập bùng mặt người chiến sĩ phòng không.*

*Lửa từ xác chiếc máy bay đang cháy,
Tiếng hát ai hát tự một vùng quê.
Cầm tựa trên nòng pháo
Người lính trẻ say mê.*

*Khuôn mặt anh lúc chìm sâu trong tối,
Lúc nhô ra qua vệt lửa sáng bùng.
Đâu dấu vết trận giao tranh dữ dội?
Đâu dấu vết chiến công?
Chỉ một niềm xúc động mênh mông
Hòa tan vẻ mặt
Trong ánh lửa hồng.*

*Mà tiếng hát sao rung động quá,
Dường như đang ca ngợi chính anh.
Dường như chính khuôn mặt kia đã dấy lên cảm hứng
Cho bài ca xa xăm.*

*Còn ngọn lửa cứ vô tư nhảy nhót
Không hiểu hết mình,
Không biết mình thấp lên chiến công thứ bao nhiêu nữa,
Chỉ muốn nâng cao tiếng hát, mặt người cho đến bình minh*

An Dương 1967

MÙA MƯA

*Bình hoa gạo như niềm vui đột ngột
Tiếng sấm xa con mưa chạy trên đầu,
Cây rung mình lật lá trắng phau.
Mùa mưa mùa mưa nghe lòng mát lạnh.*

*Những đoàn người ra đi đầu mùa tạnh
Gặp mưa rừng ở giữa Trường Sơn
Chắc đang reo cười, giữa mặt uống từng tia nước lạnh
Nước mưa tràn trên da thịt: Quê hương!*

*Em ở giữa đoàn người sung sướng ấy
Có nhớ chăng mùa hoa gạo sau lưng
Tháng ba ven đường hoa gạo nở
Bão mưa rồi hoa rụng xuống đồng.*

ĐI TÀU ĐÊM

*Sống lại con đường sắt
Tưởng bị lãng quên trong cỏ dại mùa hè
Đầy bom từ trường, bom nổ chậm, bom bi,
Xa nghe tiếng còi có người ngơ ngác.*

*Lại được thở mùi ruộng đồng tiếp nối,
Mùi không gian siết vội trong đêm,
Lại những mặt người lạ lạ quen quen
Phút gần bó như cùng chung vận mệnh.*

*Ghế bên
Bà mẹ ngả mình
Cho con bú
Trật hai bầu vú.
Tiếng tóp tép ngon lành,
Tiếng con tàu lao nhanh.*

*Cả toa tàu hướng về phía ấy
Nơi bầu sữa căng đầy và gương mặt trẻ thơ
Sáng lên giữa bóng đêm mờ
Và tôi hình dung những nụ cười
Xóa đi bao vết hằn nhọc mệt.*

*Khi con tàu bình yên tới đích
Không ai tưởng
Chính mình
Đã vượt
Những quăng bom rình
Những cung đường nát.*

*Trên ngực mẹ, bé em tỉnh giấc
Nhoẻn cười giữa con tàu vừa đi qua đêm.*

Hải Phòng - Hà Nội 1968

NGHE ĐÀN BẦU TRONG XE XÍCH

*Xe xích nằm trong bóng tre
Như con trâu lớn buổi trưa hè.
Phút ngưng trệ xe nằm thở khói,
Những miếng bùn se trên xích xe.*

*Anh bộ đội cổ quần khăn dù,
Đặt chiếc đàn bầu trên sạp sắt,
Chân giữ đế đàn, tay cần buông bắt
Lựa một cung quen.*

*Từ thăm sâu một âm thanh rất căng
Vọt lên, thắt ngang bầu nắng.
Không gian mở hết mọi chiều.*

*Tiếng đàn bầu
Một xóm nhỏ mái nghèo,
Một cánh đồng vất vả cuốc bẫm cày sâu
Từ đó anh bước vào cuộc chiến tranh hiện đại
Móng chân còn sậm sắc bùn.*

Tiếng đàn bầu
Những buổi trưa ngọt vàng trái chín,
Hiền lành bóng mát lưng trâu,
Rung rinh niềm vui thầm trong lá.

Tiếng đàn bầu
Một nỗi đau như lửa
Cháy mãi lên từ túp rạ trúng bom.

Tất cả dồn theo nhịp nhún.
Trưa bỗng vỡ thành thác trắng
Vừa rung lên vừa cuộn đổ dạt dào.

Anh chiến sĩ ngừng đàn,
Sập sắt vẫn ngân vang.
Lát nữa đây, tên lửa anh lên xé trời đuổi giặc
Đường đạn thẳng căng
Như một âm thanh mới
Của cây đàn bầu diu dặt ngàn năm.

Đồng Dụ 1968

TIẾNG MƯA

*Sau báo động bỗng ồ con mưa lạ
Trời hồn nhiên như con trẻ reo đùa.
Cây trước ngõ nhà em vừa xém ngọn
Bỗng rào rào đường nảy lá trong mưa.*

*Mưa vang giòn như bạc chảy trời xanh,
Mưa rung rinh trên mặt sông sóng dậy.
Em rửa gót bên chiến hào nước dấy
Em là hoa của đất mẹ yên lành.*

*Ôi mặt đất đầm đìa con mưa trẻ,
Ôi vẻ đẹp của em luôn mới mẻ.
Kháng chiến ngày đầu đem áo nhuộm rêu,
Bó sách lại gợn gàng lên bộ pháo.
Mấy năm qua kẻ thù càng hung bạo
Áo trắng em lại nở trong chiều,
Sách lại mở giữa giờ trực chiến,
Lòng em giàu thêm biết mấy tình yêu.*

Tiếng súng quen nghe chẳng còn náo động,
Đã bình thường đánh Mỹ việc đời ta.
Này tiếng mưa cuộc sống thật bao la,
Ôi cuộc sống trong ta không gián đoạn.
Cây lại mọc ở nơi cây sả đạn,
Cầu ở nơi hẫng nhịp lại vươn dài,
Đèn lại sáng phòng em mất điện
Ấm ngọn dầu soi những hạt mưa rơi.

Mưa mưa mưa, mở cửa đón mưa vào,
Mưa mưa mưa, phòng ta thành bát ngát.
Anh nắm bàn tay ngón dài dịu mát,
Anh nhìn đôi mắt in mọi buồn vui,
Ta nói chuyện đi xa lòng rạo rức
Nhìn bụi mưa phủ mượt tóc em rồi.

Tiếng ai cười khúc khích dưới vòm cây,
Xe kéo pháo trong mưa đi hút nỏ.
Mưa đã im, mặt đất còn lạnh lạnh
Lạch trước nhà nao nước muốn thành sông.

Hải Phòng 1968

MỘT QUẢNG ĐƯỜNG THANH HÓA

*Khói bom đã tan trong đêm ẩm ướt,
Chỉ còn tàn lửa rừng thông.*

*Vó ngựa rập rình men những hố sâu,
Đã cảm thấy cầu Hàm Rồng trước mặt.*

*Ngồi bên tôi những bóng xù xì:
Anh bộ đội đã chia tôi chiếc hầm cá nhân giữa giờ bom đạn,
Bà mẹ già tôi đã dắt chạy qua pháo sáng,
Tôi chưa biết mặt cô gái vừa lên.*

*Bởi xe xóc mà chúng tôi dồn lại
Hay bởi mùi nhựa thông bị đốt
Hay bởi đêm cao vợi lớn lao
Ôm trùm chúng tôi trên quăng đường kháng chiến.*

*Cô gái thì thầm một điệu hát vui
Đã cảm thấy cầu Hàm Rồng trước mặt.*

*Bỗng nao lòng trước lúc chia tay
Những người cùng tôi mới vài giờ quen biết:
Anh bộ đội, bà mẹ già, em gái,
Và bác đánh xe – với bác tôi đâu chỉ khách hàng,
Cả con ngựa đang rùng mình chậm bước.*

*Mai đây có ai sẽ hóa anh hùng?
Ai ngã xuống mà trong nhau vẫn sống?
Những người cùng nhau đêm nay
Đi giữa một vùng tên nghe vang động.*

*Bài hát vui cô gái hát thành lời
Hàm Rồng đây – đêm dậy mùi sắt thép.*

1965-69

RẠNG ĐÔNG

*Một tiếng vỗ cánh trong đêm tan,
Lá thoáng rộn, lật qua chiều gió mới.*

*Rạng đông xòe quạt
Rung rinh nghìn sắc trên tường vôi cũ xưa.
Không nghe nữa tiếng bom
Đào giữa thời gian những hố thẳm khôn cùng.
Rạng đông tin yêu
Đem giấc mơ đêm nối vào ngày mới.*

*Lại về cùng ta ban mai tinh khiết,
Chân trời thức dậy,
Bông huệ mở vòm hương,
Làn cỏ ướt sương và hơi tà áo mát.
Ban mai êm ả của ngày thường
Tiếng trẻ u oa, tiếng kẹt cửa gió vào, tiếng guốc đầu tiên.*

*Lại những phút sang ngày rạo rực
Nghe cuộc xéng lạnh canh trên đồ nát
Chọn gạch hồng mà đón nắng lên.
Tóc ai xanh tươi mát quăng đường liền,
Chân riu rít nối thời gian vội vã.*

Nhưng sau những nghìn đêm rực lửa
Ngôi sao mai hôm nay rung động khác xưa nhiều,
Sắc ngói đầm hơn,
Con tàu nặng đắm sâu trong biển lớn,
Trời xanh hơn trong những chuyến đi.
Vẫn lòng ta yêu cuộc sống say mê
Nhưng tha thiết bao nhiêu
Giọt nắng mới long lanh ô kính vỡ,
Giục giã bao nhiêu những đoàn tàu ra trận
Khói đập giữa bờ cây,
Những cô gái tiễn người thân trở về bên nhau trò chuyện
Đi qua ánh phượng hồng da tay.

Có rặng đông nào thao thức như sớm nay
Tim ta đập trước tầm trời rộng quá,
Hồn ta như cánh cửa
Không sao yên khi gió đến chân trời.

Hải Phòng 1969

NĂM NAY MÙA HẠ

*Em ơi về đây quả bưởi đã vàng,
Cành lá xanh như khói vờn trong nắng,
Gió thổi suốt đêm trên đường phố nóng
Thành phố mùa hè, tháng năm, tháng năm.*

*Cây phượng trước nhà nở hết mình hoa
Hoa đỏ giữa tầng bay khói trắng,
Hoa đỏ giữa tiếng ve kim loại
Mới vào mùa nghe đã thiết tha.*

*Ta bóc gỡ mảng bê-tông rách nát
Cho máy ta lại gập đêm nay.
Trăm ánh lửa cười trong ánh mắt
Mũi chạm hơi dầu trên ngực áo bàn tay.*

*Gió đã nồm rồi em ơi về đây
Đêm nghe cá đặc cả lòng biển thẳm,
Thuyền đến thuyền đi, lướt êm như mộng,
Những cột buồm sao đậu, sao bay.*

Khi em đi thành phố còn trẻ lắm
Ngực con tàu vừa chạm cửa sông.
Bao dự kiến, ước mơ, hy vọng
Lửa điện hàn vụt rọi đến mênh mông.

Mùa hạ đầu tiên rung trời súng nổ
Kháng chiến mùa hè thành phố như nung.
Nắng chảy trên nóc nhà công sự,
Nắng chảy trên mũ sắt phòng không.

Cháy trong lòng bao nỗi nhớ niềm căm
Nhớ cả bụi bay tiếng còi tầm ủ,
Nhớ lũ trẻ, tiếng ve làm khó ngủ,
Nhớ em, lồng lộng gió nồm nam.

Năm nay hạ về, đời tựa trái cam
Sau lớp vỏ rám khô giữ nguyên lòng mát ngọt.
Đời lại dựng xây, ngút trời khói trắng
Khói như còn bay cao hơn xưa.

Cây phượng già nứt nẻ nắng mưa
Cứ xanh mướt như mùa đầu biết trẻ,
Nỗi khao khát cứ vẹn nguyên như thế
Nực cả trời, cháy rục ước mơ.

Hải Phòng 1969

NGỰA BIỂN

*Một màu xanh không nói được nên lời,
Chùm hoa phượng nở muện màng tháng chín
Nhu dư âm buồn của những ngày vui.
Một bóng dáng đi về trên phố vắng
Qua tháng ngày sông Lấp nước không trôi.
Một năm, năm năm hay mười mười lăm năm nữa
Sắc đỏ vẫn vô tình
Và trời xanh hải cảng
Một màu xanh không nói được nên lời.*

Hải Phòng 1966

NGƯỜI YÊU MIỆT BIỂN

Đồng cối đầy trắng em ơi

đồng cối

Nhưng em đã bay đi như cánh vạc

Để rợn vàng đồng cối trắng rơi.

Bãi dài ngập nắng em ơi

bãi nắng

Nhưng thịt da em rắng chiều vụt tắt

Cát không màu khép dưới bàn chân.

Triều dâng sóng trắng em ơi

sóng nở

Nhưng đến trước ngực ta sóng vỡ

Bọt tan sôi réo lòng chiều.

Lưới thu đóng bạc mình thu em ơi

Mắt em nhìn ta qua lưới thưa

Xa lạ như là con mắt cá

Sắp quẫy vào lòng biển sâu

Đồ Sơn 1969



Phụ bản 1: Hoàng Ngọc Biên

*Em bỗng chín đỏ như trái cây chạm mặt trời mùa hạ
Trái cây hoang dã
Vùng biển nâu*

*Em chín đỏ
Mà không sao hái được*

*Rồi em sẽ rụng nằm trong cát
Bóng rầy mặt trời hoang*

Bảo Ninh 1972

NGỰA BIỂN

*Ba năm rồi từ phút gặp em,
Phút rừng mình khi chạm phải tiếng cười em trắng muốt,
Đêm về chập chờn dáng em nháy nhót*

*Em là một thân cây căng thẳng
Tự lên hương trong buổi đêm canh
Sức cây uốn rào rào lá gió,
Em là con ngựa non thon vó
Giữa rừng người hoang vu*

*Em là gió biển đổi thay
Thay đổi mà luôn nồng mặn
Em thông minh em đại ngây.*

*Nhưng anh ôm mặt quay đi
Anh đè chặt những con lòng thức dậy.
Em đến và anh sợ hãi.*

*Có một ngày hoa lựu trắng
Có một đêm lua thua đôi giọt rượu trời văng.
Gió biển gặp vai em
Khói bụi thành đuôi tóc.
Bật tiếng cười phút hoang mang nhất.*

*Vải mát mềm đêm anh,
Em bay nhảy bên anh lặng lặng.
Anh trao em rồi rắm
Vào ngón tay em
Em không gỡ
Em bật thành ngân nga*

*Đừng mong chờ ai hiểu,
Giải bày làm chi.
Em ơi cười đi.*

*Những hành lang sẫm tối sờ tay,
Những con đường cỏ may ống quần,
Những giọt nước trầm trầm chân vệt,
Những trời Mèo lá hát đêm yêu*

*Em khắc khoải toàn thân lửa múa,
Em êm êm tỉnh nhỏ mắt thâm,
Em cuộn cuộn còi ca nắng biển,
Em thềm yêu ngực gày mi thâm*

*Ai bảo em tô môi trước tuổi,
Ai bảo em mặt trời hoàng hôn,
Ai bảo em da trắng nhẽ nhại
Ngực em bày chật một ô buồn.*

Em ơi đừng mặc áo vàng.

Em mặc áo vàng

Biển động, sóng trào dữ dội.

Em ơi đừng mặc áo trắng.

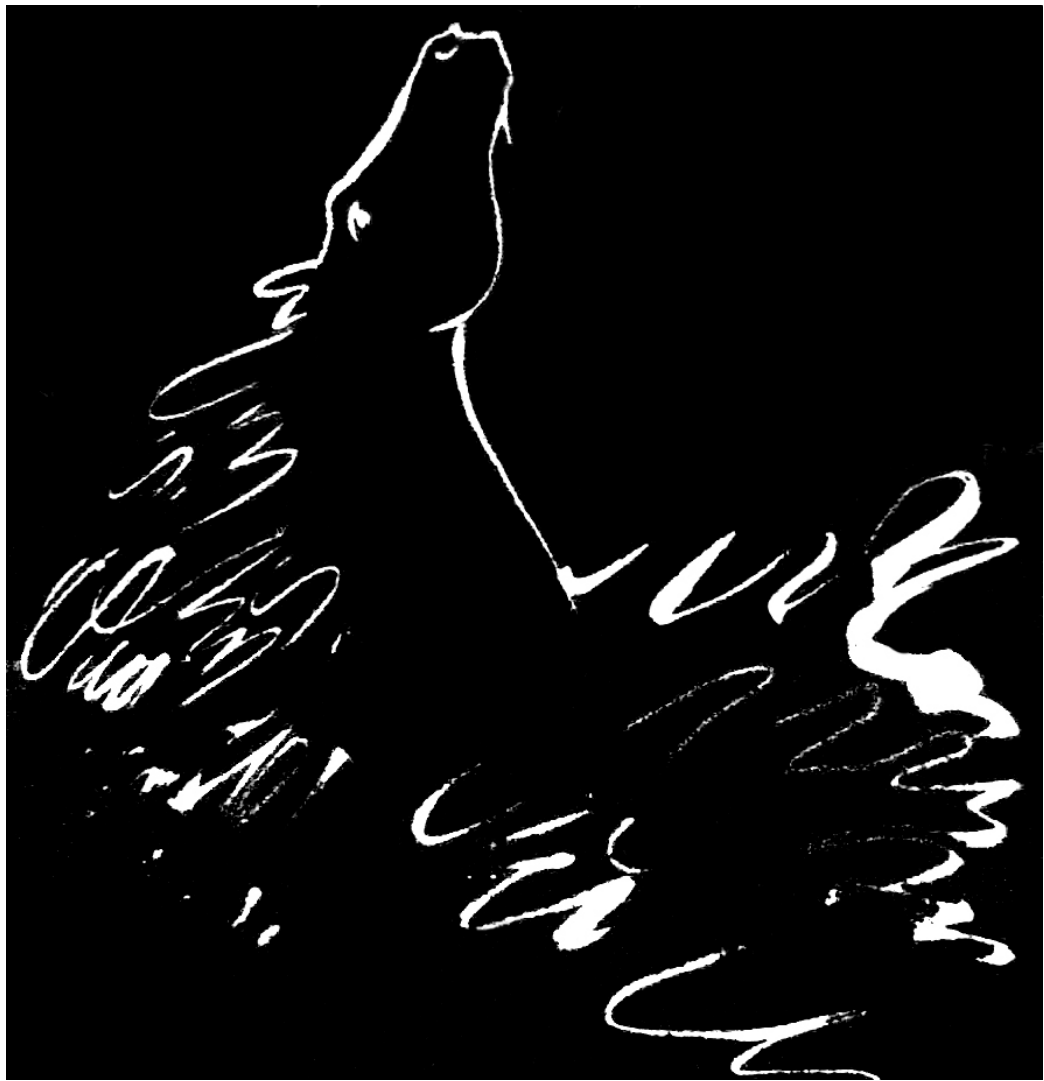
Em mặc áo trắng

Sóng quật mình tung đá ghènh.

Em ơi đừng mặc áo đỏ tươi.

Em mặc áo đỏ tươi

Sóng đỏ nhào, biển động mãi không thôi.



Phụ bản 2: Hoàng Ngọc Biên

MƯỜI BÀI THƠ NHỎ TẶNG MƯỜI

1

*Đêm nay mưa tầm tã em ơi
Anh đi đón em mà chẳng gặp.
Có phải em muốn tránh mặt anh không?*

*Nếu em biết em mang đến cho anh những gì
Tuổi ba mươi buồn như bỏ rác cũ,
Những ngày mưa trong ngôi nhà tàn tạ
Anh như con thú lồng lộn trong nỗi cô đơn.*

*Nếu em biết em mang đến cho anh những gì
Khi anh đi trong đêm và thấy mình trở lại
Với những vui buồn bấp bênh hồ nghi xao xuyến,
Cả đêm mưa chột đờ xuống đầu anh nhưng anh không cô độc
Vì anh đã có một nơi để mà thiết tha
Để mà trách móc
Để mà thầm hẹn hò.
Mưa mưa giăng đầy dự cảm không gian đôi ta*

*Nếu em biết em mang đến cho anh những gì
Khi em chỉ mới lướt nhìn anh
Cái nhìn khó hiểu
Cái nhìn treo anh lơ lửng
Ngây ngất đi tìm đi đón đường em,
Đi đón đường em mưa rơi tầm tã.*

*Đừng trách anh em hỡi
Vì anh bỗng tin vào số mệnh,
Anh sợ những rủi ro ngẫu nhiên chia lìa hai ta.*

*Nếu em biết em mang đến cho anh những gì
Em sẽ nghe tiếng mưa thâm thì lời anh
Nếu em biết*

Đêm tháng 9 năm 1974

*Anh vụng về lắm phải không em?
Em cứ cười anh đi, cười anh đi
Vì anh cũng tự thấy buồn cười
Cái anh chàng ba mươi
Biết bao nhiêu điều mà vẫn ngốc.
Em từng có một tuổi thơ hạnh phúc
Có cảm thông chẳng những cuộc đời không có tuổi thơ
Mất mát tự thuở xưa không thể nào bù đắp.*

*Anh vụng về lắm phải không em?
Em cứ giận anh đi, giận anh đi
Nhưng đừng ghét anh mà tội nghiệp
Vì đứng trước em anh chẳng biết nói gì.
Anh chỉ có một tấm lòng và chẳng biết giấu che
Anh có một trí khôn, em đến và em lấy mất!*

8/9/1974

*Rồi một ngày anh gặp em
Vàng rực bờ biển nắng*

*Em mới hiểu rằng em là biển
Bao nhiêu năm sóng thâm rẻo trong mình*

*Anh mới hiểu chính em là biển
Bao nhiêu năm anh tìm*

*Những bắp thịt săn của sóng
Đánh vào ta nồng nàn,
Muối mặn ngấm vào rục máu
Trái tim bắt đầu hoang mang*

*Rồi giấc mơ anh ngập biển
Vụt kinh hoàng bóng em tan biến,
Và giấc mơ em ngập biển
Ngượng ngùng để anh nắm tay.*

*Nắm tay nhau nhẩy tung ngon song,
Nắm tay nhau ngụp lặn thủy triều,
Em sắc nước rồi anh sắc nước.
Tỉnh dậy một mình đầm nước mắt
Thôi chúng mình đã yêu!*

21/9/1974

4

*Đôi ta trước tình yêu như vực thẳm
Ôm ghì nhau kéo chóng mặt em ơi!
Những giây phút thiêng liêng em nhớ lấy
Anh và em làm một với nhau rồi!*

*Em nhắm mắt. Anh biết em sợ hãi
Không gian yêu thăm thẳm ngợp vô cùng.
Em có thấy toàn thân anh run rẩy
Khi đỡ em bay vào không trung?*

Đêm 21/9/1974

Tại sao em không nói?

Tại sao em kêu khe khẽ như trong mơ?

Tại sao em rên như con thú bị thương?

Tại sao ngực em dồn dập thế?

Anh muốn đi ngược hơi thở em nóng bỏng

Vào tận hồn em vào tận hồn em.

Ôi có điều gì làm em sợ hãi

Khi em ngồi bên anh

Khi em trong vòng tay anh ghi chặt?

Còn có điều gì em phải tiếc thương

Khi trao thân cho tình yêu

Nộp mình cho số mệnh?

*Khóc đi em cứ khóc
Nước mắt em anh sẽ uống cạn khô.
Cái gì chờ đợi chúng mình
Dù đen tối
Em ơi
Đừng sợ nhé!
Trước Tình Yêu vực thẳm
Đôi ta
Ôm chặt nhau.*

4/10/1974

*Đêm qua anh ngồi bên tóc em
Nói nói những lời không có nghĩa*

*Đêm qua anh ngồi bên tóc em
Hát hát những bài không đầu đề*

Và tóc em xao xác như cả mùa thu

*

*Đêm qua đôi môi em cho anh rượu và hoa
Đêm qua đôi môi em cho anh trái cây và muối
Đêm qua đôi môi em cho anh mật ong và lửa
Đêm qua trên môi em anh đầy
Đêm qua trên môi em anh chín*

4/10/1974

*Uớc gì anh tả được
Mặt em trong lúc yêu*

*Trận gió nào cuốn mặt em lên cao thế
Và tóc rối bời khiến anh điên dại
Miệng em mím, hé, cửa lâu đài trắng muốt
Mắt, mắt vụt đầy đêm trong thấu thẳm xui người tự tử mê man*

*Em như cánh đồng cỏ dại cuộn cuộn trong đêm lửa cháy,
Em như bê non tội nghiệp nép mình rên,
Em như biển vật vã đòi yêu,
Như bãi phẳng im lìm hút từng sóng mặn.*

*Tình yêu ơi, sao người làm biến dạng em ta
Làm trào hết vẻ đẹp của em lên hỗn hển
Như viên ngọc được lửa nung đỏ rực
Vừa nguội dần vừa chiếu ra những ánh sắc lạ kỳ
Không thể tìm thấy vào phút khác.*

4/10/1974

Chia tay em rồi

Anh trở lại căn phòng lạnh lẽo.

Anh rất nhẹ để không ai thức dậy phá vỡ lâng lâng người anh.

Anh trùm chăn giấu kỹ hạnh phúc

Gói vào mơ

Mùa thu năm nay đêm nào cũng đẹp.

Với em anh qua phố phường thân thuộc, ngạc nhiên

bao xúc động ban đầu

Tất cả đều dấu hiệu Tình yêu.

Một hương bay một sương cây một tắm cá một rụng lá

Và cỏ mềm đất ẩm và đồi khe rìng tưởng tượng

chúng mình như trẻ nhỏ dung dăng

Đi vào kỳ diệu thấy tất cả mặt cười.

Em ơi đừng nhớ mưa dầu nắng gắt,

Đừng trĩu lòng đừng day dứt em ơi.

Mùa thu năm nay đẹp lắm

Những gốc cây long lanh vỏ

Giây phút đầu anh được thấy em.

7/11/1974

*Chiều nay anh thấy một người mù
Từ ngõ tối bước ra
Mặt nghênh nghênh như muốn tìm chỗ dựa
Bên trên những huyên não thị thành*

*Người hàng xóm hôm qua còn hai mắt sáng
Anh vẫn gặp, người chào anh bằng mắt.
Tai hoạ nào bỗng giáng xuống cho người
Chỉ một đêm số phận liền quay ngoắt?*

*Em có biết lòng anh khi ấy tối xầm
Những giây phút huy hoàng biết lúc nào chợt tắt?
Trong hoang mang còn lại một niềm tin:
Trên đời này chỉ đôi mắt em là sáng trong mãi mãi*

*Đêm qua anh thấy mặt trăng đầy
Bụi trắng rơi đầy những tầng cao,
Mặt đường đầy như mặt biển
Và má em áp chặt lưng anh.
Anh không quay lại
Nhưng biết trăng đầy đôi mắt ấy,
Hàm răng ấy,
Tiếng cười ấy.*

Sáng nay chúng mình mặc áo mới

*Anh viết dòng này khi nắng đang lên
Và anh còn ngơ ngẩn:
Đêm qua trăng gần như thể
Thịt da em*

2/12/1974

Mất rồi
Mất rồi
Con đường bụi đỏ,
Chuyến xe đông người,
Nắng dần chạy vào đôi vòm lá thẫm.

Mất rồi
Mất rồi
Em ở đâu
Con đường ngong ngóng,
Đứa trẻ huơ tay.
Anh giữa chợ
Nghe mà không hiểu.
Tìm một trái cây lạ
Có em trong đó

Xa xa
Có lẽ một dòng sông,
Một đỉnh nhà thờ,
Gió.
Xa lắm rồi
Cầu mong đừng gặp lại.
Anh về bụi đỏ tìm em

*Giữa những loài hoa không biết tên,
Giữa những con đường không biết về đâu,
Giữa ba dốc gió
Em hiện ra.
Anh bỗng thấy lòng run theo từng lá
Và chậm chậm chìm vào giấc ngủ ngày
Của con đường đất đỏ hai bờ cây
Vườn xanh sương khói.*

*Muốn nhắm mắt thật lâu
Để đọng phút dịu dàng trên da tay,
Sợ nó biến đi như tình yêu
Của em.*

Chẳng bao giờ
Vườn trái
Lái Thiêu
Tình yêu
Mộng dữ

Xin một ngày thôi,
Xin một đêm
Đừng xin thêm một giờ.

Mùa trái cây tàn rồi
Đất trời mừng mừng nước.
Mênh mang vườn mưa
Bao giờ đến được.

Lung linh trái mặt trời
Tiếng cười trong khóm lá

Có bao giờ
Dù chẳng bao giờ
Xâm xập mưa
Vĩnh biệt

MƯA RÀO VÀ TRẺ NHỎ

Tặng anh Văn Cao

Phút chốc mặt đường rửa sạch

Và bị trẻ con chiếm lĩnh.

Từ các nhà, các ngõ ùa ra

Trận mưa thứ hai

Mát tươi đường phố

Trần truồng, đen nhãy

Các em chạy nhảy lẫn bò.

Không còn bóng người lớn,

Không còn vết bánh xe bụi bặm bước chân chen chúc.

Chỉ các em với trận mưa to.

Hứng thẳng nước tự trời cao mà gội những mái đầu hoang dại

Tiếng các em la hét và tiếng mưa như trống như chuông.

Mưa lặng bất ngờ như mưa sa

Các em cũng biến đi tất cả

Trả lại mặt đường cho những người hối hả đua chen.

Và bây giờ thân mình nhỏ nhắn của các em

Đang lặng lẽ bốc hơi từ những góc nào kín đáo.

Hải Phòng 1969

TỈNH GIÁC Ở HÒN GAI

Thốt tỉnh. Bây giờ là mấy giờ đêm?

Oi ả quá. Sóng không buồn vố.

Sà sà mãng núi ngang đầu

Trắng bệch màu mây mệt mỏi.

Vụt đứng dậy. Bồn chồn kinh hãi.

- Sáng mau đi! Đá sập đến nơi rồi!

1969

Đường phố hôm nay mùa đông
Sao áo em mùa hạ?

Những sọc áo xanh cuộn sóng
Em mang trên ngực biển đầy

Biển những ngày hè đẹp lắm
Ngày nào tìm biển ta say

Nhưng mùa hạ đã ra đi
Chân trời xa không ngấn nắng

Sao em còn mang áo mỏng
Có còn mùa hạ nữa đâu

Sao em làm lòng ta đau
Nhớ ngọn lửa hè đã tắt

Chắc biển ngoài kia cũng xám
Lạnh co những sóng rộng dài

Ngực em cao làm tức ngực
Hãy chôn dưới lớp áo dày

Đường phố hôm nay mùa đông
Hãy để mùa hè yên nghỉ

NGÔI NHÀ HỌA SĨ

Tặng Thọ Vân

I

*Túi ngỗ sâu
Nắng và tiếng động.*

*Người họa sĩ cởi trần.
Màu sắc trong tranh như chùm bóng
Kéo anh bay lên*

*Nhưng nặng quá, vì anh tốt bụng
Và tôi thấy anh bơi
Giữa những bờ tường gấp khúc.*

*Qua chiều dày thành phố
Anh cảm thấy biển khơi*

Qua chiều dày đời người

II

*Hoa cúc vàng xù ước
Như gà mái ngủ trong mưa*

*Gà trống trên tường đánh nhau
Lông máu bay lòe chạng vạng.*

*Cây vông chưa kịp cao
Đã theo mùa rụng lá.*

*Bạn tôi nặng nề, chậm chạp
Tóc rũ triền miên một giấc mơ ngày*

*Bàn tay dày nghe lá giò lan
Bao giờ lan nảy nụ?*

*Trên trang giấy, đứa con trai nhỏ
Thò lò mũi, bôi màu nguệch ngoạc
Bỗng nở sắc hoa không đợi chờ*

Tặng Vân Long

Những bậc thang đưa ta lên đâu?
Hoa bìm tím, mảng tường tro thịt gạch.
Những bậc thang đưa ta lên đâu
Khói cà phê quán rách.

Nhà đổ lâu rồi
Những bậc thang còn lại
Như còn tiếc những bước chân lên cao
Lên cao mãi.

Lên cao bắt làn khói trắng,
Lên cao bắt đàn chim trời,
Bắt ngơ ngẩn bắt cơn chóng mặt,
Bắt tiếng râm rào phố phường lên hơi...

Nhà đổ lâu rồi
Những bậc thang còn lại
Những bậc thang đưa ta lên đâu?
Trời mù không cánh bay
Những bậc thang sưng lại.
Lòng phố đứa trẻ buồn ngược mắt.

CHỜ ĐỢI GIÓ THU

*Đã kéo dài những ngày hè oi bức
Bao người chờ đợi gió thu.*

*Chờ đợi gió thu cho con nước dâng tàu lên mặt phố
Người qua đò trong sóng vỗ về nhà nhớ nhau.
Chờ đợi gió thu cho cái lá nó reo tha hồ xao xác
Trẻ con đi quét lá chạy đùa vui trong gió chiều
Cho cô gái giở áo ra đan và mong nhớ
Cho cụ già dậy sớm băng khuâng chuyện cũ
Cho anh con trai thất vọng lại thấy lòng ước mơ.*

*Chắc gió từ biển vào
Nên gió mênh mang thế,
Một trăm con tàu theo gió vào
Nên gió âm vang sâu lắng thế,
Chân trời theo gió vào
Nên gió đập lòng người xốn xang thế.*

*Chờ đợi gió thu,
Gió thu sao chẳng đến?*

*Chiều nay ráng đỏ
Chùng mai trở gió cho chẳng?*

*Đêm nay trong nhà muỗi quá
Có người ra ngủ ngoài sân ngóng trời.*

Và gió thu đến.

*Gió đến bất ngờ khi mọi người đã ngủ quên trong đợi chờ mệt mỏi
Chỉ có ông lão gác cầu và cô bé bán nước chè tươi chong đèn hạt đậu
bắt được con gió đến,
Ho xù xụ và xuyt xoa áo mỏng.*

*Gió tràn vào thành phố đêm khuya
Gió tràn vào thành phố bỏ ngõ*

*Sớm mai tỉnh giấc
Ngập phòng heo may.
Ồ! Gió thu đã đến!*

Tặng Nhật Tuấn

*Có hai con ngựa vào thành phố
Gặp quảng trường đá, hí lồng đêm.
Đêm của bờm của vó,
Đêm của núi rừng.
Người phố chập chờn nghe hí
Xa xăm đỉnh mơ.
Vụt dậy, hí tắt
Ngựa lạc quanh co phố dựng
Ngủ chìm đáy mộng, bọt mồ hôi*

1973

Tặng Trần Hoài Dương

*Có những người tìm ra biển ngày giông
Mưa chợt đến chợt đi, biển sầm biển sáng*

Dáng người nhảy sóng, nhảy sóng

Thèm khát sóng một ngày

Giông tan từ ngoài tận xa lắm.

Chân sóng có nỗi buồn

Nỗi buồn mọc và đổ

Gió dài không muốn về

1973

GỐC GIÓ

*Ngoài thẳm biển
Có cây nghìn lá
Nghìn lá reo nghìn xanh
Nghìn lá reo gốc gió*

*Ngoài thẳm biển
Gió làm đứt chân trời*

Ùa bão sóng

TUỘNG KIỀU

Tặng Nguyễn Hải

*Muốn thu mình
Sợ nặng chết tâm can
Muốn vụn vầy cho tan nghìn mảnh
Không thoát nổi hình hài ngưng kết*

Đau khoét ngực

Thôi đừng ôm mặt nũa em

*Đàn ơi cung trắng, cung đen
Trầm như đá đặc, bay lên như chim.
Những ngón tay dài - bó gió
E tơ đàn mảnh quá chẳng em*

*Ôm trong lòng bao nhiêu bóng tối
Quặn thắt những vòng thạch cao*

Trắng

Hà Nội 1974

QUANG I

Xô-lếch dài

Đêm tóc

Môi lang thang

Chúng ta đi tìm vui

Cái buồn tự đến

Chúng ta đi tìm Cái Đẹp

Vườn ngực gầy, xe sắt tả tơi

Ồ những đốm hồng mặt

Ồ những rung rẩy môi

Giật giật rượu, không buồn không vui.

Có ai biết vì sao mắt úa?

Có ai biết vì sao áo vết dạ sờn?

Có ai biết vì sao màu lên tranh?

Có ai biết vì sao câu thơ buông như đùa giữa hai dải tóc?

Bạn ơi

Ai biết có anh trên đời?

Anh tự biết mình

Quang.

Cỡ thế giới cỡ một con người

Thế đủ rồi

Cỡ Quang

Xô-lếch dài

Đêm tóc

Môi lang thang

QUANG 2

*Anh có yêu một cô bé tí teo
Một cô bé tình yêu chưa mọc tóc*

*Tình yêu mưa chơi chơi
Biết đâu là lá nẩy
Mưa thì mưa chỉ biết mưa rơi*

*Mưa bay hay đậu mưa ơi
Lang thang trên những bờ môi u sầu
Bạn ơi giao hợp nơi đâu
Về nằm gác cữ sắc màu đừng đưa*

Tặng anh Hoàng Cầm

*Mưa trông mơ
Bồn giờ.*

*Tôi bỏ đi đây
Gió ơi là gió.*

Tường vắng

Khe

Lông

*Tôi ở giữa những người xa lạ
Họ ồn ào cười nói quanh tôi*

*Đằng sau cửa kính những chiếc xe trôi
Như cá vàng di chuyển*

*Lát nữa mọi người bỏ đi hết cả
Để mình tôi ở lại nơi này*

*Như đứa trẻ trên sân gạch rộng
Một mình cùng quả bóng trong chiều*

*Tự tử cũng chẳng có gì thú vị
Biết làm sao bây giờ?*

Có khi nao anh thèm khát mơ hồ
Những khát thèm vô lý?

Trên yên một chiếc xe không đạp
Thả mình trôi đêm nhạt trăng xuống

Một phút chợ nhóm trên bờ biển đại
Những giống người riu rít như chim
Những con khỉ vàng, vẹt màu lông sặc sỡ

Một buổi chiều đất nung
Ban công chơi vơi như sắp rụng

Thị trấn trắng trong đêm
Anh đi trong tiếng lạ

Cô gái vụt nhìn anh
Ngóáy đuôi tóc biến vào ngõ tối
Để lòng anh nhói một ánh răng cười

Lim dim đi giữa cuộc đời
Như giấc ngủ lắc lư tàu hoả

Có khi nao anh thèm khát mơ hồ
Những khát thèm vô lý
Da diết đến đau lòng?

THANH MINH

Thanh minh trong tiết tháng ba
(Kiều)

*Thanh minh hoa xoan
Thanh minh u sầm
Con gái cầm hoa cười, chơi phố*

*Thanh minh trái tiết
Mưa dầm dổ mưa rào.
Gội mưa thăm mộ mẹ
Khum che lòng hương*

*Thanh minh ai
Những cô gái cậu trai không chịu ở với đời*

*Thanh minh đâu
Cỏ dúi không buồn mọc*

*Thanh minh tôi
Mùa xuân đã hết mùa hè chưa sang*

*Những sớm mai ra đi còn lưu sắc biếc
Những tiếng dài, rộng, gió. Em lướt một khung trời
Và cây, nhà, khối tượng, đá, hoa, sương
Đi đi trên một tối trầm phun ánh...*

VỤT HIỆN (I)

1. *Biển hà hát. Tóc mượt. Vòng cong. Riu riu cánh bàng bàng. Chấm chấm nở. Phan phan bay. Núm núm*
2. *Dương tràn sức đặc động sấm nổ. Bấu cắn kiệt. Háp háp. Sắp tan sắp tan sắp tan. Còn xa mờ lóng lánh chân mây. Chốt giật tung, xỏa tóc*
3. *Chập chững thái dương, bật thành linh năm dây đầy hốc mắt. Đi trong nước đỏ, lá đá, vũng bập bùng, gió máy, trăn trăn trên dây chằng mỏng toi thắt cổ. Hát trong vắn vũ. Mua chim*
4. *Đi sắp đi. Tươi sắp tươi. Phất gió lá sáng. Mần mô kết đủ mười hai giọng bè trầm rói rói đá trắng. Rầm tươi rầm tốt rầm một rầm mai. Con thuyền chật chội*
5. *Tay vo giấy. Sáng ù xe cộ. Săn tiếng. Trôi dạt. Óc im trơ. Dù giăng gọng xé. Thét còi. Hồn tiêu tán chở vàng lang thang góc ghế. Xòe tóc nhăm nhe vút tường lục. Du du*
6. *Đi điên tóc bùng bùng bốc tỏa, đen nhánh vẩy vừng, chiều sẫm giông giữa phố, rừng rực ráng trời chuyển. Đi mười ngón vắn mở đêm, mắt rượu, quần văng gót gỗ đảo, lỗ tai bay khói. Cười không ai đáp*

7. *Nghe, nghe và đắm mộng. Buồn dút thuốc lá. Ngón tay, tóc, mắt, đáy cốc, kim đồng hồ, đêm, bão biển, hải tặc, nốt ruồi. Ai hát ở bên kia thế giới. Đàn ông hay đàn bà. Đô thành treo ngược. Đen. Đá. Đen. Đá. Đen. Đá. Phóng thích. Chết chìm*
8. *Chữ chết long lanh tình anh không bắt được. Tình áp đặt, lẫn trốn. Tình nén. Tình giết. Tình xanh đông tạnh gió diên châu*
9. *Điểm xốn xang pháp phông kín nhem bịt bùng tôi run mở tỉnh tại. Ốc gió khao khao lỗ vọng. Dật dật. Tênh tênh*
10. *Ai đi sương, tóc, dạ, lông chim, để lại một trời thức tối. Để cây mây vương, để đỉnh sao sáng, song loan tiết liệt, bao giờ và chẳng bao giờ, cóc cần bụi bẩn tro vơ. Gió đánh hã hừng góc bít, không đầu, không cuối, ở giữa trắng rằm. Chận non xa, chận hút nẻo, tôi một mình vô cánh*
11. *Xác thịt chết từng đêm để hồi sinh trong vọng tưởng. Em câm diên nám mặt. Em tro vơ cầu cong. Em hối hả không lời. Còn anh, anh chập chòn giữa mê diên và ân hận, thêm yêu một nghìn tình yêu một lượt giữa một miền lơ lửng gió mưa rền vang mái tôn có tiếng gọi nhau đêm nước chảy lá vườn chạy trốn đầy xột xoạt thâm thì để rồi quên đi mãi mãi.*

Saigon 1980



Phụ bản 3: Hoàng Ngọc Biên

NGƯỜI ĐI TÌM MẶT

NGƯỜI ĐIÊN 1

(Người điên hiền lành)

*Anh cứ đi chăm chăm giữa đường
Cái mặt không tuổi,
Tấm thân không thời tiết,
Hai mắt để ngỏ một căn phòng trống không.*

*Anh cứ đi nghìn bước như nhau
Quên ngay từng bước vừa đi,
Không biết chỗ bàn chân đặt tới.*

*Anh cứ vừa đi vừa bấm đốt
Và chỉ đếm đến một.*

*Thuở nhỏ chúng tôi cười chạy sau lưng anh.
Lớn lên
Bóng anh tắt những cơn vui
Và an ủi những giờ thất vọng.*

*Rồi anh trở thành quen thuộc.
Một hôm tôi bất gặp tôi
Lầm bầm giữa đông người.*

Hải Phòng những năm 60

NGƯỜI ĐIÊN 2

(Người điên gạch ngói/ Người đàn bà điên)

*Đội một viên gạch vỡ
Chị vừa đi vừa ca
Chiều tắt dần cuối phố.*

*Chị vừa đi vừa ca
Những mảnh vụn của bài ca thanh bình
Lạc xạo tìm tôi.*

*Ôi nỗi điên gạch ngói
Cứ hát lên hát lên
Có bao nhiêu nát tan
Đội lên đầu mà hát!*

H.P. những ngày chiến tranh

KHÔNG ĐỀ

*Chiếc phi cơ ra đi trong đêm
Nổi đơn độc rung lên*

*Tràn ngập cả không gian
Tiếng buồn như biển mênh mang*

*Rời lịm dần trong đêm mất ngủ
Như ánh sao tụt nhạt cuối trời*

*Sứ mệnh âm thầm ai rõ
Biết về đâu mà rơi?*

Phố Rế 1971 (72?)

NGƯỜI ĐI TÌM MẶT

Đêm xuống rồi

Ta lên

Đi tìm mặt mình

Đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình

Em mặt trẻ thơ mình thiếu phụ

Em cử động giữa tiếng va cốc thìa

Cà phê và sữa.

Công viên chiều đẹp quá và lịch sự đến thành xa lạ

Tường vi nở mưa trên gạch đỏ

Mặt họ no đủ quá

Ho vui dễ thế kia

Cả một mùa hoa tím nhợt đi

Trong nắng hạ

Người ơi người đời ta biết có

Mấy ngày vui?

Đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình

Mặt ga đêm

Miệng mở ngủ

Giật thức

Mắt kinh hoàng
Người bốn phương chạy đổi chỗ.
Em đi về đâu em có đi cùng anh
Em có một cái mặt không?
Ta soi nhau mà tìm.
Đêm bốn bề người chen đêm chật
Em lén hưởng nồng nàn
Anh biết ngày mai mặt em trở về điếc đặc
Nhẫn nhục ăn làm.
Tàu rúc còi tàu đi tìm chi
Tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi

Mặt tôi trong gió cuốn
Mặt tôi trong nắng đốt
Mặt tôi trong lá ngón
Mặt tôi còi vọng cô liêu
Mặt tôi bàn tay ôm ấp
Mặt tôi đá núi im lìm
Mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm

Đốt đuốc lên
Cho ta đi tìm!
Đốt đuốc lang thang
Bàn chân bụi đất
Đốt đuốc tốc độ
Cháy vòng bánh xe
Đốt đuốc ái tình từng chiếc hôn đắm say hò hững
Đốt đuốc nhịp điệu
Đất trời loảng xoảng nghịch âm
Đốt đuốc sắc màu
Cuộn quặn mặt trời Van Gogh
Đốt đuốc từ ngữ
Thơ tìm giúp mặt thơ ơi!
Mình đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm mặt

Ta đói mặt người ta khát mặt ta
Ta vọng mặt em mặt em ở đâu?

Tất cả chỉ còn hoang vắng
Tất cả chỉ còn mệt mỏi
Tất cả qua đi
Trên mặt kính tàu
Đi thôi
Tàu ơi
Gió, cát đuổi theo để vẽ mặt ta
Đi thôi đi thôi
Đi tạc mặt vào đêm
Hút hút

Hà Nội 1973

ĐƯỜNG PHỐ (VỤT HIỆN 2)

Đường phố 1

*Bão loạn. Lốc dù. Xanh mí. Cốc ré. Váy hè. Tiện nghi lạc-xon. Chất chồng
trô trố. Môi ngang. Vô hồn. Khoảnh khoắc. Mi-ni mộng lông. Cởi quần,
chửi thề. Con gà quay con gà quay.*

Bão loạn. Múa vàng. Te tua. Nhừ giãc.

Bão loạn. Rùng rùng. Sặc nước. Giạt tóc. Liên tục địa sâm. Tìm, chết, đi.

*Bão loạn. Dứt tung tay. Óc lói. Lơ lảo tù về lạc thế kỷ. Sương đầm đầm
vóc miên mai.*

Đường phố 2

Dường như ra khỏi nhà bằng một khung ngực rộng. Hai bàn tay đỡ mắt mờ. Chợt thấy chiều trên phố say. Đỉnh vú đi lờng lờng. Đèn đuốc cháy lưng trời. Cười ngớ ngẩn sút răng sâu thẳm. Hội quỷ ma nhẩy múa thét gào. Tan biến ta đi chiều mọc cánh. Một phút thang mây lẫng lẫng ánh chớp loè đá sóng trập trùng. Xuyên như tên bắn rụng một chùm tín hiệu đỏ xanh. Trở về chân nhiễm độc.

Đường phố 3

Em gọi thơ về. Từng thơ thớt rung lên âm điệu trở về. Thành phố nổ bùng đêm người đi như biển. Tiếng còi, lửa cháy. Anh dắt tay em chạy trên cỏ dại. Giấc mơ vô lý bàng hoàng. Đường phố mùi da thịt. Gió rừng mình hu vô thối đến. Trăng sáng không tin được. Gái trai mới lớn đội mũ lông chim. Thiếu nữ mắt đờ cà phê quán chật khói thuốc im lìm. Bụi sáng. Xe điên.

Em gọi thơ về. Từng thơ thớt rung lên âm điệu trở về. Thành phố lồng trâm ngả. Ngã bảy ngã năm giành giật. Và chiều tràn ngập gió dê mê phần phật quần bay. Cánh nhạn khua rối mù cao ốc. Đèn lên đèn lên mời gọi hoang đường.

Em gọi thơ về. Từng thơ thớt rung lên âm điệu trở về. Thơ thoát ra từ đốt xương cẳng thẳng. Vũ trụ hồi sinh rực rỡ. Gân chùng mỗi mệt hân hoan.

Saigon 1977-1981

NHẬP MÔN (VỤT HIỆN 3)

Nghiệp

Cõi ám toán vài ba vân mộng áp sát chiều về, vô cương tỏa. Dong dỏng thoát ý mắt bụi núng nảy nồng nảy chạng rạng ra ràng còn tấy còn nướu tanh bành bờ quanh thít chặt. Oi ong đầu óc cục cựa cùng mình choang choang ngực. Tan thân.

Duyên

Đờm, dãi, thịt, da, tinh khí phì phào, thu hút mãi không thôi, cọ xát. Chìm đắm dạt trôi, trối dâm đánh bắt, ngũ nhạc lừ lừ, lửa càn rần rật, thần thức nương gió đoạ, nước sinh rồng rã, trùng trùng giao kết cắn duyên.

Vô sở

Hồn vô sở đất

Lòng không vánh vất

Vân mây tán loạn

Ba ấp bà

Xa lạc thôn xa

Phi tướng

Hồn thi bá thả lỏng trên trang giấy nghèo úng cứng chánh biến tri, đảnh giác. Cõi thượng thừa cuối cỗ xe thù thắng một mặt-na kiếp sát sang bên bờ bát-nhã linh tinh. Ai sơ thiền lên tam lên tứ đã xuất mộng đầu tinh lại phóng về vọng tưởng ảo thân ảo giác ảo giang hồ còn dai dẳng phi phi tướng xứ, u uyên tịch mịch, ngát ba thang.

TAM CA BUỒN

Đám cưới ngày mưa dưới cánh B 52

Bản tam ca buồn chôn dự cảm

Ba giọng ca ngày ấy

Giọng tắt giữa thanh xuân

Giọng biệt xứ

Giọng chìm áo com

Ba giọng ca buồn

Giọng nào buồn hơn

CÂY CẦU - VÙNG CỎ MAY

*Qua hết ngồn ngang nháo nhào bụi bặm
Gặp lại vùng cỏ may,
Khúc sông mù mịt hai đầu
Cây cầu đứng như từ một kiếp nào,
Vết bánh xe xuống bãi,
Mỏm đất màu sô-cô-la,
Nước sỏi bọt hòn đá ném thăm dò định mệnh*

*Em ơi mười lăm năm có đủ để nhàm chán một tình yêu
Có thừa để sụp đổ một bến sông?
Nhưng phải chăng mười lăm năm mới đi hết xa lộ cảm dỗ để
gặp lại cỏ may*

*Cỏ may bãi heo may
Hơi thở xa vắng lặng.
Ngày ấy mắt em xanh
Yêu anh mắt em bạc vì nước mắt
Có cây cầu làm chứng*

Vết bánh xe hằn trên cát
Một chiếc xe ở lại một chiếc ra đi.
Anh đã mất những tháng năm đẹp nhất
Đi tìm cái quái quỷ gì
Để gặp lại khúc sông mù mịt,
Đất đai bãi bờ sóng nước,
Cây cầu đứng như chôn vào vĩnh cửu

Anh thầm kêu
Có tiếng nước dâng từ sâu thẳm:
Nếu ngày mai anh không chết
Là anh bắt đầu trở lại
Đến ngày mắt em chưa bạc vì nước mắt
Anh sẽ tìm lại em ở vùng cỏ may này
Có cây cầu làm chứng

Hà Nội - Sài Gòn Đông Xuân 91-92

CHÓ ĐEN VÀ ĐÊM

1

Con chó

Con chó đen

Con chó đen chạy vào đêm

Đêm gừ gừ, âm ảm

2

Chó đen sữa bông sứ máu

3

Chó đen giữa mặt nhìn trắng

4

Chó đen rin rít những điều khó hiểu

Hồn ai đang lang thang trong đêm?

5

Buồn quá chó ơi

Ai cũng bỏ ta rồi

Phì phì mày ghếch mõm vào môi

6

Chó đen sùng sục suốt đêm

Nỗi ngứa ngứa tiền kiếp

Phát điên vì không nói được

MƯA ĐÊM

Gửi Thanh Thảo

*Lâu quá mới có một đêm mưa không đâu rơi vào đầu vào cổ
Nhớ những đêm lang thang chợ Bắc Qua ga Hàng Cỏ
Một trăm bạc rượu tới Thiên đường.*

Lần đầu lén lút bán tem gạo

Mua cái sầu giữa phố

Tuổi ba mươi như con trẻ

Mất tâm vì cô điểm ế

Kiếp tha hương nửa đời vật lộn

Sống chỉ còn như một thói quen.

Trời phương Nam đêm nay sao rét Bắc

Cho ta thêm một ly đen.

Rủ rê ta những giọt mưa đêm

Nhưng xe máy lang thang thì thua xe đạp

Ta năm mươi rồi đâu thể cùng em

Dạo ấy ba mươi ta là thi sĩ

Bây giờ thèm khát một câu thơ

Khi đời sống làm mình hóa đá

Bỗng rùng mình vì một hạt mưa

SG đêm 6/6/1993

ĐÊM DU LỊCH 1

*Em đưa anh đi đâu
Biển đêm lồng lộn trắng
Vách đá dựng im lìm
Gió từng hồi nôn nao mặt đất*

*Em đưa anh đi đâu
Trăng hồn nhiên đợi giờ sa ngã
Cây lá đưa hương tiếp cứu
Những vết thương không trung*

*Anh phát cuồng vì giọng hát cố tình uể oải
Phát cuồng vì đêm không chỗ đến
Vì em chỉ là một bóng ma
Và anh kẻ biết mình vô tích sự
Giữa những tiện nghi hưởng lạc trái mùa*

ĐÊM DU LỊCH 2

*Cái mùi mồ hôi nước hoa
Đêm nhiều hang ổ mà ta một mình
Phóng xe đi gặp mặt trăng
Giữa đường có trận mưa nhằng nhịt đêm*

ĐÊM DU LỊCH 3

*Khăn trải giường nhạt nhẽo buồn nôn
Người đàn bà hồi xuân trong căn phòng yếm khí*

*Muốn nhảy xuống
Lòng đêm thăm thẳm quá*

*Đêm thành phố không trăng
Màn xướng ca play-back*

CHÓ ĐÁ

Về đầu làng gặp người

Chó đá

Chó đá ngồi sông nước cuộn dưới chân

Bao giờ chó đá sang sông?

Chó đá mòn mắt mắt

Chó đá buồn mắt mắt

Trở về kiếp đá

Dựng non giữa đồng

Có thằng bé chìa tay xin chó đá

Chó đá cười tan vôi nung

ĐỊNH MỆNH

*Nó sẽ đến lúc không ai chờ đợi
Vô lý như câu chuyện tâm phào
Em linh cảm suốt một đời dần dục
Em bận tâm giải nghiệm những chiêm bao*

*Anh biết anh có kẻ thù giấu mặt
Cứ rình chờ những cú bất ngờ
Anh biết sinh ra mình đã mang hội chứng
Rùng mình khắc khoải trước hư vô*

*Em bảo có vong đè nặng hai vai
Khiến một ngày đổi ba sắc mặt
Vong ấy là anh chứ ai
Ám đời em tâm hồn bệnh tật*

*Không còn Chúa cho người xưng tội
Chỉ chờ xem trừng phạt lúc nào
Em bi phẫn ở hiền sao gặp ác
Ác ở trong hiền chứ ác ở đâu*

*Hay kiếp trước mình đã từng ăn lận
Hay kiếp sau mình sẽ được đền bù
Sao biết được hơi đâu mà lẩn quẩn
Cứ xếp bằng như Đức Phật ngồi tù*

SỐT

Tôi bỗng bệnh tôi nở chật không gian
Tôi nhìn tôi bay khỏi đất.
Cơn sốt nào đây cơ thể rùng rùng ù tai chóng mặt

Bàn tay em suốt mát
Lòng anh còn bất an

Tiếng em đều đều lời kinh xa xăm
Có một kiếp mình tu chưa trọn kiếp.
Mắt em trên ngọn cây
Dõi đoàn tàu oan nghiệt
Kiếp này anh lại vụng
Có còn kiếp khác không em?

Giật mình gối ướt
Tay quờ sang em.
Ngày buồn ăn cả vào đêm
Em ngồi như núi lặng im mà buồn.
Anh còn chao đảo vô thường
Những cơn động đất điên cuồng dưới da.
Bao giờ cơn sốt lùi xa
Để anh lẳng lặng tan ra thành lời

SƠN DẦU

Tặng Đặng Xuân Hòa

1

*Con bò mắt đỏ đất thừng đi đâu
Để cá hoá rồng vách mộng
Chiều hạ em hồng*

*Con diên lên mắt
Bàn tay dẫm màu
Giữa khung ngày trắng toé chùm đêm*

*Anh khám phá em tức khắc
Và tỉ mẩn từng xăng-ti-mét*

2

Bò mắt đỏ

Chở em chơi

Những cô tiên cánh gõ

Bay mãi không về trời

Anh chồm ra

Nửa mặt dạ xoa nửa mặt người

THUỐC NƯỚC

Tặng Trần Lương

*Mắt sen mắt rắn
Em có em không*

*Mắt mở mắt nhắm
Em mỏng mỏng*

*Sen tốt sen tàn
Bây liu diu ngông cổ
Rủ nhau đi*

Mắt dẹt

TRƯA CHÀM

*Em vào trong đá
Nụ cười bí mật
Từ đá em ra vòng ngực*

*Tôi không dám lên đèn
Sợ nhìn đỏ nát vòm thiêng*

*Ngựa đỏ triền núi đỏ
Có gì sau những lượn đồi nằm mơ*

*Biển xanh
Muối trắng*

Em vào cong đá một ngón tay

Một nghìn năm tôi chờ em xuất hiện

CHIỀU

*Cổng hoàng hôn
Vang rền gạch cũ*

ÁC MỘNG

(Nhật ký - Thơ 1982-1992)

*Ta nung nấu nghìn đêm ác mộng
Đánh chìa vàng mở lối về em*

VÀO

*Cánh cửa sắt đen kịt
Đóng sầm sau lưng tôi
Bỗng ào ào náo loạn
Như một bể dầu sôi.
Những cái đầu trọc lóc
Vươn theo từng bước đi
Những bộ xương đen đúa
Bốc lên mùi tử thi.
A! Địa ngục là đây
Ta bắt đầu kiếp quỉ
Sao dễ dàng quá nhỉ
Chỉ một bước một giây
Bước qua cánh cửa này
Kiếp người đã xa lắt.
Giật mình nghe tiếng quát:
- Cởi hết áo quần ra!*

17/8/1982

YÊU LÒNG

BỮA CƠM ĐẦU TIÊN

*Nhai miếng cơm khô giữa nắng
Trệu trạo trong mồm nuốt khó trôi
Bạn giục ăn nhanh không người mắng
Bỗng nghẹn lưng chừng nước mắt rơi*

*Thôi thế từ nay đoạ kiếp rồi
Tin dữ bây giờ chắc tới nơi
Nhà ta đau đón chừng nào nhĩ
Tối sầm trước mặt bát cơm rơi.*

CHIỀU

*Một dãy tường cao bóng đổ dài
Chú chim ngơ ngác gọi tìm ai
Chiều tù như muốn dài vô tận
Vòi nước ngoài kia cứ chảy hoài.*

MƠ LẠC MẮT CON

*Nửa đêm mơ lạc mắt con
Tiếng kêu thảng thốt lệ tuôn áo tù
Bàng hoàng biết thực hay mơ
Bềnh con mắt dậy nát như ruột gan.
Nửa đời sự nghiệp tan hoang
Con là còn lại với ngàn năm sau.
Trời ơi xin chớ hại nhau
Cha xin gánh hết thương đau kiếp này
Xin trời đừng cướp trên tay
Cho tôi sống nốt những ngày chờ trông.*

BAO GIỜ

*Thạch thùng tặc lưới trên cao
Phòng giam lạnh lẽo chìm vào cõi đêm
Nhà ta giờ đã lên đèn
Bữa cơm giờ chắc đã quen thiếu người
Ta nghe tiếng mắng tiếng cười
Thằng cu nghịch xới cả nồi cơm tung.
Trời ơi sao nhớ quá chừng
Bao giờ tới bữa ngồi trông con đùa
Ngồi đây biết đến bao giờ
Trùm chăn ta đợi con mơ đưa về.*

SÁNG MỎNG MỘT TẾT

*Đang vui tíu tít hàn huyên
Tỉnh ra tro trọi giữa nền xi măng
Trời mỏng Một đã vào song
Đã ho hắng cả mấy phòng gần xa.
Cách tường có cậu cười qua:
Được một bữa thịt đêm ra đây quần!
Tiếng cười cả xóm rân rân
Nhu quên hết cả một năm đoạ đầy.*

GẦN ĐẤT XA TRỜI

*Đêm em về trắng toát thời thơ ấu
Đêm mẹ về chẳng nói lại đi

Ở đây gần đất xa trời
Ngủ là sum họp với người cõi âm
Tỉnh ra là chết âm thầm
Xi măng lạnh, mấy chứng nhân thạch thùng.*

GIÃ BIỆT

Tôi lại quay trở lại
Thế giới bốn thước vuông
Có ăn ngủ ỉa đái
Có giận hờn ghen tuông.
Xa lạ quá mất rồi
Phố xá như trong mộng
Người trên đường như nộm
Cứ trân trân nhìn tôi.
Cả em nữa em ơi
Như thuộc về cõi khác
Hụt hẫng phút hàn huyên
Anh ôm em ngơ ngác.
Và xin em chớ giận
Khi nhìn thấy gói quà
Anh muốn ngay lập tức
Quay lại chỗ vừa ra
Để run run mở gói
Hau hấu mắt bạn tù
Đêm nay là đêm hội
Com muối trắng như mơ.

*Thôi em về đi nhé
May em không khóc oà
Quay lưng con bỗng thét
Giờ mới nhận ra cha.
Anh cúi đầu bước vội
Thầm nói em đừng chờ*

*Tôi lại quay trở lại
Thế giới của tôi đây
Em chỉ là giấc mộng
Bên trên khối mộ đây.*

PHẢN THỂ GIỚI

ĐÊM TRẮNG

*Đứa giết người mắt trắng dã
Ca một khúc vọng cổ nào nề
Lão làm thuốc tây giả
Run run nhặt từng hạt cơm thiu
Thằng nhóc “cắt bom”⁶ ga Hàng Cỏ
Sằng sặc bóp cổ tên hiệp trẻ con
Ba thằng buôn cơm đen
Ngồi nhìn ông cụu bí thư nhảy múa*

⁶ Tiếng lóng dân bụi đời Hà Nội, chỉ động tác cắt các bao hàng chở sau xe đạp để lấy cắp.

Vào mà xem
Trong nhà “mét”⁷
Đám cưới thằng khoèo lấy thằng thọt.
Lại mà xem
Hai thằng ăn cướp
Bắt chấy cho nhau
Đêm hãi hùng
Ta ở đâu đây
Đêm không chớp mắt chờ sáng
Sân xi măng vấy ghẻ rụng đầy.

⁷ Tiếng lóng của tù Hòa Lò Hà Nội thời đó, chỉ nhà vệ sinh nằm ngay trong buồng giam chung.

GỌI (VỤT HIỆN 4)

*Tôi gọi giữa đêm. Gọi tiếng xe ngoài đường gọi gió gọi mùi hương gọi ba la
bông lông sải cánh con chim dài hai thước gió đánh nhằng nhịt tái tê bầu
trời lụn bại. Tôi gọi giữa đêm. Xác xơ chân tóc căng ấn đường tôi gọi. A
ha! Nhảy nhót, nghiêng răng, xóc lọ. Thổi tắt phụt ngọn đèn trăm nến.
Nhắm mắt và mơ đi. Mảnh sân hẹp, tiếng đàn bà xối nước, một củ hành
tươi. Có thể thôi. Không không không tôi chán lắm rồi. Chán “điểm”⁸,
chán bắt rận, chán đọc rõ số giam. Nửa đêm tôi gọi mộ huyết âm vang. Tự
do! Mi ở đâu?*

⁸ Tiếng lóng Hòa Lò, chỉ “nghỉ thức” điểm danh mỗi sáng.

NHỮNG MẢNH MỘNG (VỤT HIỆN 5)

1. *Chạy cuồng chân đồng đất đỏ ngầu, lửa sắt toé tung, mưa máu. Thằng bé xoè tay xin chó đá. Mài đầu rên xiết. Hồn kinh.*
2. *Chim đen bậu kín mặt nhà thờ. Pháp sư rán bánh. Róc rách suối hoa vàng nở. Mất cá tròng tròng trong lưới mộng mênh.*
3. *Em ơi mộng mị trần truồng góc tối. Vút dài cao ngăn ngắt trắng xa. Bãi biển oằn oại vũ nữ quay tít. Em không nói khoá trái nhà hoang dất tay nhau về vô tận. Ngày nhật thực bầy mặt trời vẫn vạ. Gió dậy đồng không nơi ẩn náu.*

VỤT HIỆN 6

1. *Thần trí vùng lên đấy huyết rừng rừng. Tắt lịm, u mơ, nhòa toả. Lấp loá vàng son vô nhịp. Đều hiu.*
2. *Thân thể nát như tương. Kiệt quệ lời ca khật khùng râu tóc. Co quắp nằm chịu trận. Sắt xâm, ngực nghẹn, u âm.*
3. *Xóm xà lim mìn mịt mặt người, ú ó gọi kêu cào vách đêm thăm thăm. Thông thống vào lòng nhân loại tối đen. Quì khóc mắt ráo hoảnh.*

BUỔI TRƯA

Sau một con động đất xa

*Chói chang ngực rộng mây bay về khát khát
Cây đá đổ vách trần xiêu lao đao bốn mặt
Ai gọi rất xa*

*Chờ ta!
Chờ ta bùng nổ!*

CHIẾC LÁ BÀNG

*Những đôi mắt âm thầm
Rơi qua khe cửa
Bao giờ rụng chiếc lá bàng cuối cùng?*

*Sẽ rụng đêm nay
Khi gió bắc nổi
Không. Nó sẽ còn đeo đẳng mãi trên cây
Dai như kiếp sống đoạ đầy*

*Trong giấc ngủ màu máu
Chiếc lá bàng mệnh mông
Thúc dậy không còn lá
Bầu trời tím thâm*

*Bỗng rừng mình kiệt quệ
Nhu vực ra đi giọt máu cuối cùng*

CÁI CHẾT

Những con rận đã bỏ anh đi hết

Anh chết

Trong đêm

Miệng trắng thuốc đánh răng

Đã bảo mãi anh rằng

Đói đến mấy cũng đừng ăn thuốc đánh răng

Tám thân thuốc bảy

Còn tám giẻ hôi

Cũng là xong nhỉ

Ân oán một đời

Những con ruồi bay đến

CHÁN NẢN

Như chỉ còn một ấm úc

Phân tích mùi hành lang mốc meo thăm thăm

Như chỉ còn một mạo hiểm

Nhìn vói qua mái nhà chằng chịt thép gai

Như chỉ còn một thú vui

Ôn lại những giấc mơ dị kỳ chấp vá

Như chỉ còn một ao ước

Thấy mặt người cách tường trò chuyện

Như chỉ còn một lời nguyện

Kiếp sau đừng biết cuộc đời tự do

CHIỀU CUỐI NĂM (VỤT HIỆN 7)

*Chạng vạng hồn ta u âm mộ huyết răng thép răng đá ngả ngả xiêu xiêu.
A! Trần nặng tường dày. Còn gì nữa? Con rệp đốt con muỗi bay con tắc
kè thè lười, lười thép gai chim trời không xuống đậu để mình ta vời vọi dơi
tầng không. Đập đầu cửa sắt chân lún xi măng ăn dãi ỉa nằm ngời hàng
thế kỷ, ăng ặc chiều đông cắt tiết bầu trời. A! Nát như số mệnh bàn tay!*

THẠCH THÙNG (VỤT HIỆN 8)

*Đôi thạch thùng trên trần xà lim, trắng hồng, trong trong, bên ngọn đèn
ấm áp. Chúng làm sao biết chốn này tù ngục. Chúng đâu thêm quan tâm
một người suốt ngày đêm nằm ngửa nhìn chúng khoả thân yêu nhau.
Chúng đâu biết đêm nay đêm đông cắt da cắt thịt. Trắng hồng, trong
trong, chúng lặng lẽ yêu nhau bên ngọn đèn toả hơi xuân. Ngọn đèn tù
ngục. Nếu con người khoả thân không hổ thẹn. Nếu con người yêu nhau
hồn nhiên dưới mặt trời. Như thạch thùng. Thì có lẽ không có tù ngục.
Phải không nhỉ thạch thùng*

- Thạch. Thùng.

CÁCH BẢY LẦN TƯỜNG

*Cách bảy lần tường
Có con muong nhỏ
Mùi bùn chiều mưa
Có con đường làng
Ngây ngây xoan tím*

*Cách bảy lần tường
Tiếng cười vụt qua
Một trưa rất tròn*

*Sau bảy lần tường
Có người đêm đêm
Mắt mở tròng
Nghe sấm chạy*

*Một hôm
Có cánh hoa xoan
Vào thăm người ấy
Bàng hoàng người ấy
Nhặt cánh hoa xoan*

*Chuyện chỉ có vậy
Sau bảy lần tường*

NỬA ĐÊM

*Cứ nửa đêm choàng dậy
Vì giọng hát ồ ồ
Bao giờ cũng một câu thôi:
Trời hãy cứu giúp tôi!*

*Lòng đất vọt ra?
Lưng trời rớt xuống?
Xuyên bảy lần tường
Cõi nào vọng lại?*

*Tất cả choàng dậy nghe
Rồi lục tục nằm lại
Người ngáy tiếp
Người trằn trọc
Người rấm rứt*

*Ta cứ ngồi bó gối
Câu hát dội từ ngực xuống chân
Từ chân lên đầu
Âm âm trong tóc.
Chỉ một câu thôi:
Trời hãy cứu giúp tôi!*

*Chỉ một câu thôi
Vào lúc nửa đêm
Trái đất trở mình giữa bầu trời tối đen*

MỘT NGÀY

Nhớ đôi bạn tù trẻ tuổi ở T. L.⁹

*Buổi sáng lạnh canh
Em ca cốc rộn ràng
Lại bắt đầu một ngày bên nhau
Chào em cô hàng xóm vô hình*

*Rồi mở cửa
Thay bô
Đóng cửa
Rồi mở cửa
Đi cung
Giữa hỏi đáp
Ú tim
Mèo chuột
Vẫn lớn vồn một bóng dáng vô hình.
Rồi về phòng*

⁹ Trung tâm thẩm vấn bộ Nội vụ ở Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội, thường gọi là “xà lim Bộ”.

Mở cửa
Đóng cửa.
Rồi mở cửa
Com
Đóng cửa
Mời nhau bằng canh bát đũa
Ta cùng ăn qua vách bữa cơm tù

Sau tiếng nước rửa bát phút im lặng thiêng liêng trước giờ em tắm.
Rồi róc rách dề dặt em kỳ cọ cố nhẹ nhàng như xấu hổ
anh hết nóng bừng lại lạnh toát trong ngừng thở
Em phơi áo vù con chim bay lên

Rồi mở cửa
Tự khai
Sa mạc giấy
Lạc đà chữ
Chỉ vẫn vơ một bóng dáng vô hình.
Rồi về phòng
Mở cửa
Đóng cửa
Rồi mở cửa

Cơm

Đóng cửa

Mời nhau bằng canh lạnh bát đũa

Ta lại cùng ăn qua vách bữa cơm tù

Rồi nôn nao chờ bóng tối

Giờ của thông linh giờ của chúng mình.

*Anh gõ trước nhé cách cách cách em cách cách cách anh cách cách/
cách cách cách em cách cách/ cách cách cách rồi anh xoa xát
xát em xát xát anh xát xát xát em xát xát xát những tín hiệu
không lời riu rít dồn dập xoắn xuýt cuốn quít*

Bức tường bốc cháy

Đêm bốc cháy

Những mảnh đêm rơi

Lả tả

Rã rời

Tiếng khóc nửa đêm

Là nhận dạng của em

CÔ EM MỚI ĐẾN

Em ở đâu vào?

Em từ dây nào qua?

Em tội gì?

Em ở đây đã bao lâu?

Không có tiếng trả lời

Lát sau em hát

Bài hát tiếng Tàu

Tiếng Tàu ta đã quên từ lâu

Có cô quản giáo

Chuyện trò với em

Bảo hạt đậu của em đã mọc thành giá

Dặn em chửi chấy

Mỗi ngày

Lát sau em bắt đầu
Hỏi gió lên trời những câu vớ vẩn
Rồi tự trả lời
Rồi em lại ngêu ngao
Bài hát tiếng Tàu

Nhà ta xa xôi lắm
Nhà em còn xa hơn
Đường về hai đứa cùng mù mịt
Thôi thì cùng hát lên

Tiếng Tàu ta quên
Nhưng bài hát Tàu ta nhớ

Hát đến mệt nhoài thì đi ngủ

Nửa đêm chợt tỉnh
Nghe tiếng khóc tí tê

Ta ngồi như chết
Tường cao bốn bề

CHẠY

*Chạy một mình
Trong bóng tối
Chạy co đầu gối
Chạy vã cô đơn
Chạy quên sợ hãi
Mồ hôi mặn
Rít qua kẽ răng.
Chạy một mình
Ảo tưởng sống
Nghe tiếng chân mình
Âm âm xi măng.
Chạy một mình
Run đầu gối
Chạy từ đói
Đến hết muối.
Chạy một mình
Lê không nổi
Chạy đỉnh núi
Toạc bàn chân
Chạy trong bùn
Chân bị trói*

*Chạy một mình
Trong bóng tối
Bỏ quên tôi
Cả thế giới.
Trái đất ngủ
Một mình tôi
Chạy tại chỗ
Thành thành thành
Tìm tôi gõ
Ai nghe ai nghe
Ai vào căn cỏ
Ai đá lăn chiêm
Mắt nhắm nghiền
Tôi cứ co
Đầu gối*

GIẢI MỘNG

CẦU VÒNG

1.

*Sững sờ lặng ngắt
Anh nắm chặt tay em.
Không anh không chui qua đâu
Sợ bước chân đi
Cấm kị trở lại*

2.

*Cầu vòng chắn cơn mưa
Cầu vòng chắn cơn mơ
Cầu vòng mở
Vùng trời mù mờ*

3.

Cầu vòng mống cụt

Anh trèo chơi vui

Đến lưng chừng trời

Thì ngã

4.

“Muốn giữ đầu lên cầu mà đứng

Đi đến gần thì bung lấy đầu”¹⁰

E đến khi mình chết

Chưa giải được lời mơ

¹⁰ Ghi lại nguyên văn lời một ni cô khuyển tác giả trong một giấc mộng đêm ở “Xà lim Bộ”.

HỎI TOÀ NHÀ ĐÁ

*Nuốt bao nhiêu tiếng khóc tiếng rên la
Sao mà lạnh căm thế?*

*Hút bao nhiêu hơi thở hỗn hển
Sao mà lạnh lẽo thế?*

*Giam hãm biết bao nhiêu cuộc đời
Sao mà cứng rắn thế?*

*Ủ bao nhiêu hy vọng
Sao mà u tối thế?*

*Con nhân sư thế kỷ hai mươi
Không bao giờ trả lời*

CHỚP MẮT

*Một vương tường một thế giới
Một giấc ngủ một đời người*

ĐÊM VƯỢT ĐÈO

*Nhắm mắt cho đầy bóng tối
Tiếng xe gần giọng vượt đèo
Tiếng mõ kinh mùi nhang khói
Chiếc quan tài đi cheo leo.
Trời ơi sương mù mất lối
Chẳng biết hồn lạc về đâu
Chỉ còn ánh đèn vời vợi
Đêm đêm em thấp nguyện cầu*

NHỮNG ÁC MỘNG CỦA EM

*Con đường này em đã đi
Bên vực thẳm bên tường cao chất ngất*

*Mỏm núi này em đã đứng
Bó tay nhìn ngựa trắng cùng đường*

*Em đã bay kiệt sức
Không kịp lấy bùa cứu anh*

*Sợ quá những giấc mơ cứ thành sự thật
Đêm không dám ngủ mất như đèn
Bất hạnh cần gì biết trước
Hay Trời cho đau khổ dần quen?*

*Bao giờ thì em hết ác mộng?
Bao giờ ác mộng sẽ tan theo bóng đêm?
Bao giờ ác mộng chỉ là ác mộng
Của anh và của em?*

NGƯỜI VỀ

*Người về từ cõi ấy
Vợ khóc một đêm con lạ một ngày*

*Người về từ cõi ấy
Bước vào cửa người quen tái mặt*

*Người về từ cõi ấy
Giữa phố đông nhôn nhọt sau gáy*

*Một năm sau còn ghen giữa cuộc vui
Hai năm còn mộng toát mồ hôi
Ba năm còn nhớ một con thạch thùng
Mười năm còn quen ngồi một mình trong tối*

*Một hôm có kẻ nhìn trần trối
Một đêm có tiếng băng quơ hời*

*Giật mình
một cái vỗ vai*

MÙI MƯA HAY BÀI THƠ CỦA M.

*Tất cả nước mắt loài người bao vây nhà ta
Nằm bên anh em kể câu chuyện buồn
Chôn sâu trong lòng giờ mới nói ra
Gợi ý của trận mưa chưa từng thấy*

*Đã một nghìn đêm mưa trắng đêm
Điên cuồng nhớ mùi anh như con bò cái nhớ mùi phân rác
Anh đánh mất mùi anh trên những sàn đá lạ
Chỉ còn mưa mùi nước mắt đêm*

*Em còn yêu anh không yêu đến đâu giận ghét đến đâu
Mười lăm năm lòng mình chưa hiểu hết*

*Mưa mưa ngập tầng trệt
Đưa nhau lên gác xép nằm nghe mưa sập mái tôn*

Uớc nằm nghe mưa rồi chết

Đêm 25/6/1992

HÀNH TRÌNH

NGÀY LẠ

CỬA SÔNG

*Con đò nhỏ đưa ta ra cửa sông
Anh với em ngồi giữa những bạn chài
Mắt cười hiền
Họ không hỏi chúng mình đi đâu*

*Ra cửa sông họ sẽ lên những con thuyền thúng
Buông câu chờ bữa ăn hôm nay
Còn chúng mình đi đâu, đâu những con cá lạ?
Những ngày sắp tới có gì mới hơn?*

Ta bước lên một chợ cá sắp tàn
Còn cát trắng lửng lơ giữa biển.
Đến hết cồn này mình sẽ thành con trẻ
Cởi ba lô vút lại giữa những mảnh ván thuyền,
Đến hết cồn này mình sẽ sang kiếp khác...

Em ngập ngừng một giọt lệ trên mi
Đời sống này buồn mà đẹp quá.
Em ngập ngừng giữa phiên chợ nắng
Đò nhỏ neo, nổ máy gọi về

Ta cứ đứng phân vân trên cồn cát
Các bạn chài đã đi hết rồi
Những chiếc thúng rập rờn ngoài cửa biển
Còn hai chúng mình
Đi thôi
Về thôi

Phước Hải 18/3/1995

NGÀY LẠ

Tặng Trần Trung Chính

*Điều thuốc đầu tiên trong ngày
Sang thu Hà Nội*

*Trời không đứng không đi
Chén vàng Lê Mật¹¹*

*Người về đốm râu
Chùm si nỡn*

*Lợn thở bình yên quán rượu
Ta hát như điên bài hát rẻ tiền*

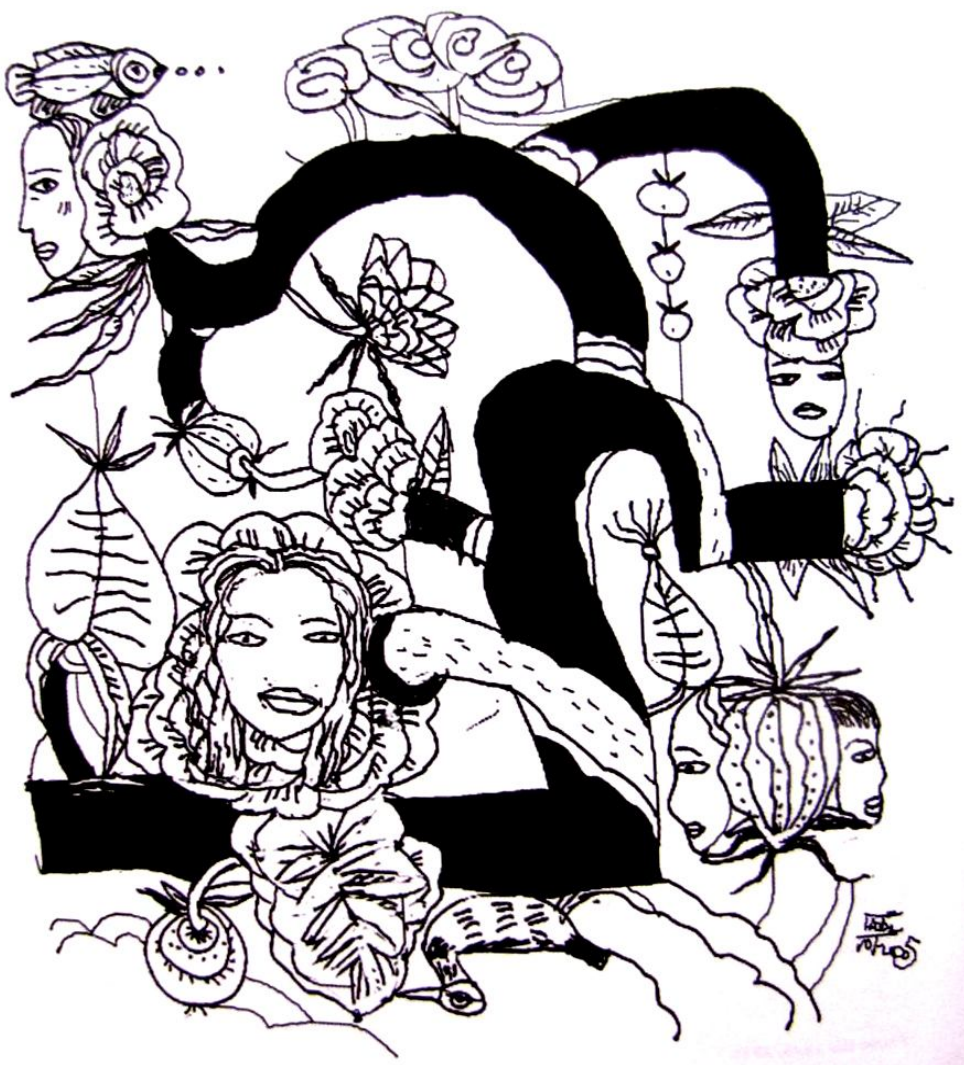
*Bạn cũ mất rồi
Tìm đâu bạn mới*

*Cong tàn nhang miếu đổ
Cha đi Hà Nội ngàn năm*

*Phố mất vía hè dài chân em
Ngày hết lạ*

1995

¹¹ Chén rượu pha mật rắn của làng Lê Mật (Gia Lâm, Hà Nội).



Phụ bản 4: Đặng Xuân Hòa

BIỂN, HAI CÂU MỘT

Bèo dậu dạt kín chân trời

Biển không người tắm

Vịnh xanh co lại

Vòng vây gạch đá vươn dài

Qua Bái Tử Long tàu kéo không đèn

Kéo đêm buồn mãi không tới sáng

Sóng cứ đập bờ chẳng vọng còi đêm

Con tàu trắng bỏ cảng này

vĩnh viễn

Nửa đêm dậy nồn nao lắc sóng

Đàn cá khơi đã vào chập lưới đèn

Sáng mù sương

Trắng đồng

Cò dạt bão

Tháng ba Đồ Sơn biển không người tắm

Xe đạp Tàu con cón lưng ong

LORCA

*Những đôi ô liu chạy trong trắng bạc
Góc tối toa tàu con tim tôi đập*

Lorca

*Đồng minh mộng rực cháy và nứt toác
Đâu rồi kỹ sĩ Cordoba?¹²
Chỉ một bóng cao bồi Far West
Giữa phim trường bao la¹³*

¹² Một thành phố của vùng Andalusia quê hương Lorca. Thơ Lorca: “Cordoba/ xa thăm/
Cô liêu...”

¹³ Một phim trường đã được dựng lên ở vùng này để quay phim cao bồi Viễn Tây.

Lorca

*Nhịp chân dồn dập di-gan
Trên sàn diễn giả trang hang đá
Trán nàng giọt giọt mồ hôi*

*Biển thẳm chín mình tôi
Địa Trung Hải sóng chạy về tit tấp*

Lorca

*Đêm bập bùng ghi ta Granada¹⁴
Bom nổ sớm mai quảng trường tan tác.*

¹⁴ Thủ phủ vùng Andalusia.

NGOẠI Ô PARIS

Tặng anh Đặng Văn Long¹⁵

*Sáng mai có người về
Ông già trần trọc nổi nhớ sáu mươi năm.*

*Đêm sao dày đặc mặt đất
Lặng lẽ trăm nghìn số phận*

*Montreuil, Bagnolet
Những giấc mơ động thành tên phố¹⁶*

*Sáng mai vàng đen chen trắng
Hối hả bus, metro
Nhấn nải xếp hàng hy vọng loto¹⁷*

¹⁵ Anh Đặng Văn Long đã cho rất nhiều người từ Việt Nam sang công tác và học hành ở nhờ nhà mình, trong số đó có tôi. Anh là lính thợ, sang Pháp từ lúc 20 tuổi, đã tự học để viết sách về lịch sử người Việt tại Pháp cũng như sáng tác văn, thơ, hoạ. Anh qua đời năm 2002 vì bệnh tim trước khi đạt được tâm nguyện về thăm quê sau 60 năm xa cách.

¹⁶ Những thị trấn ven Paris này nhiều dân lao động chịu ảnh hưởng Đảng Công sản Pháp nên có những phố mang tên Lenine, Maurice Thorez...

¹⁷ Trò chơi xổ số.

*Đêm sao dày đặc mặt đất
Chiều qua có người tăng mười tám
Thành triệu phú¹⁸
Ngày mai ông sẽ rời khu phố nghèo
Đi bất cứ đâu
Trừ trở lại quê nhà*

*Mai em về
Gặp lại đêm sao Hà Nội
Sáu mươi năm sao anh không về?*

Đêm sao dày đặc mặt đất

Montreuil 14/10/2000

¹⁸ Ngày hôm trước, nhà văn Cao Hành Kiện sống ở khu này được tin trúng giải Nobel Văn chương 2000. Tôi là một trong số nhà báo đầu tiên đến phỏng vấn ông tại căn hộ ông ở chỉ một giờ sau khi ông nhận tin vui từ Viện hàn lâm Thụy Điển.

*Tại sao Paris lại có mưa dầm
Tại sao metro nhiều người đàn rong
Làm tôi nao lòng
Nhớ Hà Nội của tôi những ngày mưa nhão chiều chần nhão
tâm can chỉ có lửa ghi ta và rượu.*

*Báu máu¹⁹
Báu uống rượu và hát
Báu hát đồng xanh trời nào
Báu bệt sàn đất hát
“Quốc lủi” lạc rang và hát
Chúng tôi nghe thở dài và mơ mộng
Trời nào đồng xanh mây trắng.*

*Báu chết thổ máu
Hà Nội lên nhà cao bia ôm rắn ôm Hồ Tây Hồ Ly Ut
Vẫn xám mưa đông*

¹⁹ Một “ca sĩ bụi” quen thuộc trong giới giang hồ ở Hà Nội những năm 1970.

Paris trở rét

Người ta bảo Paris rét nhưng không có vì không có mưa dầm

Nhưng Paris cũng mưa dầm

Người đàn bà di-gan hát khàn họng bên con chó ngúc ngắc đầu

Anh chàng Đông Âu ắc-coóc chiều Matxcova

Làm tôi đau

Muốn khóc cho tuổi trẻ mình

Những bài ca những cung đàn như nắng mùa đông Paris

Tất tiếng hát là mưa dầm

Lạnh buốt

Metro Sèvres-Babylone 16/11/2000

TRƯỚC MỘ APOLLINAIRE

Anh có nghe

Đập trên ngực đá

Những quả tim nho nhỏ

Những bông hải đường trong vườn nhà tôi

Từ nửa vòng trái đất

Tôi nằm trên ngực anh

Trên những dấu chân bờ sông Seine

Tôi nhắm từng câu thơ anh

Trên từng dấu chân anh

Xác lá ngô đồng lẫn cùng

Phân chó

*Từ đỉnh tháp Eiffel tôi phát hiện thơ anh
Nàng chần chờ Eiffel với bày cầu be be dưới chân²⁰
Cả Paris là cánh đồng nho²¹
Chi chút sáng*

*Một nhà thơ Pháp hỏi:
“Mộ Apollinaire ở đâu?”*

²⁰ Thơ Apollinaire : «Ôi tháp Eiffel nàng chần chờ bày cầu be be sáng nay»

²¹ Thơ Apollinaire : «Paris cuối tháng chín đẹp sao/ Mỗi đêm hoá một ruộng nho... »

BÀI THƠ TRÊN NÚI

Gửi Ngô Mai Phong

*Bao lần qua đây
Chưa từng muốn xem bài thơ trên núi
Hôm nay xế chiều mưa bụi
Bỗng hăm hờ leo lên.*

*Nhưng trời ọ sao đôi chân run rẩy
Có phải tuổi trẻ đã vĩnh viễn rời bỏ ta?
Có phải vì chén rượu Mao Đài bạn ép
Mà tim ta nghẹn thắt?*

*Ta không lên được đỉnh Bài Thơ
Dù bậc xi măng đã xây đến đỉnh
Hay chính vì bậc xi măng đã xây?*

*Ta không lên được đỉnh Bài Thơ nữa rồi
Ta sẽ chẳng bao giờ lên được Bài Thơ trên núi*

Hai năm sau

Đọc thơ ta bạn nói:

*Thực ra Bài Thơ không ở trên ngọn núi
Mà ở dưới chân, phía lưng núi quay ra biển.*

1/1/2003 - 1/1/2005

TIẾNG ĐẬP CỦA KHÔNG GIAN

*Có những buổi đứng
ngồi không yên
như mắc
nợ việc gì đó
mà không sao nhớ được.*

*Gió hướng tây
lùa vào phòng
hướng nam
mở hết cửa vẫn
bí bức*

*Nối mạng xem thế giới
nghìn dặm ai
nghĩ đến ta*

*Hôm nay modem thút
thút
lạ
Không gian oan trái
chuyện gì*

Ta có thằng em chết
trận
ba mươi năm không
tìm thấy mộ
Ta có
thằng bạn phần chí
tìm đường thay đổi bề
tắc
trốn cô đơn giữa quê
huong bằng cô đơn biệt xứ!

Inbox hiện
những dòng chữ Việt
không dấu
như một thân thể khuyết
tật
như thông điệp
biến dạng qua giấc mơ

Như lời dối
dăng
bên kia mồ:

“hay tap lam nguoi binh thuong”

MADE IN USA

MADE IN USA

*Tìm mua cho em một món quà
made in USA*

Made in USA

Quần jean Levi's chính hiệu USA

Quần Levi's bây giờ made in Guatemala

Ví dae Claiborne chính hiệu USA

Ví dae Clairborne bây giờ made in China

Giày Fila chính hiệu USA

Giày Fila bây giờ made in India

Chính cống làm tại USA

Có máy bay tàng hình...

Có bom xuyên hầm ngầm...

Có tàu con thoi...

Có...

Có...

Có đủ thứ sẵn sàng giáng đòn phủ đầu đòn trừng phạt

Những người làm ra đủ thứ ấy

Đến từ India, China, Guatemala

XA LỘ THÔNG TIN

*Vào xa lộ
tìm ai
vùn vụt sắc màu bay
chóng mặt
người rẽ lối nào
lạc nhau
mấy vòng trái đất*

*Vào xa lộ
ta tìm ta
rừng chữ
Ta thấy ta rồi
Sắc sặc cười
Nước mắt một đời
đổi một dòng hư ảo
thế thôi?*

Xa lộ thông tin
Vun vút gigabite
Lỡ một giây
Đành làm kẻ bên lề
Mãi mãi



Phụ bản 5: Đặng Xuân Hòa

AMERICA

I

Gửi Paul Hoover

*Ga bay LAX²² xám xịt
Gã an ninh không cao lớn như tôi tưởng
Hành lý tôi không bị mở vì anh hải quan da đen thích tìm hiểu sử Việt Nam.
Toát mồ hôi tìm lối chuyển đường bay
Bỗng sững sờ hoa đào bùng mặt phố*

*Cầu Cổng Vàng ngang trời đỏ chót²³
Nhà thơ hiền và cao như cây xích tùng*

²² Tên viết tắt của sân bay quốc tế Los Angeles.

²³ Cầu Golden Gate ở San Francisco tên có nghĩa là “Cổng Vàng” nhưng lại sơn màu cam đỏ.

Tỉnh dậy một mình giữa căn phòng kính
Nằm xem chim mổ hạt trong vườn
Đàn vịt trời bơi tung tăng hồ nhà
Sao nhớ quá tuổi thơ không trở lại

Đêm lạc lối quanh co chân núi tối
Chợt nằm trắng trên vịnh San Fran

Đâu nhà chợ trời đâu quay cuồng đèn màu đâu bê tông sắt thép
Chỉ thiên nhiên bí mật vĩnh hằng
Bóng nai ẩn sau cành lá
Rừng từng ngàn năm đỏ, mọc im lìm.

II

Tưởng nhớ Lorca và Ginsberg

*Những hành lang siêu thực dài vô tận dẫn đến những con số hiểm hóc
giữ vận mệnh thế giới
Những uy quyền ngạo nghễ chín tầng mây phút chốc thành hốc huyết
thăm thẳm
Cao ốc chịu tang cột nhà mờ đen dựng nổi đau thấu trời
Những toán da màu chiu chút rùng building sáng trắng
Những họa sĩ nghèo thấp ngọn đèn cày bôi máu súc vật lên tấm toan rách
giữa ngôi nhà hoang cách Phố 5²⁴ phồn hoa mười lăm phút đường ngầm
Ly rượu tequila²⁵ bốc nhịp rumba ấm lòng khách lạ đêm Brooklyn²⁶ lạnh ngắt
Giữa náo loạn cuộc vui người Đen trên bến tàu Hudson²⁷ tầm tã
Nhớ tiếng hét Lorca đêm ác mộng ma đê*

²⁴ Fifth Avenue, một con đường trung tâm của New York.

²⁵ Loại rượu “quốc túy” của người Mexico.

²⁶ Một quận ngoại vi TP New York.

²⁷ Một trong hai con sông bao quanh bán đảo Manhattan - địa bàn chính của TP New York.

Và Allen Ginsberg! Tôi đi tìm ông đây!
Times Square²⁸ của ông là những ngã tư đường chen chúc khách thập phương
Tôi cần ngang cái hot dog một đô lạng ngắm người Mỹ da chì
người Hoa da nghệ lao nhao trên khắp lề đường
Căn hộ của ông ở East Village đã bị cho thuê một nửa làm câu lạc bộ
vớ vẩn gì đó
Trong khi bảy sắc cầu vồng tung bay giữa khu phố gay và chân dung
bạn ông Jack Kerouac²⁹
Nhoẻn cười trên đường phố Frisco³⁰
Manhattan³¹ trong mưa
Dặng cao ốc nhấp nhô
nhập nhòa
nhấp nháy

²⁸ Khu trung tâm quảng cáo và giải trí lớn nhất New York, Ginsberg có bài thơ rất hay “Trở lại Times Square mơ về Times Square”.

³⁰ Tên tắt của San Francisco.

Như đảo kỳ bí như núi ma trôi
Chờ đón những hồn tàu đắm
Giữa phố Wall vắng ngắt như hòng con quái vật khổng lồ
Nghe tiếng chân mình bước
Ngoài cửa sông Hudson nàng Tự Do³² đứng cô đơn le lói đuốc giữa sương mù
Trăm con tàu lượn đến chào nàng nhưng không đến gần nàng được
Tự Do! Tự Do! Một đời khao khát phút này nàng vẫn cách xa

America America

Những xa lộ dọc ngang vun vút 18 bánh xe của người cả mặt đất chịu
Những đèn đuốc sáng trưng ngày đêm của người cả bầu trời chịu
Những đại học mênh mông của người cả tuổi thanh xuân được
Những bãi cỏ xanh rười rượi có thể nằm lăn bất cứ chỗ nào của người
cả thế giới được
Bệnh béo phì của người cả giống người chịu
Bạo lực tivi của người cả tương lai chịu
Người thiên đường hay địa ngục ác quỷ hay thiên thần
Những câu hỏi nghìn năm đang tìm lời giải đáp trong hàng trăm
mê cung trí tuệ

³² Sau vụ 9/11/2001 đảo Thần Tự Do tạm thời không cho du khách tới.

*Trong khi Hollywood chế tác giấc mộng ngày với tốc độ mỗi ngày một giấc
Vẫn không làm chùn chân kẻ đứng trên cầu nhìn dòng nước cuốn
Những gian hàng dăng dăng thế giới ảo hay là đời thực
Cho lạc đường những kẻ không may.*

III

“Ta là ai trên xứ sở này?

Vì sao ta tới đây? Ta tìm gì? Ta muốn gì?”

Hương nếp mới nghẹn ngào người xa xứ

Trưa Cali thơ Nguyễn Trãi lặng người

“Đất hứa” phục những đòn bầm tím

Chết không xong thì phải sống thôi

Những câu thơ

Một mình đọc một mình tan nát

Nhưng bốn quả cam Vinh thoát hải quan về nằm lay lắt xó buồng

Tự lúc nào anh đã quen vị ngọt cam Mỹ không hạt

Như anh phải làm quen giọng Mỹ

Tập phân biệt âm “of” với âm “off”

“Để dịch thơ Việt ra tiếng Mỹ”

Hình dung ngày trở lại

Vênh mặt với làng thơ ao tù

Nhưng trước khi ngày ấy tới

Thì anh sẽ quên và sẽ quen

Rồi anh sẽ tập làm thơ tiếng Mỹ

Để thêm một mối hận không được thừa nhận

Rồi con anh sẽ làm thơ tiếng Mỹ

Thành nhà thơ Mỹ gốc Việt

Còn anh một lần nữa dở hơi

Ngay trong nhà mình

Thế đấy Đỗ ơi

Chạy đâu cho thoát

ĐƯỜNG ĐỔI NGÀY

*Nơi phía đông thành phía tây
Nơi ngày thụt lại một ngày
Nơi phía tây thành phía đông
Nơi ngày nhoi lên một ngày
Cả hai lần pháp phóng chờ đợi
Phút vượt qua ranh giới
Hiếm có trong đời
Cả hai lần tôi đều ngủ quên
Chỉ vì chiếc ghế máy bay êm!*

NÚI BĂNG

Vượt ngàn dặm bay vượt mây núi giờ

Vẫn xa tít núi băng lấp loá

Ẩn hiện lưng trời tiếng gọi

Kiếp này biết đến được hay không?

BÊN DƯỚI TÔI

Tuyết trắng

Đất nâu

Núi xám

Cát đỏ

Đồng xanh

Những ô nhà chuồng trại

Một con đường vạch thẳng đến vô cùng

Ước máy bay chẳng bao giờ đỗ xuống

BẠN THƠ

*Bốn năm tuyết tích
Phút gặp lại ngỡ chuyện viễn tưởng
Thằng bên lề thằng chạy trốn quê hương
Gặp nhau ở “thiên đường”
Ha hả cười trong chiếc xe phi 100 dặm giờ xa lộ*

*Chuyện viễn tưởng thành sự thật
Nhờ Thơ.*

*Lại nghe mây nói khoác
 Ngược ngạo
 Cường bức
Trong bàn nhậu
Và ân cần
 Tha thiết
Lúc riêng tư*

*“Bốn năm đi Kinh tế mới Hoa Kỳ
- mày chìa bàn tay sút sẹo -
không nề bất cứ việc gì một thằng nhập cư từng làm”*

*Thê thâm và quyết liệt
Ta biết chỉ có Thơ giúp mày sống sót*

*Ba ngày sau
Trên chiếc xe phi 100 dặm giờ xa lộ
Hai thằng đỏ mặt tía tai cãi lộn về một bài thơ
Sẵn sàng chia tay lập tức.*

*Thơ ôi là Thơ
Mày là cái gì thế hả Thơ?*

CÂU CÁ TRÊN VỊNH MEXICO

Gửi hai em Tần-Quang

*Thuyền máy rồ sóng
Rada hiện luồng cá
Nghiêng ngửa sóng đập mặt
Bờ Clearwater³³ lùì tí tấp*

*Buông câu hối hả
Quíu tay quay
Cong cần*

³³ Thành phố bên bờ vịnh Mexico, bang Florida.

Ồ con mú bông to chần rần

Cá

Cá

Cá

Tới tấp

Cuống quít

Rã rời

Đầy một khoang rồi

Vứt trả lại biển

Chỉ mang về một mú bông thôi.

*Mới đây mà như đã rất xa
Con mua rào Đại lộ 5 ta nép vào cửa kính
Thư viện New York dậy mùi sách mới
Cờ vẫn bay trên phố và nắng trắng trên cao*

*Như đã rất xa
Con chóng mặt trên sân trời Empire State Building³⁴
Thăm thẳm vực sâu giữa rừng cao ốc*

³⁴ Toà nhà cao ở New York, mở cửa cho khách du lịch lên sân thượng để ngắm toàn cảnh thành phố từ trên cao.

*Nhạc Dvorak³⁵ vang trên thảm cỏ ta nằm
Ngước nhìn những vệt máy bay bay qua bầu trời Central Park³⁶
Em bảo em nhớ tiếng kinh cầu giữa rừng Lumbini³⁷*

*Nhìn về Manhattan lấp loé ngàn đèn
Cửa ngõ Thiên Đường của người vượt biển
Em thở dài thương những ai không cập bến*

*Mới đó mà xa như giấc mơ đêm trước
Đẹp như những gì đã thành kỷ niệm
Trong ta*

³⁵ Nhạc sĩ người Mỹ gốc Tiệp, tác giả bản giao hưởng «Thế giới mới» viết ở Mỹ ít lâu sau khi ông nhập cư.

³⁶ Công viên Trung tâm New York, mỗi mùa hè ở đây có những đêm nhạc cổ điển chơi cho hàng vạn người nghe miễn phí.

³⁷ Thánh địa Phật giáo nơi Phật Thích Ca ra đời, hiện ở Nepal.

HIMALAYA & MANHATTAN

*Những núi tuyết vàng kim rực rỡ
Những lâu đài huyền hoặc trong mây
Những ẩn tu hang lạnh nghìn năm
Ta giữa mặt và ngừng thở*

Xảy chân là vực thẳm

*Những cao ốc ngất trời lộn nước
Triệu vì sao đầy biển lưng mây
Giữa căn phòng tí tắp trên kia
Một nhà phát kiến thay đổi văn minh nhân loại*

Hay một tên khủng bố?

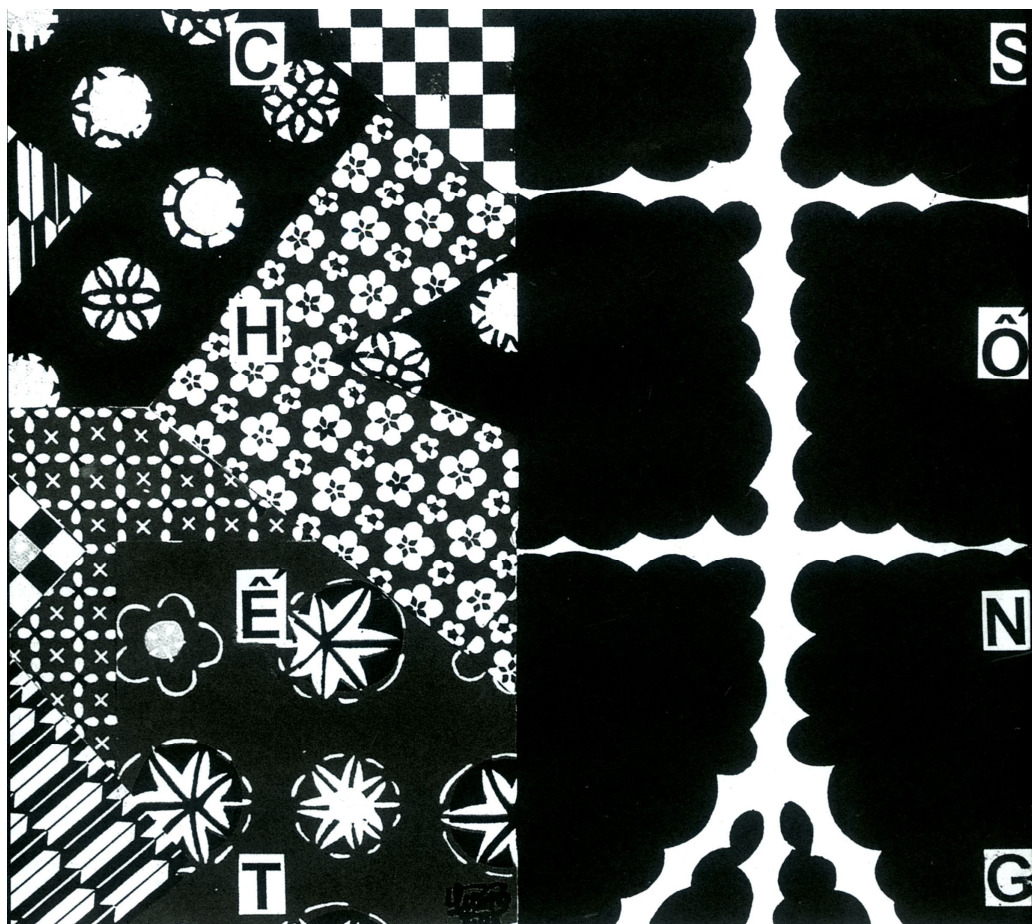
SỐNG & CHẾT

CÁI CHẾT

Gửi Mươi

*Không sợ chết mà sợ phút giây tổng kết cuộc đời
Đã bao lần ta thử hình dung phút ấy*

*Mẹ tôi cứ thế ngủ quên
Sau trận cười ròn rã buổi trưa
Nhẹ tênh kết thúc
Bảy mươi năm không bận tâm hai chữ lỗi lầm*



Phụ bản 6: Trần Lương

Cha tôi không dậy nữa
Tối hôm trước người còn nằm nghe
Con cháu bàn ngày mừng thọ.
Chín mươi năm trầm ngâm trải nghiệm
Huy hoàng và thất chí, gắng sức và buông xuôi
Bắc cân lên đời buồn hơn vui

Anh tôi vật vã ra đi
Con hôn mê nhân tạo không át nổi tiếng đau
Bốn năm kiên cường sống cái chết được báo trước
Một nắm da bọc xương
Còn quây quật khi thay áo liệm
Không cam chịu cái chết vô lý
Miệng còn giữ khuôn hình tiếng kêu
Dương vật không nằm xuống

Còn tôi sẽ chết cách nào đây?
Chết mòn chết mỏi
Trước màn hình tivi?
Chết dần mỗi sáng trong bài múa tham sinh tập thể?
Chết nghìn lần trong mắt em?

Không. Cái chết ấy tôi không chịu nổi

Tôi ước mình chết trong một chuyến đi

Máy bay rớt

Biển cả là mồ

Không tang ma rườm rà

Không bắn khoăn ai khóc ai tiễn ai cười ai vờ che mặt

Dưới đáy biển sâu

Tôi chờ một nhánh hoa nước mắt

Của riêng mình em thôi

3/9/2003

MÁY MẮT

Máy mắt tay trái

Em một đời chớp đông

Xin cho em một đêm yên giấc

Sáng mai vàng trán phảng phiu

Đón rủi ro như khách

04/7/2004

CHẬU CÂY TRONG NHÀ

Vươn ra nắng

Mọc những đôi cánh lá

Trong veo

NHÀ SẮP XONG

*Mùi sơn tường còn nồng
Những bức tranh nằm một đống
Dây điện thông những điểm sẽ lên đèn chưa thể hình dung kiểu*

*Sắp chấm dứt những ngày đánh vật
Với đám thợ tắc trách
Điền đầu sửa đi chữa lại
Những bữa cơm bụi quẹt miệng
Những tối mệt nhoài cọ cọ lau lau
Dọn cho hai đứa một khoảng ngủ co*

*Mệt mỏi quá rồi nhà nhà cửa cửa
Sợ vãi linh hồn*

Bình an sắp tới
Trong ngôi nhà mới sắp xong
Bốn bề cửa sổ
Sàn gỗ
Bồn tắm nóng
Máy lạnh
Bếp ga xịn
Máy hút mùi
Máy giặt sấy tự động
Có thể yên hưởng đến lúc xuống mô

Nhưng kìa, linh cảm nổi chán chường
Đang rình rập đâu đó
Để nhen lên
Ngay ngày đầu tiên trong ngôi nhà mới bắt đầu

Cũ

SINH NHẬT

*Lên một chuyến xe bus bất kỳ
Bước xuống một nơi chưa từng đặt chân
Giữa lòng thành phố*

*Vườn thú xác xơ thu
Trong tiếng nhạc “cân đo sức khỏe”*

*Dan tay đi qua những dãy chuông hiu quạnh
Những gia đình khỉ bắt rận cho nhau
Con kên kên tròng mắt trong lồng
Sư tử châu Phi - chó vàng dài ngoẵng
Nằm ngủ trên đất bẩn
Voi gầy đứng đu đưa như kẻ dở người*

*Em mua tặng anh con tò he ngũ sắc
Giữa trái tim màu đỏ
Có dòng chữ “I love you”
Anh mê mãi nhìn ngón tay chú thợ nặn
Vất thêm hàng số hôm nay mình bạc thêm một tuổi
24112004*

*Bắp ngô non ăn mừng sinh nhật
Quạt thorn vĩa hè
Hai đứa cười như hai trẻ nhà quê
Được ngày ra phố*

ĐƯỜNG LÊN NÚI TUYẾT

MUA BANGKOK

Mua Bangkok nhom nhóp

Mùi sầu riêng

Áp lực màng tang một cái chợ vỉa hè

Thèm trận mưa Sài Gòn trắng trời trắng đất.

Chiều nay Hoàng Cung đóng cửa

Cô “gai”³⁸ gốc Hoa đổ tôi vào trung tâm mỹ nghệ cắt cổ

Anh tuk-tuk mặt đen toét cười chìa tờ roi đầy hình gái mat-xa béo núc

Pát poong Pát poong³⁹

Nghe như tiếng rao bánh bao ngon

³⁸ Guide: hướng dẫn viên du lịch.

³⁹ Tên khu ăn chơi nổi tiếng nhất Bangkok

*Tôi không hiểu nổi
Làm sao trên cái đồng bầu hầy hai chân tôi đang dính
Lại mọc lên những cao ốc trắng lẹ kia
Lại phóng đi xa lộ trên không vút tới cổng trời*

*Tôi làm sao hiểu nổi
Thành-phố-thiên-thần⁴⁰ toàn những người bán lẻ niềm vui trần thế*

*Thailand-mỉm-cười⁴¹
Thigh Land-đùi-dài⁴²
Lớp lớp thiếp vàng trên mình Phật nằm Phật đứng
Một trăm lẻ tám quả chuông rộn rã lối vào chùa*

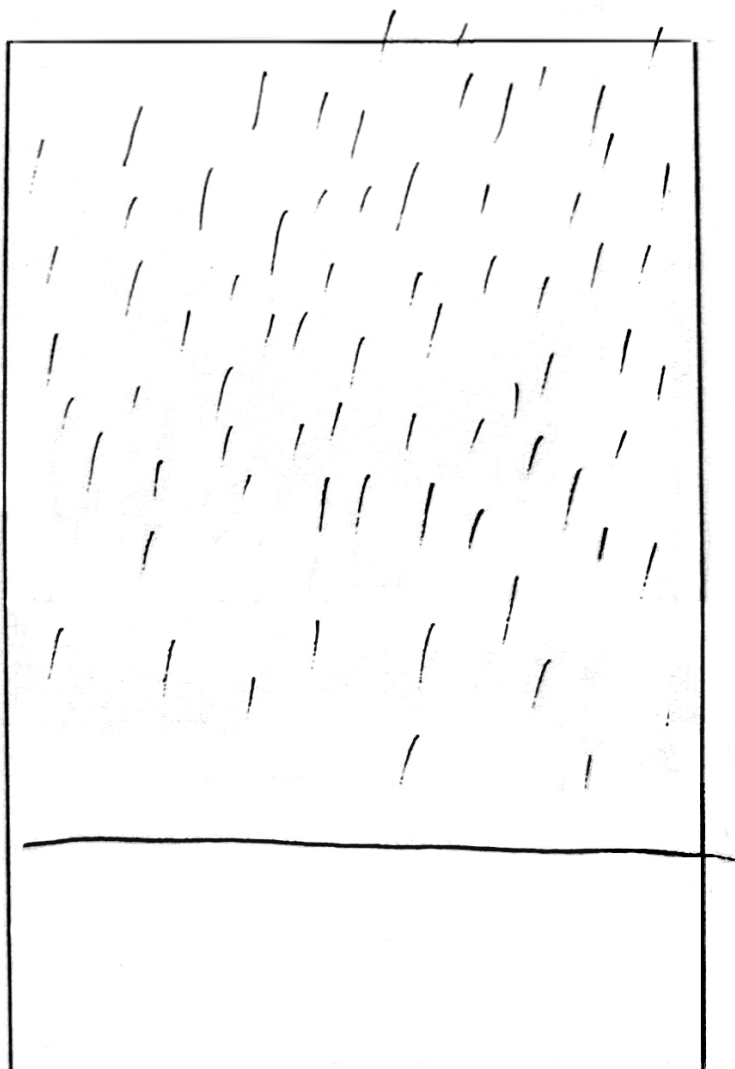
*Tôi ngẩn ngơ theo gót chân trần dưới lớp y vàng rực
Đi trong bùn đi trong mưa.
Mình hành khát gì đây hành khát một niềm tin bên trên lý lẽ?
Hành khát nụ cười phi-du-lịch của em?*

*Chỉ còn hơn một giờ bay là về đến Sài Gòn
Vẫn không hiểu mình tìm gì ở Bangkok?*

⁴⁰ Bangkok tên tiếng Thái là Krongthep, nghĩa là “Thành phố của các thiên thần”.

⁴¹ Khẩu hiệu của ngành du lịch Thái Lan (Smiling Thailand).

⁴² Những người công kích công nghiệp du lịch tính dục của Thái Lan sử dụng cách chơi chữ đồng âm khác nghĩa: Thigh Land, có nghĩa là “Xứ sở của bắp đùi”, phát âm giống Thailand (Xứ sở của người Thái).



Phụ bản 7: Lê Thiết Cương

NGHE QUẠ KÊU Ở CALCUTTA

*Người phu xe ngồi khâu áo
Chiếc áo rách từ thuở chưa có cội bồ đề
Giữa tiếng quạ kêu
Người phu xe chăm chú đường kim mũi chỉ
Quên mất mình đang đợi khách*

*Quạ kêu quạ kêu lẫn dần kèn xe buýt inh ỏi
Hai viên Xá Lợi lấp lánh trong nhà bảo tàng
Thần Tara⁴³ vắn mình theo nhịp vũ trụ*

*Quạ kêu quạ kêu ở Calcutta
Người bán trà sữa mang họ Barua vốn dòng Thích Ca
Dòng Thích Ca bị người đời truy sát
Người bán trà sữa ngồi xếp bằng rót một vòng trà cho bọn
du khách hiếu kỳ
Món trà sữa từ thời Đức Phật*

⁴³ Một nữ thần hộ mệnh của người Tây Tạng

*Quạ kêu quạ kêu lẫn tiếng rùng rùng những toa xe điện
vừa chạy vừa long ra*

*Hai bên hè phố
Người chờ việc ngồi bẻ ngón tay trong nắng
Lòng đường mấp mô đen bóng những viên gạch trăm năm*

*Quạ kêu quạ kêu trưa nắng
Chạy túa ra
Bầy taxi – bộ cánh cứng màu vàng
Cả thành phố người xe lúc nhúc
Hăng nồng hương liệu nghìn năm*

*Xa lắc rồi
Cõi buồn vui hờn giận của chúng mình
Cõi lo toan vật vãnh của chúng mình
Anh cầm tay em
Buông mình vào cõi khác
Giữa tiếng quạ kêu ở Calcutta*

SÔNG HẰNG

Mặt trời lên sông Hằng
Còn lại bóng đêm xác con trâu mộng
Những đàn thiêu nổi lửa ven bờ
Ánh bình minh trên vòm đá cổ

Tràn xuống sông bày người ngu sắc
Xin nước sông rửa sạch tội tình
Lão du-già sát đầy mình tro tử thi vừa nguội
Uớp xác phàm bằng hương liệu sắc-không

Sông Hằng sông Hằng cho tôi một giọt thiêng
Một giọt nước thôi
Giọt nước nào tẩy hết ưu phiền
Sông Hằng sông Hằng cho tôi chết giữa dòng để tái sinh
làm nhà thơ hay thiền sư lang bạt

Mặt trời lên

Loé cười hàm răng anh bán cá

Suốt buổi sáng anh nhẩn nại đeo bám du thuyền

Để bán cho bằng được một giỏ cá tươi

Nụ cười sông Hằng

Trên mình con cá em phóng sinh

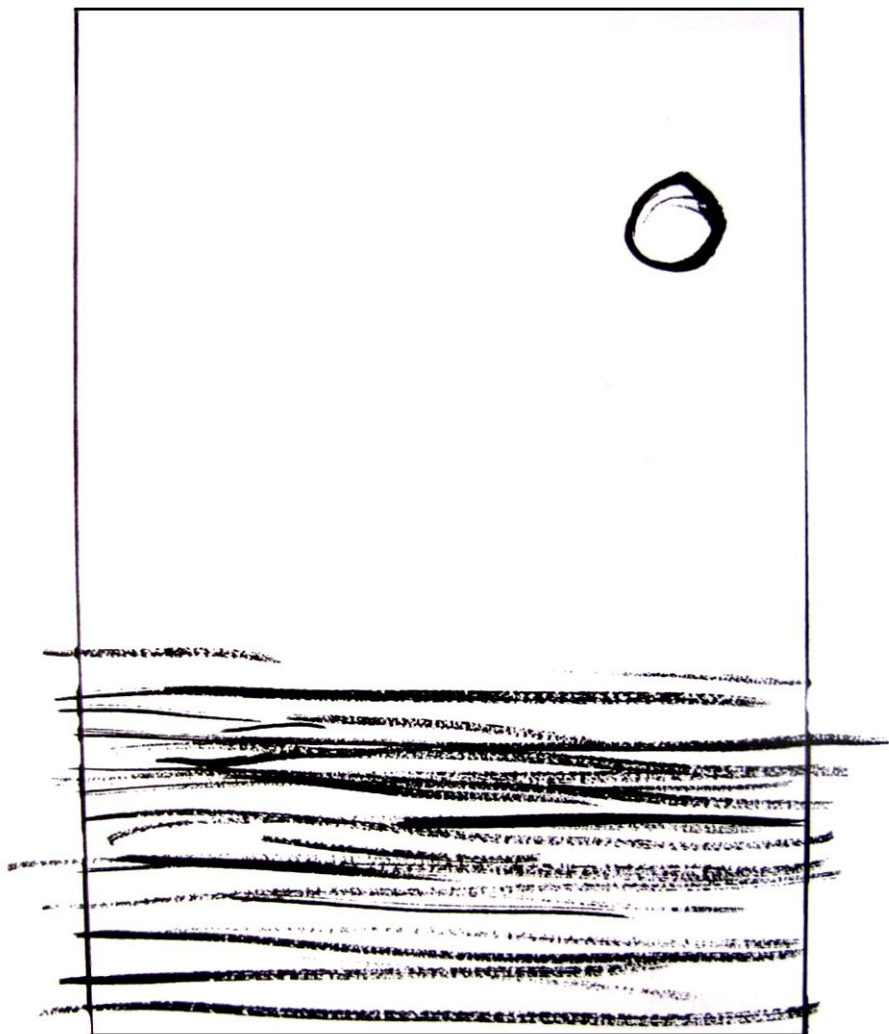
Trên chiếc nhẵn ngón tay em đuổi theo làn cá

Nụ cười sông Hằng

Triệu triệu năm sông nhẩn nại chở Hi Mã Lạp Sơn về xuôi

Nước sông đỏ tươi

Bao giờ mòn hết núi...



Phụ bản 8: Lê Thiết Cương

CHÓ RỪNG

*Suốt đêm nghe chó rừng hú quanh đồng cỏ
Chúng vừa hú vừa chạy nhanh như gió*

*Có khi rồn đùa như trẻ chạy chơi
Bọn trẻ Tây Tạng không biết mình sinh ra trên đất khách quê người
Có khi than khóc như trẻ đói ăn
Những đứa trẻ trong làng Nepal mắt đen viền sâu hoắm*

*Có khi tiếng tù và tiếng niệm chú rền rĩ trong Đại Tháp Hoa Sen
Làm bè trầm cho hợp ca chó rừng lạnh lạnh*

Suốt đêm thao thức hồ nghi
Tiếng chó rìng có thật không có thật?
Tiếng vô minh
Hú lên lừa mị trên đường ta đi tìm sự thật?

Gần sáng khoác áo ra rìng
Bắt chước tiếng hú gọi chó về
Bỗng mắt mắt mắt mắt
Chi chút mắt xanh
Nhìn ta trong bóng đêm

Im lìm

LỰA CHỌN

Gửi Ngô Mai Phong

Những con chó nằm say ngủ trên lối vào Bồ Đề Đạo Tràng⁴⁴

Cho ngon mộng chó, khách hành hương nhẽ nhại

Đi vòng sang bên

Vừa đi vừa tụng bồ đề dạ bồ đề dạ⁴⁵

Vừa khi chiếc lá trên cây ngàn năm

Rụng xuống

Vừa khi đám hành khất ủa đến

Lời than van lẫng những gáy anh

Phút giây ấy

Anh móc túi tìm đồng bạc lẻ

Hay giờ tay đón chiếc lá

Hay chụp bắt sự an lạc của bày chó

Vào camera con mắt thứ ba?

⁴⁴ Thánh địa Phật giáo, nơi Đức Thích Ca thành đạo dưới cây bồ đề.

⁴⁵ Lời trong Chú Đại Bi của Phật giáo.

MÙA KHÔ

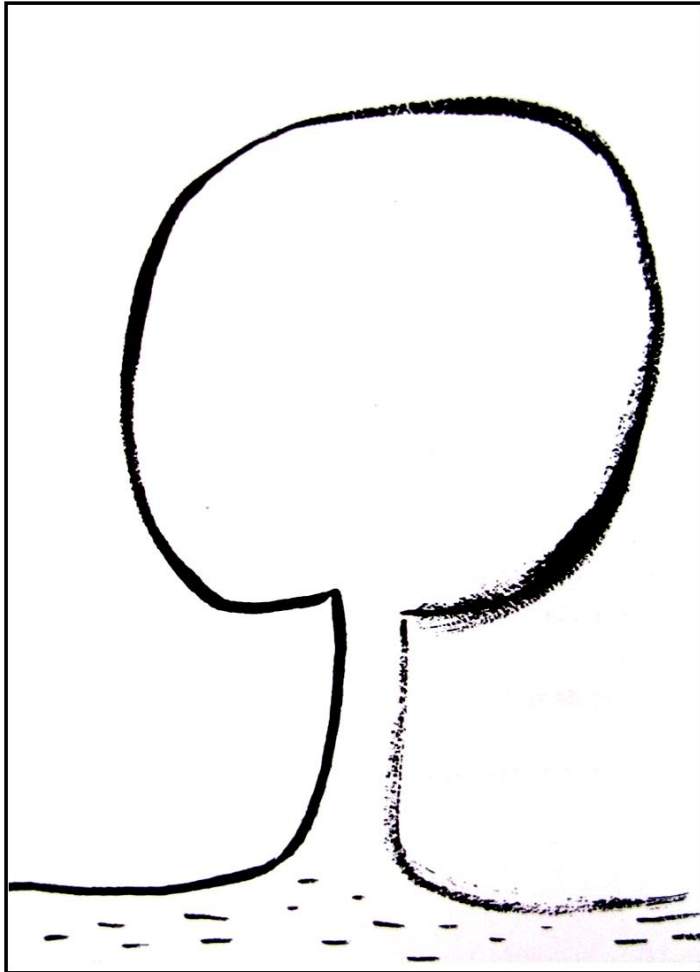
*Mênh mông lòng Ni- Liên- Kiên⁴⁶ gió chạy cát bay
Bầy chó đói chạy không theo chân người đi bãi
Bìa làng bóng xari⁴⁷ cúi xuống bãi phân bò bốc khói
Năm xưa Người già từ hang núi xuống làng này
Và thành đạo dưới cội cây*

⁴⁶ Con sông mà Thái tử Tất Đạt Đa đã lội qua để đến ngồi thiền và giác ngộ dưới cây bồ đề.

⁴⁷ Trang phục truyền thống của phụ nữ Ấn.

BÊN MÁI CHÙA

*Trống không giữa xanh um
Cây tùng năm xưa sét đánh bật gốc*



Phụ bản 9: Lê Thiết Cương

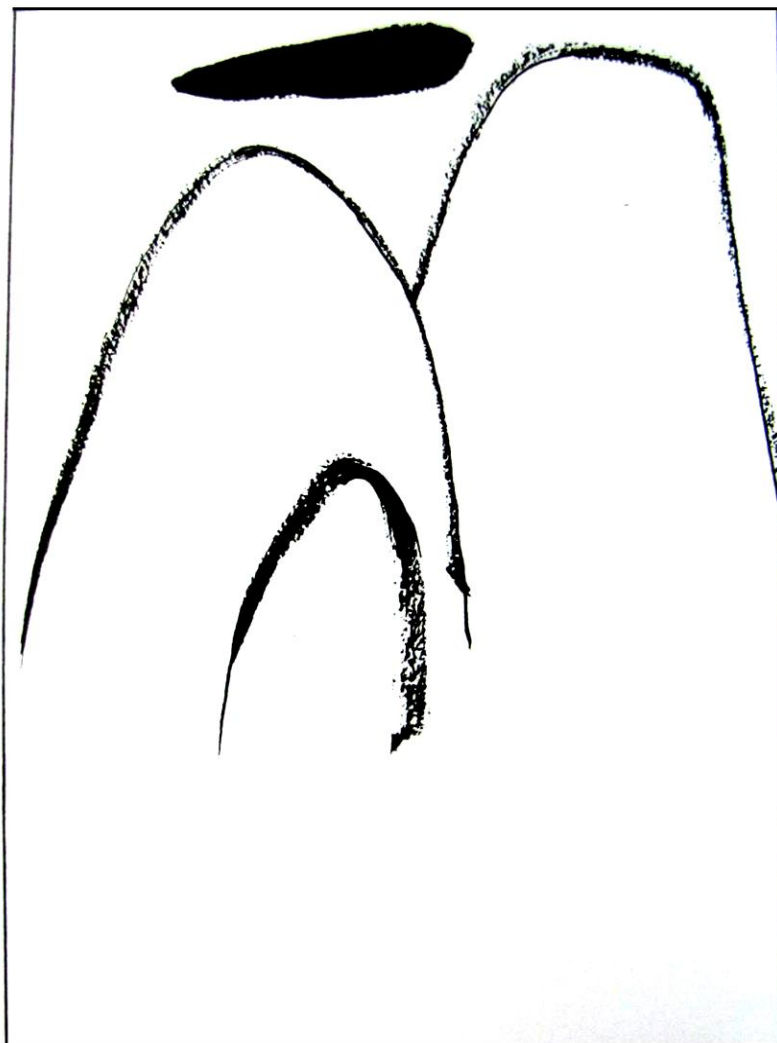
TUYẾT SON

*Cố đợi ngày trời trong
Có thể ngắm rặng tuyết son
Xa ngoài trăm cây số*

*Chờ hết một mùa
Trời mờ mịt sương*

*Đường lên núi súng nổ
xe cháy*

*Sáng nay đôi chim hạc bay về
Mang trên cánh
tuyết núi xa*



Phụ bản 10: Lê Thiết Cương

NGHE

*Lặng mà nghe
Tuyết tan đỉnh núi
Nghe trẻ hát đường non
Ngỡ lối về nhà*

*Nghe hạc gọi
Trong sương dày
Lội sương đi tìm
Thấy sườn tháp trắng*

*Nghe nắng trưa
Vỡ trên cành
Nghe nhịp mõ
Từ lòng đất*

*Nghe rừng xêxan⁴⁸ nở
Trên đầu sừng nilgai⁴⁹*

⁴⁸ Loài cây rất phổ biến ở vùng Bengal Ấn Độ và Nepal.

⁴⁹ Loài thú rừng phổ biến ở Lumbini, đầu giống hươu, có bờm như ngựa.

TRONG RỪNG XÊXAN

*Giữa cánh rừng xêxan
Tôi bắt gặp lũ trẻ trong làng
Đùa vui trên đồng rác thải du lịch
Những tràng hoa phơi bèo trên tóc
Trên mình gấm vóc giấy màu
Chúng nhảy nhót hò reo
Như chưa từng đói khát*

*Các em hãy tới bên ta
Nhảy múa trên những ưu phiền của ta
Trên mình ta rác rưởi phù hoa
Hãy rửa sạch ta bằng tiếng cười
Trong vất*

THỨC DẬY TRÊN LUNG HIMALAYA

*Mở mắt. Núi tuyết ngoài cửa sổ
Giấc mơ có thực trong đời
Mở cửa. Nhìn ra tí tắp chân trời
Một chớp đen huyền hoặc
Lóng lánh trên đỉnh vương quốc trắng*

*Tuyết không bám được
Ngọn Sagarmantha⁵⁰
phơi gió*

⁵⁰ Ngọn Everest theo tên gọi của người Nepal.

HOA DẠI

*Triền hoa xanh mong manh
Chân núi tuyết
Thì thầm rủ ta nằm xuống*

*Nằm xuống và nhắm mắt
Quên hết chuyện thế gian*

Không bao giờ trở dậy



Phụ bản 11: Lê Thiết Cương

BẠC THẦY

Kính gửi Thiền sư Thích Nhất Hạnh

*Thầy vào như hơi gió
Tăng đoàn rạng rỡ tuệ quang*

*An tịnh - mỉm cười
Đã về - đã tới
Bây giờ – ở đây*

Tự do ngay phút này - hoặc không bao giờ nữa

Ở PHƯƠNG BẮC

*Sân bay Berlin anh gọi em
Trước giờ bay lên Phương Bắc*

*Một đời mồ hôi một đời bụi bặm
Phương Bắc tuyết trắng giấc mơ đôi ta*

*Và tuyết đã rơi chào đón anh ở Oulu⁵¹
Lông tuyết bay là là
Những hạt đầu mùa tinh khôi
Đậu đầy tóc
Chiếc găng tay của em bỗng nằm trong túi áo
Anh nắm chiếc găng ấm như bàn tay em*

⁵¹ Thành phố ở miền trung Phần Lan.

*Và anh đã đắm trên tuyết non ở Vành đai Bắc Cực
Những mũi tên chỉ về khắp hướng không chỉ hướng quê mình
Tuyết dưới chân ken kết*

*Và anh đã thức suốt đêm trong nhà trọ Rovaniemi⁵²
Chờ Bắc Cực Quang hiện
Người ta bảo ánh sáng thiêng liêng rửa sạch tâm hồn
Bắc Cực Quang chỉ hiện ra cho những người tốt số*

*Nhưng đời anh rủi lắm hơn may
Bắc Cực Quang chờ suốt đêm không gặp*

*Anh đã ngủ thiếp đi
Và giấc mơ anh tràn ánh sáng*

⁵² Thành phố nhỏ của Phần Lan sát Vành đai Bắc Cực.

VIẾT VỀ

THƠ HOÀNG HUNG

NGỰA BIỂN

Thụy Khuê

Hôm nay chúng ta đọc *Ngựa Biển* của Hoàng Hưng - một nghệ phẩm tình yêu.

Thoạt trông tưởng chừng *Ngựa Biển* đã thoát khỏi những sạn cát của thời sự, nhưng không đâu, những đòn đau đã len lỏi vào tâm cơ huyết quản tác giả, nó phân tán vụn nát, đã trở thành cát bụi. *Ngựa Biển* là cát bụi cất tiếng reo vui, là cát vàng rực bờ biển nắng, và những cát bụi ấy tìm nhau trong *Ngựa Biển* của Hoàng Hưng. Hoàng Hưng chọn thể thơ tự do, một thể thơ khó viết, khó đọc và khó thành công. Tôi không nghĩ đây là một tuyệt phẩm nhưng thơ anh có tính chất sáng tạo, thoát ra ngoài những ước lệ thường tình của những quy luật, niêm luật trong thơ và lệ luật trong đời.

Hoàng Hưng sinh năm 1942 tại Hưng Yên. Năm 1965 đoạt giải cuộc thi thơ của báo *Văn Nghệ*. Năm 1970 xuất bản tập thơ *Đất nắng*. Tập *Ngựa Biển* do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành năm 1988 dường như đã gây khó khăn

cho tác giả. Tuyển tập chia làm hai phần: phần đầu là thơ Tình, vốn vẹn 2 bài thơ, một bài không có tên, đề tặng M và một bài khá dài mang tên *Người yêu miệt biển*. Theo tôi cả hai bài có thể ghép làm một thành một bài thơ Tình dài. Phần thứ nhì là thơ cho bạn bè 11 bài có dài có ngắn và phần sau cùng là *Thơ vụn hiện* chỉ có một bài gọi là thơ thì không đúng mà văn thì cũng sai.

Bây giờ chúng ta đi lại từ những hàng đầu bài thơ Tình không tên "*Rồi một ngày... đã yêu*". Tình dậy một mình đầm nước mắt, thôi chúng mình đã yêu. Kinh nghiệm nào chứa chan hạnh phúc và tràn đầy đau thương như kinh nghiệm tình yêu. Nhưng sao lại *Ngựa* và tại sao lại *Biển*. Ngựa xưa nay biểu hiện nhiều điều, ngựa có thể là cái khí phách vùng vẫy đầy nam tính và ngựa còn là cái bản năng cuồng nhiệt của thể xác vùng vẫy trong nhục cảm yêu đương. Còn biển, biển là gì? Biển là biển đời, biển là đời, biển là người, như Hoàng Hưng viết: "*Qua chiều dầy thành phố/ Anh cảm thấy biển khơi/ Qua chiều dầy đời người*". *Biển* cũng là vũ trụ bao la tràn ngập sóng tình, *biển* là thiên đường của trần gian, một trần gian ngập ngựa, hoang mang và cạm bẫy: "*Bãi dài ngập nắng em ơi/bãi nắng/ Nhưng thịt da em – ráng chiều vụt tắt/ Cát không màu khấp dưới bàn chân...*". *Biển* còn là địa ngục, là màn lưới chôn vùi giam hãm những hoài vọng và dục vọng của con người: "*Lưới thu đóng bạc mình thu em ơi/ Mắt em nhìn ta qua lưới thua/ Xa lạ như là con mắt cá/ Sắp quẫy vào lòng biển sâu*". *Biển* vô cùng vô tận phi lý và vô phương giải lý, "*đừng mong chờ ai*

*hiểu/ giải bày làm gì". Vì biển là em nên biển còn là hạnh phúc, hạnh phúc không dễ có, muốn có hạnh phúc phải tra vấn mình và phải tìm kiếm rồi mới hiểu và hưởng được hạnh phúc: "Anh mới hiểu rằng em là biển/ Bao nhiêu năm anh tìm". Hạnh phúc thường là ảo ảnh chợt đến chợt đi, tan vỡ rồi tan biến, cho nên trong hạnh phúc có hoài nghi và bi quan, bởi vì khi con người nhận thức thấy mình có hạnh phúc thì hạnh phúc đã và đang trôi qua: "Em chín đỏ mà không sao hái được"... "Nhưng mùa hạ đã ra đi/ Chân trời xa không gần nữa... Chắc biển ngoài kia cũng xám/ Lạnh co những sóng rộng dài". Em là thứ người đi *chercher midi à quatorz heure* tìm trưa trong chiều, em tìm ảo ảnh và em là ảo ảnh.*

Đọc thơ của Hoàng Hưng, chúng ta không đọc một bài thơ, một câu chuyện tình, mà chúng ta ngắm những bức tranh được họa từ tiềm thức vô trật tự theo logic cổ điển, nhưng có trật tự của tâm cảm, một thứ trật tự mà không logic nào của lý trí có thể giải lý được. Anh muốn *"lên cao bắt làn khói trắng"*, *"bắt đàn chim trời"* và anh muốn nhiều thứ nữa. Trong những cái muốn phi phàm ấy, có một cái muốn lạ kỳ, đam mê và mê mê tuyệt diệu: *"Anh muốn ngược hơi thở em nóng bỏng/Vào tận hồn em"*.

Biển là em, biển là hạnh phúc cho nên biển còn là hy vọng. Biển hay em như ngọn gió thu, ngọn gió thu mà anh đợi mà mọi người chờ đợi từ nhiều thập kỷ. Bài Chờ đợi gió thu là sự chờ đợi của một người hay của muôn người. "Chiều nay ráng đỏ/ Chờng mai trở gió cho chăng?". Rồi gió

thu cũng đến, đến một cách muộn màng, đến kịp trước khi tất cả đổ xiêu tan vỡ. Hoàng Hưng bi quan nhưng không tuyệt vọng và như muôn vàn tâm hồn trong chúng ta không mấy ai tuyệt vọng: "*Sớm mai tỉnh giấc/ Ngập phòng heo may/ Ô gió thu đã đến*".

Sau cùng Hoàng Hưng đi vào thế sự hôm nay. *Biển* còn là thảm cảnh của cuộc đời và *biển* đối với dân tộc ta, lúc này, trở thành một biểu tượng khó phai, khó nói, khó diễn tả bằng lời, nhưng Hoàng Hưng tìm được cách nói trong thơ: "*Có những người tìm ra biển ngày giông/ Mưa chột đến chột đi biển xầm biển sáng... Chân sóng có nỗi buồn/ Nỗi buồn mọc và đổ/ Gió dài không muốn về*"; và đôi khi Hoàng Hưng không nói bằng thơ, không nói bằng văn mà nói bằng thần chú: "*Đi sắp đi, tươi sắp tươi, phát gió lá sáng. Rằm tươi rằm tốt rằm một rằm mai, con thuyền chặt chội*"... "*Nghe, nghe và đắm mộng, buồn dứt thuốc lá... Đen. Đá. Đen. Đá. Đen. Đá. Phóng thích. Chết chìm*". Những lời chú ấy gọi hồn, gọi biển của những người đi, đi tìm một lối thoát, biển ở đây là cứu cánh và cũng là tuyệt lộ, là cõi chết và cõi phục sinh, biển là mệnh số của bạn, của tôi, của Hoàng Hưng và của dân tộc mình. *Biển* là *Ngựa*, là bản năng vẫy vùng tìm sống, khao khát sống.

(Bài phát trên đài phát thanh Pháp RFI 1988)

NGƯỜI CHỈ ĐẾM ĐẾN MỘT

Thanh Thảo

Người chỉ đếm đến một là một người điên hiền lành. Điên nên "*anh quên ngay từng bước vừa đi*". Điên, nên "*không biết chỗ bàn chân đặt tới*". Và điên, nên anh "*chỉ đếm đến một*". Bao giờ anh cũng ở vạch xuất phát, và sau mỗi cú rướn người, anh lại quay về vạch xuất phát, không cần biết những nhà "vô địch" đã bút chạy tới quãng nào rồi. Hoàng Hưng, với thơ, cũng giống người điên hiền lành ấy. Và tôi, có trót nguệch ngoạc mấy dòng, cũng thấy mình gần giống như vậy. Cả đời cứ lẩn mẩn ở vạch xuất phát, tìm. Tìm cái gì? Tìm cái mặt. Mặt gì? Không biết. Cứ thế...

Tôi quá phục những nhà thơ thuộc vanh vách thơ của họ, từ những bài thuở "rung động đầu bờ" trở đi. Tôi nghĩ, chắc Hoàng Hưng ít thuộc thơ mình. Thượng đế đã ban cho chúng ta thứ của cải quý báu vô ngần, là ngôn ngữ, thì tội gì ta không tiêu xài nó cho đã. Ngôn ngữ trong tay người làm thơ cũng giống như những cây que chiếc vòng... trong tay trẻ nhỏ, chúng có thể biến hóa nên bao nhiêu trò chơi, mà trò chơi nào rồi cũng

chóng chán, cũng đòi người chơi phải bày ra trò chơi mới, khác đi. Cho nó khoái. *"Có bao nhiêu nát tan - Đội lên đầu mà hát"*, đó là một trò chơi bật máu. Câu thơ đọc thấy sướng, mà lại sợ. *"Sống chỉ còn như một thói quen"*, câu thơ đọc lại thấy sợ, nhưng lại sướng. Hình như, giữa cái sướng và cái sợ có mối liên hệ bí mật nào đó, nó cứ dặt dứu nhau. Vì thế, tự sâu thẳm, thơ là nguy hiểm. Hoàng Hưng đã từng căn rằng chịu đựng sự nguy hiểm của thơ, sự nguy hiểm còn hiện thật hơn cả chủ nghĩa hiện thật nữa:

*"Người về từ cõi ấy
Giữa phố đông nhồn nhột sau gáy"*

Và:

*"Một hôm có kẻ nhìn trần trối
Một đêm có tiếng băng quơ hồi"*

Lại nữa:

*"Giật mình
một cái vỗ vai"*

(Người về)

Hãi quá! Tôi cầu mong cho mình đừng bao giờ phải trải qua sự "thể nghiệm" này, dù chỉ để làm thơ cho hay.

*"Ba năm còn nhớ một con thạch thùng
Mười năm còn quen ngồi một mình trong tối"*

(Người về)

Thì ra, thơ Hoàng Hưng cũng "hiện thật" quá đi chứ, vậy mà nhiều nhà phê bình còn chưa chịu!

Cao Bá Quát, trong bài thơ hình như là bài *Trường giang thiên* đã mơ ước biến cái gông dài đang chịt cổ mình thành chiếc thang mây để mình cưỡi nó như cưỡi rồng (con rồng Châu Á) bay vút lên. Cao Bá Quát liều thật! Mà đường như phải hơi liều một chút, thì mới có thơ hay. Thơ đúng là một trò chơi khá nguy hiểm, mà chẳng có công ty Bảo hiểm nào chịu bảo hiểm cho thơ (công ty Bảo Việt chẳng? Một gợi ý).

"Đêm em về trắng toát thời thơ ấu

Đêm mẹ về chẳng nói lại đi"

(Mộng)

Hoàng Hưng hơn cả muốn, anh khát:

"Chó đen sùng sục suốt đêm

Nỗi ngứa ngáy tiền kiếp

Phát điên vì không nói được"

(Chó đen và đêm)

Con khát ấy có lúc thấy đi lừng lững ngoài phố:

"Đỉnh vú đi lừng lững"

(Đường phố 2)

Câu thơ này gợi cho tôi đến tranh Salvador Dali. Bảo Ninh thấy sau chiến tranh còn lại một nỗi buồn. Hoàng Hưng lại thấy nỗi buồn chính là một cuộc chiến tranh dai dẳng khốc liệt từ tiền kiếp, nó vây bủa người làm thơ, không cách gì thoát ra được. Và khi đã rơi vào cuộc-chiến-tranh-buồn đó rồi, thì dẫu *"mua vui cũng được một vài trống canh"* như Nguyễn Du, cũng chỉ là vui gượng. Trong một đêm mưa Hoàng Hưng thấy *"tất cả nước mắt loài người bao vây căn nhà ta"*, với người vợ khổ khi chồng lâm vào nghịch cảnh:

"Nhớ điên cuồng mùi anh như con bò cái nhớ mùi phân rác"

(Mùi mưa hay bài thơ của M.)

"Em bảo có vong đè nặng hai vai

Khiến một ngày đổi ba sắc mặt

Vong ấy là anh chứ ai

Ám đời em tâm hồn bệnh tật"

(Định mệnh)

Nghĩa là cuộc-chiến-tranh-buồn ấy không có cơ chấm dứt, nếu anh còn dằng dịt với thơ.

"Dạo ấy ba mươi ta là thi sĩ

Bây giờ thêm khát một câu thơ"

(Mưa đêm)

Còn thềm thơ, thế là xong rồi, vô phương rồi! Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa chi cho mất công. Bài thơ *Mưa đêm* Hoàng Hưng tặng tôi, là một bài thơ hay (tất nhiên, không thể tặng tôi thơ dở được):

*"Lâu quá mới có một đêm mưa không dâu rơi vào đầu vào cổ
Nhớ những đêm lang thang chợ Bắc Qua ga Hàng Cỏ
Một trăm bạc rượu tới Thiên Đường
Lần đầu lén lút bán tem gạo
Mưa cái sâu giữa phố"*

(Mưa đêm)

Và:

*"Trời phương Nam đêm nay sao rét Bắc
Cho ta thềm một ly đen"*

Lại thấy một Hoàng Hưng ở vạch xuất phát: bài thơ không một chút tân kỳ, nó kể lể, thở than, bộc bạch:

*"Khi đời sống làm mình hoá đá
Bỗng rùng mình vì một hạt mưa"*

Tôi cũng bỗng rùng mình, nhưng rùng mình vì một câu thơ. Người chỉ đếm đến một, người luôn ở vạch xuất phát, người dám quên ngay từng bước vừa đi, người khao khát những nẻo đường mới, những bụi gai mới, những cạm bẫy mới, người tự nguyện chìm vào cuộc-chiến-tranh-buồn dai dẳng, người chấp nhận những rủi ro thua thiệt, vì cái gì, nếu

không phải là vì thơ. Vì thơ, tức cũng không vì một cái gì cả. Và không có con đường nào dễ dàng, rộng mở dành cho anh đâu. Số phận một nhà thơ cách tân là luôn phải ở vạch xuất phát. Và luôn phải biết quên.

Quảng Ngãi ngày rét Bắc 1993

(*Người đi tìm mặt* – NXB Văn hóa Thông tin, 1994)

HOÀNG HUNG ĐI TÌM MẶT

Hoàng Cầm

*Anh gan se ruột thắt
Sao ai nỡ dầy vò
Đến nhàu nát hồn thơ?*

Nhớ dạo ấy Hoàng Hưng ý ạch thúc con *Ngựa biển*⁵³ vào đời ngỡ như mặt mình. Được một lúc thì anh ngó ra, thấy như không phải – thế là anh trốn biệt. Đến sáu năm, anh lại tự giới thiệu, Hoàng Hưng đây *Người đi tìm mặt*⁵⁴. Vì cái tên cuốn sách như một lời mời gọi, vẻ như e lệ, ngỡ ngàng và trăn trở, ngỡ ngác, tôi bỗng hoá người đi tìm – theo anh và cùng anh. Có lẽ anh vẫn ngờ ngợ, chả biết cái mặt mình nó nấp ở chỗ nào trong cuộc sống vô cùng rắc rối và lăm lăm này, nhưng có lẽ tôi, khi đọc đi đọc lại năm bảy lần cuốn sách vuông mỏng mảnh y hệt cái mỏng

⁵³ Tập thơ của Hoàng Hưng, NXB Trẻ, 1988.

⁵⁴ Tập thơ của HH, NXB Văn hoá Thông tin, 1993.

mảnh của mỗi kiếp lụy, nặng nợ – càng nặng nợ hơn so với người bình thường khác vì trót đã mang cái nghiệp thơ vốn dĩ chẳng mấy khi suôn sẻ – thì, chợt tôi thấy hoá ra mình với anh ta là đồng bệnh. Xưa, người ta nói đồng bệnh tương liên, bây giờ trước những trang thơ quần quai này, tôi xin nói: “đồng bệnh tương... tâm!” Không phải “tâm chương trích cú” mà đúng là tâm... tìm dung nhan, hay tìm chân dung thì phải. Vì lẽ đó, trong nội dung bài viết này, tôi không đụng đến những bài gọi là “thể nghiệm” của một nhà thơ đang bán khoán nhiều về thi pháp. Tôi chỉ nói về “nỗi niềm thơ” của Hoàng Hưng mà thôi.

Khổ! Con người ấy rời ghế nhà trường, bước vào đời đã tự nguyện chấp nhận sóng gió cơ mà, ừ, thì đấy, cứ tung lên quật xuống đi! Chấp nhận rồi mà nào được yên thân làm một chiếc lá rách! Thà làm một anh kí phán “sớm vác ô đi tối vác về” có tí đồng lương nuôi vợ nuôi con! Nếu thế thì đã đi một nhẽ. Khốn khổ! Lại đeo đẳng cái nghiệp thơ quái ác, anh ta cứ phải tìm đến những bậc cha anh từ bao nhiêu thế kỷ, từ tám chín phương trời. Chịu khó học, để rồi trần trở với châu ngọc bọc trong chất lọc tinh hoa cười khóc, niềm yêu thương đùm bọc từ ngàn hương hoa ngát đến chân tơ kẽ tóc của thi ca mới ân cần quuyến rũ làm sao! Không thể, sau mỗi lần vấp ngã, mỗi trận đòn đau mà dứt được nghiệp dĩ! Phải viết để phôi gan, giải óc trước cuộc đời mà anh yêu, lắm phen yêu đến cuồng nộ khi chẳng may cái mình yêu lại trở mặt phũ phàng với mình.

Quá yêu nên mới mãi mê tìm – tìm một hình thù giải đáp. Trước cái vô cùng của vũ trụ, cái cực nhục của mỗi kiếp người, anh cứ hỏi, hỏi từ quá vãng đến mai sau, từ sợi cỏ may đến cái nền đá trắng lạnh, nào, mình là ai đây, là thế nào đây? Cuộc sống trong muôn mặt của nó đến từ đâu, sẽ đi đến đâu?

Chẳng có một lời giải đáp. Cả đến Chúa Trời cũng im như không có Chúa:

Không có Chúa cho người xưng tội

Chỉ chờ xem trừng phạt lúc nào

Gần anh nhất, thương anh nhất chỉ có vợ, là Em. Đọc thật chuẩn là Em Mờ, dấu thương anh, Em cũng mịt mờ trước số phận:

Em linh cảm suốt một đời dần dục

Em bận tâm giải nghiệm những chiêm bao

Thế thì còn ai nữa? Có khi Hưng đành thôi, phó mặc trời đất, hơi đâu mà luẩn quẩn – thà *cứ xếp bằng như Đức Phật ngồi tù*.

Nói thế chứ, làm sao thoát được những cơn đau quái ác vì còn phải sống, còn phải, lúc cần, quăng hết bản thân mình, để nuôi dưỡng những bản thể khác mà anh yêu lắm. Nhưng:

Kiếp này anh lại vụng

Có còn kiếp khác không em

Hung thương người Em Mờ ấy quá, lắm lúc không biết đến thân mình nữa:

Tay quờ sang Em

Ngày buồn ăn cả vào đêm

Em ngồi như núi lặng im mà buồn

Cái kiếp Hung nó nặng nghiệp oan gia. Chỉ mong nói ra được. Như con chó đen trong đêm gừ gừ, âm ỉ sùng sục cái

Nỗi ngứa ngứa tiền kiếp

Phát điên vì không nói được

Có một thời, không biết Hung ở cõi nào về với gia đình, mà đến nỗi... *vợ khóc một đêm, con lạ một ngày, đến nỗi... bước vào cửa người quen tái mặt, thậm chí giết mình... một cái vỗ vai.*

Xa nữa, có một thời... Đạo ấy, Hung còn trẻ lắm mà: *Một trăm bạc rượu tới Thiên Đường – Tới thiên đường mà sao dễ thế, và rẻ thế! Anh mới tuổi ba mươi bỗng có một đêm, trên thiên đường ấy, anh đã “mất tâm vì cô điểm ế”.*

Đời sống đã làm anh hoá đá, nhưng vì anh còn là một đấng người, lại thêm: đáng-người-thơ, nên dù hoá đá thì vẫn biết rung mình vì một hạt mưa.

Anh đã sống một thời gì mà:

... gần đất xa trời

Ngủ là sum họp với người côi âm

Tỉnh ra là chết âm thầm

Cái kiếp hoàn toàn bất hạnh. Chẳng biết từ đâu, bất hạnh cứ dội xuống như mưa đá. Nhưng, tôi biết nếu không có phương tiện nói ra – nói ra được là nguôi được – thì sao đây? Đilen ư? Hay phá phách đời mình ư? May cho Hưng là còn có Thơ để giải oan khiên u uất của mình lên trang giấy ấm áp tình Người. Người viết hoa, mà anh tin và gửi gắm nhiều hi vọng.

Thế thì tại sao có đôi ba người nào đấy cứ tỏ ra bức bối khó chịu khi Hưng tự bộc bạch? Phải thiết tha với cuộc sống lắm, tôi nhấn mạnh: cuộc sống của dân tộc, của nước Việt Nam yêu quý – mới biết kêu lên để tồn tại, để làm việc gì đấy hữu ích cho đất nước. Nếu không thì tự cho mình một viên đạn vào đầu lại dễ. Sống được, thật khó. Hưng đã can đảm chấp nhận và kêu lên nỗi đau của chính mình – có thể là của vợ con mình, kêu giùm người khác nữa. Thiết nghĩ đó cũng là cái quyền sống sơ đẳng của một con người. Dẫu ghét anh ta đến mấy, ta cũng nên thừa nhận cho anh Hoàng Hưng cái quyền nhỏ nhoi và đau đớn ấy chứ?

Phải nói, từ *Ngựa biển* đến giờ, tôi cũng được đọc ít nhiều tập thơ của các bạn ít tuổi hơn, cách mình một hoặc hai ba thế hệ. Đến *Người đi tìm mặt* thì, với số lượng quá ít ỏi nước mắt (tuổi già giọt lệ như sương ấy mà) tôi đã khóc được đôi lần. Khóc được thì nhẹ người. Vì cũng đã lâu,

đến tập thơ này, tôi bắt gặp nhiều câu thật hay, thật hiện đại mà vẫn bình dị trong truyền thống cảm nghĩ Việt Nam. Hình tượng *Chiếc phi cơ ra đi trong đêm* rồi người thơ hỏi vào không trung

Biết về đâu mà rơi

cứ làm tôi se lòng thắt ruột. Khổ! Ấy vậy đấy! Số phận một con người trước vô cùng trời đất và sâu thẳm lòng người.

Ngày ấy mắt em xanh

Yêu anh mắt em bạc vì nước mắt

Những câu thơ đơn côi, không ra khỏi lòng tôi được nữa

Cái mùi mồ hôi nước hoa

Đêm nhiều hương ỏ mà ta một mình

Tôi đã ứa nước mắt, do một câu thơ Hoàng Hưng hay đến sững sờ, đến ngơ ngác:

Anh đánh mất mùi anh trên những sàn đá lạ

Chỉ còn mưa mùi nước mắt đêm

Chẳng biết cái gì đã thúc đẩy anh vào một cái rãnh chật, cạn nước chỉ còn bùn. Anh quẫy cựa. Anh sã cánh, toi tả hết lông cánh như bị nhốt trong cái lồng bê tông vài mét khối. Anh thăm thía nông nổi ấy đến

Ba năm còn nhớ một con thạch thùng

Mười năm còn quen ngồi một mình trong tối

Một tập thơ căng mọng sự thật. Mỗi chữ mỗi dòng đều từ sự thật mà ứa ra, bật ra, bung ra. Những con chữ vỡ, nổ. Để, thật ra, qua tập thơ này, Hoàng Hưng đã tìm thấy mặt mình tuy anh không dám nhận, không phải vì khiêm tốn, mà anh rất thật lòng, cảm thấy mình chưa về được trọn vẹn chân dung mình, anh thú nhận:

*Quên ngay từng bước vừa đi
Không biết chỗ bàn chân đặt tới*

Vì Hưng này không đếm sang đến B. Từ A anh đi quanh quẩn mãi chỉ tìm thấy A rồi lại trở về A. Như toán học thì người ta viết A, A' rồi A". Hoàng Hưng là thi sĩ tìm nỗi Đau, ta viết tắt là Đ; anh chỉ tìm thấy Đ và anh lại luẩn quẩn phát hiện ra nỗi đau tiền kiếp. Như Đ, Đ' rồi lại đến Đ".

Đó là nỗi trần trọc, bản khoăn, day dứt vào nửa cuối thế kỷ XX mà sau hai cuộc tổng chiến khủng khiếp, tưởng là sau những Postdam, những Nuremberg, Paris, những Genève... sẽ yên ổn cả hoá ra... Chao ôi!

*Thơ đi tìm mặt Thơ đây
Khiếp thay mặt đất! Khổ thay mặt mình!*

Một cuộc tìm kiếm cũng bất tận. Kết thúc sẽ là hư vô. Anh biết trước như vậy, nhưng anh vẫn muốn xông vào hư vô nữa mà tìm. Có nhà thơ đã nói:

Tôi bắt đầu đi, nghĩa là tôi đã đến

Nhưng "đến" để rồi làm gì? Có lẽ rất ít thi sĩ nào trên quả đất này lại "dừng" để hưởng thụ cái thành đạt - dẫu rằng lớn lao - của một tập thơ, kể cả một đời thơ. Ngay từ lúc sống, có lúc anh ta đã muốn đi vào cái chết để tìm xem phía sau cái chết là gì nữa cơ!

Tôi mong các bạn, trước những trang viết bằng máu và nước mắt, hãy mở tấm lòng độ lượng vị tha.

"La douleur fait les grands poètes"

(Nỗi đau làm nên những thi sĩ lớn)

(Alfred de Musset)

Không thông cảm mà cứ đọc, trước hết là thấy thơ quái gì mà khó hiểu thế. Đã không chịu hiểu thì liền kết tội nó là "đánh đố" thậm chí là xấu nữa (tuy mấy năm gần đây quả thật cũng xuất hiện lác đác một số bài thơ vô cảm, vô nghĩa, viết bằng lối làm xiếc chữ nhưng độc giả vẫn cần bình tĩnh xem xét và phân biệt thực hư) trong khi nó đang ngửa mặt chờ những tia mắt yêu thương đấy. Đôi khi cũng có vài ba nhà thơ sống ung dung, xe ngựa, lâu đài xênh xang, gặp toàn may mắn. Nhưng cũng chính vì thế mà mất Thơ. Còn phần lớn đều phải chịu những nỗi đau khổ, thậm chí oan khiên. Nếu có phải nói lên một cái gì đó thì người thi sĩ chỉ chống đỡ với nỗi đau đang cắn xé mình và chống trả cái ác đang còn làm khổ mình và khổ cả thiên hạ. Còn thì người thơ, anh ta (hay chị ta) toàn là người lành, người hiền nhất dưới gầm trời này. Nếu có nổi lên một hình bóng nào của anh (hay chị) ta thì cũng bất quá là:

*Cái quay búng sẵn trên trời
Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm*

(Nguyễn Gia Thiều)

Tôi mong - và điều này, từ khi văn nghệ bước vào cuộc Đổi Mới đất nước, tôi mong ngày càng có nhiều bạn cảm thông được với mỗi chữ tâm huyết của người thơ, chia sẻ với anh ấy (hoặc chị ấy) những lo toan, ưu phiền, những quẩn quại trong cơn đau sáng tạo, cơn đau của người mẹ sinh nở và cùng ghé vai gánh đỡ người thơ cái nghiệp quá nặng nề rồi có thể cùng anh ấy hay chị ấy đi tìm mặt mình, bộ mặt ấy là cái gì đây, là thế nào đây, sẽ ra sao đây trong cõi nhân gian còn đầy rắc rối, đầy hiểm hóc và đầy bí ẩn?

Hoàng Hưng đã đi tới một tính cách rõ rệt trong thơ. Nỗi quẩn quại của đời anh, ngòi bút anh đang nói với chúng ta đôi điều mới lạ về số phận con người. Anh còn phải tiếp tục đi nữa, hoàn chỉnh nhân cách thi sĩ, nhìn thẳng vào số phận nghiệt ngã của mình và có thể của nhiều người khác nữa. Anh còn đi kể cả có lúc:

*... Quên ngay từng bước vừa đi
Không biết chỗ bàn chân đặt tới.*

Hà Nội, cuối tháng 4/1994

(Báo Văn Nghệ 1994; Văn xuôi Hoàng Cầm, NXB Văn học, 1999)

NGƯỜI ĐI TÌM MẶT

Thụy Khuê

... Rành rành và mờ ảo, trông vậy mà không phải vậy. Bản diện thơ anh hiện lên trên cái mặt không tuổi của nó, linh hồn thơ anh nằm trong hai mắt để ngỏ một căn phòng trống không. Một cách nói rất trừu tượng, rất siêu hình và vô cùng thực. Thơ anh phản ánh não trạng hoang loạn của loài người chỉ biết đếm đến một rồi ngừng. Loại người ấy là ai? Là tôi - kẻ đang đọc thơ anh và là anh - người sáng tác, là tôi - kẻ trót đại giam anh, và là anh - người tự do trong bất cứ vòng vây tù hãm nào; là chúng ta - loại người có bao nhiêu tan nát đội lên đầu mà hát hoặc loại: *"Một hôm tôi bắt gặp tôi/ lăm bắm giữa đông người"*. Loại nạn nhân hay loại thủ phạm, cả hai đều đáng thương và đều điên cả. Hoàng Hưng ở *Ngựa Biển* đã buồn, Hoàng Hưng ở đây, ở cái Người đang đi tìm mặt mình này đây còn buồn hơn nữa, xã xịu mất mát, tan nát và thê lương hơn. Tập thơ chia làm 6 đoạn khúc có thể xem như là 6 khúc ca điên của người thành phố mang những tên lạ: *Trang xót - tìm về, Nhập môn, Đường phố, Người về - Đêm - Mộng, Ấn tượng* và *Người đi tìm mặt*. Thoáng lướt qua,

nghe có vẻ rời rạc, nhưng nhận diện kỹ thì đây là tổng hợp một bố cục chặt chẽ có đầu, có đuôi. Đoạn khúc đầu của bài ca điền mở ra cái nhìn toàn diện, giới thiệu một lãnh thổ vùng đất điền; hỏi rằng nó ở đâu? màu gì? nhà thơ trả lời: mỏm đất ấy màu sô-cô-la. Mảnh đất có... *"giọng tắt giữa thanh xuân/ giọng biệt xứ/ giọng chìm áo com"*, và mảnh đất đang còn có *"ngày buồn ăn cả vào đêm"* và có những kẻ *"cứ đi... quên ngay từng bước vừa đi/ không biết chỗ bàn chân đặt tới"*. Diện mạo vùng đất này như vậy là quen lắm, tôi đã nhìn thấy ở đâu, anh cũng đã nhìn thấy nó ở đâu, phải rồi, chính hấn, đất nước chúng ta chứ còn đâu nữa. Nhận diện nhau rồi biết lũ chúng ta đều điền cả, nhà thơ bèn rủ ta nhập thiền để tìm một lối thoát. Bốn bài thơ trong đoạn khúc *Nhập môn*, kế tiếp, tưởng để tịnh tâm, để tìm đến Niết Bàn, ngờ đâu thơ lại nhập đồng thành thơ xiên lỉnh, thơ hóa đại: *"Đòm dãi thịt da tinh khí phì phào, thu hút mãi không thôi, cọ xát. Chìm đắm dạt trôi trôi đâm đánh bắt, ngũ nhạc lừ lừ lửa càn rần rật, thần thức nương gió đọa, nước sinh rồng rã, trùng trùng giao kết căn duyên"*. Cõi Thiền của Hoàng Hưng khiếp thế, tu không được, nhà thơ bèn rủ ta trở lại cõi trần, lần về thành phố. Đây đây là đường phố của Hoàng Hưng: *"Em gọi thơ về... hân hoan"*. Chúng ta lạc trong thành phố hãi hùng và ngộp thở của Hoàng Hưng, thành phố không có chỗ đứng cho thơ, thành phố đang lên cơn sốt, đang động kinh. Thành phố không có chỗ trọ cho những kẻ mắc bệnh tâm thần, những kẻ không có quyền công dân vừa được thả về từ cõi ấy. Cõi ấy là đâu, xin thưa là cõi có một mảng tường, là cõi *xi măng lạnh mẩy chứng nhân thạch sùng*. Cuối cùng kẻ bất hạnh đành

hiện nguyên hình trở lại phận mình, một kẻ suốt đời chỉ *"Đi tìm mặt mình, đi tìm mặt mình, đi tìm mặt mình"* và cứ thế cứ thế cho đến hết một kiếp một cõi nhân sinh. Người đọc tinh tường sẽ nhận ngay rằng, từ cái kẻ chỉ biết đếm đến một trong bài thơ đầu, đến cái kẻ đi tìm mặt mình trong bài thơ cuối là một. Hắn là Hoàng Hưng, là tôi, là anh, là nạn nhân và cũng là thủ phạm. Là ai chẳng nữa, tay này cao thủ, tay này nghề, vừa hoạ vừa hát vừa làm thơ. Tay này đã từng phóng xe lên mặt trăng và đã có thời *"Đạo ấy ba mươi ta là thi sĩ, bây giờ thèm khát một câu thơ"*. Tay ấy nhớ dai: *"Ba năm còn nhớ một con thạch sùng, mười năm còn quen ngôi một mình trong tối"* và tay ấy không quên cái cõi rừng mình, cõi phát vãng nhốt thơ: *"Ở đây gần đất xa trời/ Ngủ là xum họp với người coi âm/ Tỉnh ra là chết âm thầm/ Xi măng lạnh mấy chứng nhân thạch sùng"*. Tay ấy không vừa, tay ấy chơi với chữ, phù phép với hình ảnh, cọt với bột màu, múa với bút lông và khinh chúng ta, khinh loài chó đá lên làm người, tay ấy pha chế những câu thơ lập thể đã sành và làm lục bát cũng tuyệt. Tay ấy viết những câu thơ có thính giác, thị giác và khứu giác, có chất lượng và có linh hồn, đại loại như thế này: *"Đường phố mùi da thịt", "Thành phố lỏng trăm ngả", "Giữa phố đông nhồn nhột sau gáy", "Hai năm còn mộng toát mồ hôi", "Anh đánh mất mùi anh trên những sần đá lạ"...* Cõi thơ ấy ghê gớm, cái gì cũng thấu cũng triệt, biết cả, biết cái ác ở trong hiền chứ ác ở đâu, thì giam chi nổi, hãm làm gì, rửa óc sao được; 10 năm, 15 năm, 20 năm cũng vậy thôi, không có bức tường nào, nhà thương điên nào tẩy não được một cõi thơ như thế. Hoàng Hưng làm tôi nhớ tới Đặng Đình Hưng

trong *Bến Lạ*: "Hắn cứ đi, đến chữ I hắn lại lộn về". Những hồn thơ khai quang cho một giai đoạn mới, những cái mốc như thế không có nhiều trong văn học. Thế Lữ mở đường cho thơ mới. Xuân Thu nhã tập xé rào cho thơ tự do. Thanh Tâm Tuyền đem thơ tự do vào vùng nội tâm, thả thơ tự do đi tìm bản thể của mình và đến bây giờ Đặng Đình Hưng, Hoàng Hưng đem thơ ra ngoài biên giới những trại giam vô hình vô ảnh. Thơ này thì không nhốt được, bởi hắn có cần gì đâu, với nhà thơ chỉ "100 bạc rượu tới thiên đường". Với Hoàng Hưng không chỉ có thơ, mà còn có âm thanh đường phố, có sấm chớp, có hình hài, có sự sống, cõi chết, có tưởng tượng hoài nghi, có đón đầu ám ảnh. Tất cả thoát ra từ những hình tượng mới và hiếm, "*khung ngực rỗng*", "*phố say*", "*đỉnh vú đi lừng lững*", "*cười sứt răng*", "*chiều mọc cánh*", "*ánh chớp loè đá sóng đập chùng*", và còn có cả "*cổng hoàng hôn vang rền gạch cũ*". Cõi thơ âm u huyền mộng này đang chôn vùi thơ cách mạng để làm cách mạng thơ. Cuộc cách mạng hiền lành không xương máu này sẽ nghiền nát những thơ xung phong, thơ tạc đạn thành những mảnh vụn của bài thơ thanh bình, thành độc thoại của người điên, mặc niệm những người đã chết và đang sống. Đang sống bỗng rùng mình vì một hạt mưa. Đang sống bỗng *giật mình* vì *một cái vỗ vai*, và như thế thì biết rằng mình còn sống.

(Bài phát trên đài phát thanh Pháp RFI 1994)

THƠ ĐẾN VỚI NGƯỜI VÀ THƠ ĐI TÌM MÌNH

Phong Lê

Bạn đọc, chắc cũng như tôi, hẳn khó tránh băn khoăn, và có lẽ còn là bực bội với không ít bài thơ hôm nay, đọc lên rất khó hiểu. Có lẽ không chỉ bạn đọc hoặc người làm văn, mà ngay cả những nhà chuyên môn như ngôn ngữ học, văn bản học, ký hiệu học e cũng khó mà "giải mã" nổi... Chẳng hạn bài sau đây, có tên *Đường phố 1* trong một tập thơ vừa ra mắt.

"Bão loạn. Lốc dù. Xanh mí. Cốc ré. Váy hè. Tiện nghi lạc-xon. Chất chồng tro tro. Môi ngang. Vô hồn. Khoảnh khắc. Mi-ni mông lông. Cởi quần, chửi thể. Con gà quay con gà quay".

Tưởng chừng loại thơ khó hiểu hoặc bí hiểm này là loại thơ ai cũng làm được. Bởi lẽ có cần gì nội dung, hình thức; cứ việc sắp xếp lộn xộn các từ theo một logic nào đó, hoặc không cần bất cứ logic gì cũng có thể ra "thơ".

Nhưng vấn đề có lẽ không còn hoàn toàn đơn giản như vậy. Bởi chính những tác giả làm thơ loại này lại là người có không hiếm những

bài thơ bình thường, dễ hiểu; trong đó có những bài rất hay. Rõ ràng họ không phải là những người không có khả năng làm loại thơ bình thường, như mọi nhà thơ khác.

Tôi chú ý sự xuất hiện khá đều, có lúc khá dồn hiện tượng thơ, với các từ: Tôi đi tìm tôi, người đi tìm mặt mình, sự trở về mình... Trước đây, chủ yếu ta đi tìm cái ngoài tôi (vì cuộc sống được xem là rộng lớn là một hiện thực "dâng sẵn" "đón chờ"; vì "cái tôi là đáng ghét", cái tôi thường bị mang tiếng là tiểu tư sản, là cá nhân chủ nghĩa...). Không kể sự "*đi tìm hình của nước*"; cả một thời dài, văn thơ nói chung thường nghiêng về hướng ngoại, về phía khách quan, đi tìm những gì làm gương cho mình. Bây giờ thì dường như là trái lại, thơ thường ưu tiên cho hướng nội, cho cái tôi cái riêng. Cái tôi bây giờ không những đã hết hấn sự e dè, xấu hổ như trước đây, mà còn hồn nhiên, ngang nhiên, bạo dạn, sẵn sớ tự tin. Quả là cái tôi riêng, tôi dùng chữ "tôi riêng", để phân biệt với cái tôi như một phần của cộng đồng, có lúc như là đại diện cho cộng đồng - cái tôi riêng đó cũng xứng đáng được nói đến lắm chứ! Trở về với cái tôi, cái riêng mình, sự trở về như vậy có xa cách với đồng loại không, hoặc vẫn gần với đồng loại - đó còn là vấn đề cần suy nghĩ; nhưng ít nhất nó cũng là cách thực hiện sự tự do của người làm thơ. Victor Hugo từng nói to lên vai trò của cái tôi, một cái Tôi rất ngang nhiên, rất là to; và đặt một câu hỏi gay gắt: đừng tưởng cái tôi đó không liên quan gì đến anh, để trở thành tuyên ngôn của chủ nghĩa lãng mạn. Còn chủ nghĩa hiện thực thì tuyên bố đi tìm sự thật ở

đòi. "Sự thật, sự thật đáng cay!" - như lời đề từ đặt trên trang đầu một tác phẩm lớn thế kỷ XIX của Stendahl. Nhưng phải chăng trong lõi cốt sâu xa, trong mục tiêu xa, cả hai thứ chủ nghĩa tưởng như ngược nhau này vẫn là sự hướng về một đối tượng lớn và bao quát là cuộc đời - trong đó có cái tôi, một cuộc đời bao trùm lên cái tôi, dẫn là cái tôi thù lù trong một kích cỡ lớn hoặc chỉ là một hạt cát thân phận...

Sự đi tìm mình, trở về với mình, độc thoại với riêng mình, một mình mình biết, một mình mình hay cũng là quyền tự do của mỗi người. Cứ gì phải nói to lên, và cho số đông; hoặc nói thay cho số đông. Cứ gì phải có thật đông người đọc! Bây giờ những cách trả lời đại loại như vậy không còn gây khó chịu lắm, càng không là tội lỗi, như trước đây. Viết rồi để đấy, trong hàng chục năm, như một "hồn thơ tự lãng quên", như một sự tự trang trải của riêng mình, như thơ Phùng Khắc Bức, rồi ra lại được người đời khen ngợi. Một đại thi hào hai thế kỷ trước lại lo nghĩ về một lớp người đọc thuộc hậu thế ba trăm năm sau... Xem ra loại viết như vậy thường nhận được sự tự do cao nhất, không bị bất cứ sự câu thúc nào khác của ngoại giới, không sợ phạm huý đã đành, mà cũng không sợ ai đó hiểu nhầm hoặc không hiểu; bởi lẽ họ đâu có ý định viết cho công chúng; ít nhất là công chúng đương thời. Chỉ viết cho mình, hoặc cho một số người nào đó thực hiểu mình, xem ra cũng là một lối thoát, một kiểu "đầu ra" của thơ hôm nay. Trong các sản phẩm loại trên, tôi thường nghĩ đến hai khái niệm, hai khả năng: thăng hoa và giải thoát...

Viết cho mình, chỉ riêng mình thôi, dường như đó cũng là câu chuyện của tác phẩm lớn *Nhật ký trong tù*. Tác giả thật ra không hoàn toàn quên tập thơ mình đã viết, như trước đây ta vẫn nghĩ, nhưng quả là ít quan tâm đến nó. Sau một chữ hoàn chấm dứt bài số 134, là bài *Mới ra tù tập leo núi*. Bài thơ đánh dấu dứt khoát sự chuyển đoạn cuộc đời Bác; từ đây là ra tù, là thôi cả nhật ký và thơ, để bước vào trường hoạt động cách mạng.

Ngâm thơ ta vốn không ham

Quả là vậy. Hành động thơ ở đây quả như một chuyện bất đắc dĩ. Nhưng rồi chính những ngẫu nhiên của cuộc sống đã dồn thúc cho sự ra đời cả một tập thơ, với những bài thơ, những câu:

Hòa lệ thành thơ tả nỗi này

...

Đáng khóc mà ta cứ hát tràn

Hồ Chí Minh lớn ở nhiều bài thơ khác, như cách ta từng phân tích lâu nay. Nhưng tôi nghĩ tác giả vẫn lớn, và càng lớn ở chính những câu này. Cái thật thường đi với cái đẹp. Cái nội tâm thâm kín, sâu xa thường khiến ta rung động và xúc động.

Hoàng Hưng là "*Người đi tìm mặt*" mình - như tên tập thơ mới đây nhất của anh. Là người đã viết đoạn thơ tôi vừa dẫn. Tôi cố rút ra khỏi tâm thế bản khoăn khi đọc đoạn thơ trên, nhiều lần, bởi sự ám ảnh về

một cái gì còn trong phía tối của cả nội tâm và ngoại giới. Nhưng Hoàng Hưng trong tập thơ này, cũng là người có nhiều bài thơ sáng sủa, sáng suốt, dễ hiểu, và tôi tin đó là thơ đến được với nhiều người. Những bài *Người về*, *Mộng*, *Đêm vượt đèo* trong tập *Người đi tìm mặt* là những bài thơ hay, không chỉ vì sự dễ hiểu. Bài thơ như sự chưng cất toàn bộ kinh nghiệm, ấn tượng, cảm xúc của cả một phần đời trong thời gian và không gian của chính tác giả, và hẳn không chỉ riêng tác giả. Cuộc đời dẫu bất cứ lúc nào, quả chẳng bao giờ hết được những chuyện bất an, và bất an đâu phải chỉ là ngã cầu thang, đâm xe máy, đâm đồ, bị xin đũa, hoặc trấn lột... mà còn biết bao ám ảnh khác trong đời sống tinh thần. Tôi hiểu vì sao Chủ nghĩa hiện đại, cái "modernisme" mà ta kinh sợ và phê phán gay gắt non nửa thế kỷ, vẫn cứ là một hiện tượng thế giới; và những người không tên trong *Mê cung* của Alain Robbe Grillet, *Người xa lạ* của Albert Camus, hoặc nhân vật chỉ có tên K. trong *Vụ án* của Franz Kafka sống trong những âu lo, thẳng thốt, không biết thân phận của mình sẽ ra sao trong bao hiểm họa vô hình, lại nói được bao vấn đề lớn lao và nghiêm chỉnh của thế kỷ.

(*Văn học trong hành trình tinh thần của con người*,

NXB Lao Động, 1994)

“NGƯỜI ĐI TÌM MẶT”, NGƯỜI ĐI TÌM... THƠ

Nguyễn Thị Minh Thái

Hai chục năm trước, lang thang Cát Bà, Hoàng Hưng đã có cái nhìn rất *biểu trưng* (symbolique) về biển:

*“ngoài thăm biển
có cây nghìn lá
nghìn lá reo nghìn xanh
nghìn lá reo gốc gió”*

Chàng *lãng tử* ngao du thiên hạ không chỉ nhằm để chơi xem, mà còn dẫn thân vào những *thử nghiệm chữ nghĩa* nào *ấn tượng, biểu trưng, biểu hiện, siêu thực*... những thứ nhiều người cho rằng phương Tây đã chơi từ đời... nảo đời nào. Vậy nhưng họa sĩ Lưu Công Nhân cũng đã từng vẽ rất thực, rồi ảo, rồi không hình và bây giờ trở lại *rất thực* trong những tranh phong cảnh toàn thuộc nước đó sao? Nghệ sĩ nào mà không *hành trình*, miễn thành thực, không cố ý, không *trồng cây chuối* trong nghệ thuật để lòn thiên hạ.

Vậy xin hãy lắng nghe đây một chút siêu thực trong một bức tranh đường như vẽ một không gian khác, không gian nhiều chiều:

*Có hai con ngựa vào thành phố
Gặp quảng trường đá, hí lồng đê
Đêm của bờm của vó
Đêm của núi rừng
Người phố chập chờn nghe hí
Xa xăm đỉnh mơ
Vụt dậy hí tắt
Ngựa lạc quanh co phố dựng
Ngủ chìm đáy mộng bọt mồ hôi*

Xin đừng vội đi tìm ý của bài thơ, dẫu rằng nó vẫn có nghĩa đấy, nhưng cái tạo nên *khoái cảm nghệ thuật* đường như không phải là nghĩa, ở đây, nó chính là *âm điệu* của thơ. Xin hãy lắng nghe:

Ngựa lạc quanh co phố dựng

và:

Ngủ chìm đáy mộng bọt mồ hôi

Hai câu thơ thật hay, và từ *bọt* thật đặc địa, khó cất nghĩa, đường như bằng âm điệu-hình-ảnh-ngữ nghĩa, bằng cái toàn bộ của câu thơ, chúng đưa ta vào một không gian khác, cấp cho ta một cái nhìn khác, khác cái quen thuộc, cái thường ngày, cái không gian ba chiều mà ta hằng sống trong đó.

Trong những tranh cãi om sòm về thơ, có người đòi chôn *thơ mới*, có người cho rằng thơ bây giờ vẫn còn là *thơ mới*... nói dài. Công bằng mà nói, những tìm tòi nghệ thuật trong một vài bài, đã đưa Hoàng Hưng lọt khỏi *thơ mới*. Đương nhiên, không ai chối cãi rằng thơ Hàn Mặc Tử cũng rất có chất *siêu thực*, thơ của nhóm Xuân Thu nhã tập cũng rất *bí hiểm*, vậy nhưng cái khác *thơ mới* của Hoàng Hưng ở một số bài chính là *âm điệu mới*:

*Gió thu đến bất ngờ khi mọi người đã ngủ quên trong đợi chờ mệt mỏi
Chỉ có ông lão gác cầu và cô bé bán nước chè tươi chong đèn hạt đậu
bất được cơn gió đến*

Ho sù sù và xuýt xoa áo mỏng

(Chờ đợi gió thu)

Âm điệu đó ta cũng thấy phảng phất trong bài *Tượng Kiều*:

*Đàn ơi cung trắng cung đen
Trầm như đá đặc, bay lên như chim
Những ngón tay dài – bó gió
E tơ đàn mảnh quá chẳng em*

(Tượng Kiều)

Sự tìm tòi thể nghiệm tất yếu sẽ đẩy Hoàng Hưng tới những nấc thang cao hơn: *thơ vụt hiện*! Quả thực cái thứ kỹ thuật *chữ nghĩa tự động* (*écriture automatique*) này đã có từ thời... Apollinaire. Tuy nhiên, *thơ vụt hiện* của Hoàng Hưng xác định cho mình những tiêu chí khiêm tốn

hon. Trước hết, nó không phải là thơ *không nghĩa* (non-sens) tương tự thứ hội họa không hình (non-figuratif), nó cũng không hẳn là thơ bí hiểm, tắc tị như nhiều người lên án nó, thơ *vụt hiện* chính là những “từ ngữ” chọt đến trong đầu nhà thơ khi *cái tôi-ngày thường* đã bị đánh bật ra khỏi *cái ngã* và lúc đó, nhà thơ rơi vào một tâm thế căng thẳng, phấn khích giống như một điện trường có điện thế mỗi lúc một lớn và tới lúc nào đó, những tia lửa điện sẽ bật ra: những lời *vụt hiện* đã đến:

Ốc gió khao khao lỗ vọng...

hoặc:

Ai đi sương, tóc, da, lông chìm, để lại một trời thức tối. Để cây mây vương, để đỉnh sao sáng, song loan tiết liệt, bao giờ và chẳng bao giờ, cóc cần bụi bắn trơ vơ...

Tuy nhiên, điện thế trong tâm chẳng mấy khi đủ mạnh tới độ lúc nào cũng bật ra tia lửa điện, lúc đó nhà thơ vẫn cố ý *vụt hiện* thì chỉ là thứ *vụt hiện* nhân tạo, cưỡng ép, giả tạo:

*Đờm, dãi, thịt, da, tinh khí phì phào, thu hút mãi không thôi, cọ xát.
Chìm đắm dạt trôi, trời đêm đánh bắt, ngũ nhạc lừ lừ, lửa càn
rần rật...*

Lối chừng 10 năm trôi lại đây, bước vào tuổi *nhi bất hoặc*, vì sinh kế, vì việc nhà, việc cơ quan hoặc vì đã *sinh khôn* ra, chàng *lãng tử* đã thôi không còn làm thơ thể nghiệm. Với tinh thần đầy trách nhiệm của một

ông chủ gia đình, Hoàng Hưng trở lại cội nguồn làm thơ theo hình thức truyền thống. Trong tập *Người đi tìm mặt* mới ra gần đây, phần lớn những bài có tính cách *vật hiện, thể nghiệm* đều là những *trang sót - tìm về* từ những năm nào năm nào, bây giờ là những bài thơ hình thức cổ điển diễn tả tâm tình cổ điển:

*Người về từ cõi ấy
Vợ khóc một đêm, con lạ một ngày
Người về từ cõi ấy
Bước vào cửa người quen tái mặt
Người về từ cõi ấy
Giữa phố đông nhồn nhột sau gáy*

(Người về)

Đó là một bài thơ đầy xúc động vì một tâm trạng buồn tủi, sợ sệt:

*Một năm sau còn ghen giữa cuộc vui
Hai năm còn mộng toát mồ hôi
... Giật mình
một cái vỗ vai*

(Người về)

Mới đây, trên báo *Văn Nghệ*, nhà thơ Hoàng Cầm có nhắc tới một câu của Alfred de Musset: “*Nỗi đau làm nên những thi sĩ lớn*” (*La douleur fait les grands poètes*). Đúng như thế, nhưng ở Hoàng Hưng, *nỗi đau* mới chỉ làm nên... *vài bài thơ buồn*:

*Tất cả nước mắt loài người bao vây căn nhà ta
Nằm bên anh em kể câu chuyện buồn
Chôn sâu trong lòng giờ mới nói ra
Gợi ý của trận mưa chưa từng thấy*

(Mùi mưa hay bài thơ của M.)

Hoặc:

*Ngày buồn ăn cả vào đêm
Em ngồi như núi lặng im mà buồn*

(Sốt)

Tuy nhiên, đó là nỗi buồn... tủi tủi, là nước mắt sụt sùi chứ chưa phải là thứ *nước mắt chảy vào trong* gây nên nỗi buồn da diết, thấm thía, day dứt của kẻ mạnh. Vả chăng nỗi buồn được *nói quá lên* kiểu *tất cả nước mắt loài người*, sợ rằng nó chỉ gây nên sự *mủi lòng*, e sợ (giống như Thanh Thảo viết trong lời cuốn sách: “*Hãi quá. Tôi cầu mong cho mình đừng bao giờ phải trải qua sự thử nghiệm này*”), trong khi đó lẽ ra nỗi buồn trong thơ, trong nghệ thuật nên làm sức đẩy cho tâm hồn bay lên. Hoàng Hưng thuộc những người *vụng* làm thơ tình, tuy thế, bài (*Mùi mưa hay bài thơ của M.*), có lẽ là bài thơ tình hay nhất của anh. Tiếc thay, năm tháng trôi qua, chàng lãng tử trong con người nhà thơ cũng đã ra đi, Hoàng Hưng đã phải thốt lên:

Dạo ấy ba mươi ta là thi sĩ

*Bây giờ thèm khát một câu thơ
Khi đời sống làm mình hóa đá*

(Mưa đêm)

Đúng là “*Khi đời sống làm mình hóa đá*”, thơ Hoàng Hưng thiên về “nghĩ” hơn là “cảm”. *Người đi tìm mặt* khai triển từ một ý tưởng đã cũ, người khác đã nói, lại hơi điệu đà, pha một chút làm dáng nên cũng chỉ là loại “thường thường bậc trung” của Hoàng Hưng. Cũng rơi vào trường hợp đó, ta thấy các bài *Chó đen và đêm*, *Chó đá*, *Son dầu*... Giờ đi giở lại tập thơ, quả thực *Người đi tìm mặt* không vượt qua được *Ngựa biển* ở chỗ ít bài hay hơn, ở chỗ cái chất lãng tử, cái chất “con người chịu chơi” đã rời Hoàng Hưng mà đi. Và thật tiếc cho Hưng, Anh đã đánh mất cái âm điệu mới “trời cho” trong một số bài trong *Ngựa biển*. Phải chăng đó là cái giá phải trả của một “*kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi*”?

Tuy nhiên, đó là đòi hỏi khắt khe của những kẻ *tri âm*, còn như Hưng bây giờ, cũng đáng xếp vào một trong những nhà tiên phong *giã y khỏi thơ mới* và một thời tiền chiến xa lắm rồi...

Tháng 6/1995

(*Đối thoại mới với văn chương*, NXB Hội Nhà văn 1996)

NGƯỜI LÀM THƠ KHÓ TÍNH

Ngô Văn Phú

Hoàng Hưng là lúa làm thơ xuất hiện ở thời kỳ chống Mỹ. Đạo ấy, anh gửi thơ từ Hải Phòng về. Thơ Hoàng Hưng có một nét riêng, có ý thức tìm tòi một lối viết khác người:

Thơ viết về bò nông trường:

*Mìn thù đã gỡ
Bao nhiêu hào hố
Cũng lấp cả rồi
Bò ơi tung vó
Rộn rã đất trời
Đất vui đất nhảy
Theo bò, bò ơi*

(Tiếng hát người chăn bò, 1961)

Về Phố Cảng Hải Phòng:

Phố cảng ban mai gió vào mở cánh

*Phố cảng về khuya tiếng còi sâu và khỏe
Như giọng trầm từ lồng ngực chàng trai...*

(Gửi Cảng)

Về tiếng đàn bầu trong xe xích:

*Tiếng đàn bầu
Một nỗi đau như lửa
Cháy mãi lên từ túp rạ trúng bom.
Tất cả... dồn theo nhịp nhấn
Trưa bỗng vỡ thành thác trắng
Vừa rung lên vừa cuộn đổ dạt dào...*

Lối cảm, lối viết, nhịp điệu, ngôn từ, trong không khí chung của thơ những năm sáu mươi, Hoàng Hưng đã hé lộ ra những tìm tòi lạ, mới... Và anh đăng ít, viết ít, có lẽ thấy mình không thật hoà nhập với dòng thơ hùng hực khí thế xung quanh. Thơ Hoàng Hưng thời điểm này, thường hoà đồng với lớp thơ trẻ lúc ấy, đôi lúc tạt ngang để có một góc riêng tư, cái góc riêng tư thường hiếm thấy trong thơ thời ấy:

*Bãi dài ngập nắng em ơi
bãi nắng
Nhưng thịt da em - rắng chiều vụt tắt
Cát không màu khép dưới bàn chân*

*Triều dâng sóng trắng em ơi
sóng nở
Nhưng đến trước ngực ta sóng vỡ
Bọt tan sôi réo lòng chiều*

Có lúc, giữa cuộc chiến tranh, cần phải có những bài thơ cho tất cả, những suy cảm riêng tư của Hoàng Hưng vẫn khác người. Anh nghĩ về những người lập công đuổi giặc Mỹ trên bầu trời:

*Chiếc phi cơ ra đi trong đêm
Nổi đơn độc rung lên*

*Tràn ngập cả không gian
Tiếng buồn như biển mênh mang*

*Rời lịm dần trong đêm mất ngủ
Như ánh sao tự nhạt cuối trời*

*Sứ mệnh âm thầm ai rõ
Biết về đâu mà rơi...*

(Không đề)

Thơ viết như thế trong thời chiến tranh, nghe như có dư âm của Remarque trong *Một thời để yêu một thời để chết*. Và bài thơ ấy chắc rằng Hưng chỉ giữ trong sổ tay và sau này mới in sách được...

*

Bằng đi ít lâu, Hoàng Hưng ít đăng thơ. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, anh chuyển gia đình vào Sài Gòn... Hoàng Hưng làm báo. Hoàng Hưng muốn bước hẳn sang một chặng đường mới và với sự nhạy cảm, hình như anh nhận ra ở phương Nam, bè bạn văn chương, báo chí hợp với tạng mình hơn... Sau đó ít lâu, anh bắt đầu hình... Hình như anh dính vào một vụ việc về định làm người liên lạc cho một ấn phẩm nào đó, mà hồi ấy, tác giả còn chưa được rộng đường trở về với thơ như sau này... Có người nói Hoàng Hưng cũng đã ném mùi ngòi nhà đá... Tôi cũng không tin, không ngờ lại đến như thế...

Nhưng, sau này, được đọc những bài thơ trong tù của Hoàng Hưng, tôi mới hiểu Hưng hơn, và mới thấy sức chịu đựng, sự gắng vượt của một con người thơ, một trí thức...

Chắc thời gian ấy, Hoàng Hưng nhiều tâm trạng lắm. Cái uất ức nén lại, đau xót nén lại, những sinh hoạt trong tù chiếm lĩnh hầu hết ngày tháng... Những phút người tù có được cho mình, cũng là một thứ vụng lén. Cái đồng cảm của đôi tù nam, nữ cũng vừa tình tế và tội nghiệp:

*Sau tiếng nước rửa bát phút im lặng thiêng liêng trước giờ em tắm
Rồi róc rách dề dặt em kỳ cọ nhẹ nhàng như xấu hổ
anh hết nóng bừng lại lạnh toát trong ngừng thở
Em phơi áo vù con chim bay lên.*

*Rồi mở cửa
Tự khai
Sa mạc giấy
Lạc đà chữ
Chỉ vẫn vơ một bóng dáng vô hình*

*Rồi về phòng
Mở cửa
Đóng cửa
Rồi mở cửa
Cơm
Đóng cửa
Mời nhau bằng canh bát đũa
Ta lại cùng ăn qua vách bữa cơm tù*

(Một ngày)

Chỉ trong tù mới biết đến tình yêu của người vợ chí cốt của mình:

*Ngày ấy mắt em xanh
Yêu anh mắt em bạc vì nước mắt.*

mà cái ngày ra tù cũng thật như từ một cõi nào trở lại:

*Người về từ cõi ấy
Vợ khóc một đêm con lạ một ngày*

*Người về từ cõi ấy
Bước vào cửa người quen tái mặt*

*Người về từ cõi ấy
Giữa phố đông nhồn nhột sau gáy*

*Một năm sau còn ghen giữa cuộc vui
Hai năm còn mộng toát mồ hôi
Ba năm còn nhớ một con thạch thùng
Mười năm còn quen ngồi một mình trong tối...*

(Người về)

Tôi đọc thơ tù của Hoàng Hưng không nhiều. Bởi tôi và Hoàng Hưng biết nhau, quý nhau, nhưng ít cởi mở, lúc nào giữa tôi và Hoàng Hưng cũng có một khoảng cách. Có lẽ đó cũng là một cái tật của dân Bắc Hà... Nhưng thú thật, đọc thơ tù của Hưng, tôi ngồi lặng đi, thương bạn, xót bạn. Đòi người có những bước thẳng, bước vấp. Phải ngồi tù, nhưng có được những bài thơ tù hay, đâu có dễ gì!

*

Hoàng Hưng là người say đắm cái mới! Và đón nhận cái mới cũng khá bạo dạn.

Do đó, tôi không lạ khi đọc những bài thơ vụn hiện của anh.

Biển hà hát. Tóc mượt. Vòng cong. Riu riu cánh bàng bàng. Chấm chấm nở. Phan phan bay. Núm núm...

Dương tràn sức đặc động sấm nổ. Bấu cắn kiệt. Háp háp. Sắp tan sắp tan sắp tan. Cồn xa mờ lảng vảng chân mây. Chốt giật tung, xõa tóc

...

Chữ chết long lanh tình anh không bắt được. Tình áp đặt, lẫn trốn. Tình nén. Tình giết. Tình xanh đông tạnh gió diên châu.

Điểm xốn xang pháp phông kín nhem bịt bùng tôi run mở tỉnh tại. Ốc gió khao khao lỗ vọng. Dặt dặt. Tênh tênh...

Thơ có đủ nhạc, lời lạ, cảm xúc lạ, có thực có ảo, có cảnh có tình, có tiết tấu hay hay... cũng gây được sự chú ý. Nhưng thú thật, đọc bài thơ, yêu bạn, quý bạn, nhưng tôi chỉ hiểu được chút ít, loáng thoáng, mơ hồ...

Hưng có cô con gái Ly Hoàng Ly, vừa làm thơ vừa làm họa sĩ... Lúc này trong hội họa cũng đang có trào lưu "Installation" (Sắp đặt) và Performance (Trình diễn)... Hưng cũng hết sức cổ vũ mỗi khi gặp bạn bè đổi mới.

Có lần gặp Hoàng Hưng, tôi nói về thơ vụn hiện của anh và cũng thú nhận là cũng có thể gọi là, tôi chẳng hiểu gì cả...

Hung chỉ mỉm cười. Tôi hiểu cái cười ấy. Vì ở phương Tây cũng có người chủ trương: "Anh không hiểu gì cả tức là anh đã hiểu..."

Quả thật, tôi không hiểu thật, dù rất quý sự tìm tòi của Hoàng Hưng...

*

Nhưng rồi thơ Hoàng Hưng cũng điềm tĩnh lại với *Chiều*, thơ hai câu:

*Cổng hoàng hôn
Vang rền gạch cũ...*

Với *Trưa Chàm*, ta lại bắt gặp một Hoàng Hưng thời trẻ:

*Em vào trong đá
Nụ cười bí mật
Từ đá em ra vòng ngực*

*Tôi không dám lên đèn
Sợ nhìn đổ nát vòm thiêng*

*Ngựa đỏ triền núi đỏ
Có gì sau những lượn đồi nằm mơ*

*Biển xanh
Muối trắng*

Em vào cong đá một ngón tay

Một nghìn năm tôi chờ em xuất hiện

Rồi đây, thơ Hoàng Hưng sẽ thế nào đây, ai mà biết được, khi người thơ luôn luôn hăm hở, luôn luôn khó tính với chính mình...

Tìm kiếm đến tận cùng. Đó cũng là điều không phải người làm thơ nào cũng có được...

(Duyên nợ văn chương - NXB Hội Nhà văn, 2002)

HÀNH TRÌNH THƠ HOÀNG HƯNG

Nguyễn Thụy Kha

So với bạn đồng môn Đại học Sư phạm Hà Nội khoa Văn khóa ấy như Nguyễn Khoa Điềm, Phạm Tiến Duật, Nghiêm Đà Văn... Hoàng Hưng đăng quang sớm hơn cả. Năm 1965 anh đã đoạt giải thưởng báo Văn Nghệ. Cũng năm ấy ra trường, anh được phân công về dạy văn cấp 3 ở Hải Phòng. Nếu hồi lớp 10 dạo đó, tôi không sang học cấp 3 Thủy Sơn mà sang học cấp 3 An Dương thì thầy dạy văn của tôi sẽ không phải là nhà thơ Thúc Hà mà là nhà thơ Hoàng Hưng. Số phận đó khiến cho mãi tới năm 1982, anh và tôi mới gặp nhau trong một thời điểm nhạy cảm đặc biệt. Song ấn tượng về anh thì tôi đã có từ lâu. Điều lạ đầu tiên về Hoàng Hưng là khi biết anh là tác giả bài thơ *Tiếng hát người chăn bò* mà nhạc sĩ Thanh Phúc phổ nhạc rất hay. Bài thơ viết về bộ đội nông trường Điện Biên. Có lẽ đấy là dịp anh lên Tây Bắc làm lính nghĩa vụ. Ấn tượng sâu đậm hơn khi biết anh là một trong những nhà thơ có tiếng của nhóm thơ Hải Phòng thời chống Mỹ. Những bờ đá, những sợi dây xích bến cảng, dòng sông Dế ngoai thành trong thơ Hoàng Hưng đã gọi lên

trong tôi một Hải Phòng gan góc và u trầm. Mặc áo lính vào Trường Sơn, thơ Hoàng Hưng vẫn đồng hành với tôi qua tiếng đàn bầu *"thất ngang bầu nằng/ Trưa bỗng vỡ thành thác trắng..."*

Lúc ấy hình như Hoàng Hưng bắt đầu rời Hải Phòng trở về Hà Nội làm báo *Người Giáo viên Nhân dân*. Sau thống nhất, anh đưa gia đình vào Sài Gòn thì tôi lại ra Hà Nội. Mùa hè 1982, Nguyễn Duy đưa Hoàng Hưng tới căn gác 60 Hàng Bông của tôi. Anh đưa tôi xem một tập bản thảo dịch thơ G. Lorca và một tập bản thảo thơ anh. Tôi đọc và thích thú cả hai tập nên đã chép kín cả một quyển sổ tay. Năm đó nhân dịp giải thưởng Thơ báo Văn Nghệ sẽ công bố vào dịp tháng 8, anh Nguyễn Văn Bổng (Tổng biên tập) có ý định làm một số thơ đặc biệt giới thiệu thơ của các nhà thơ đã được giải thưởng báo *Văn Nghệ* từ khi có giải thưởng lần đầu. Tôi đã chuyển cho Bé Kiến Quốc bài *Mưa rào và trẻ nhỏ* của Hoàng Hưng tặng Văn Cao. Bài thơ đó được duyệt và lên khuôn chờ in thì có tin Hoàng Hưng có chuyện rầy rà với nhà chức trách. Không hiểu ai đó đã "nhanh mồm nhanh miệng" xui bản báo nên bóc bài thơ của Hoàng Hưng ra khỏi số báo đặc biệt cho khỏi phiền. Sau thời điểm ấy, mấy năm sau tôi mới gặp lại Hoàng Hưng. Còn bài *Mưa rào và trẻ nhỏ* thì mãi tới năm 1988 mới được in trong tập *Ngựa biển* cùng với nhiều bài thơ, trong đó có cả "thơ vụn hiện" mà tôi đã từng chép vào sổ tay. Những cảm xúc mà anh có được trong khoảng thời gian từ 1982 đến 1985 thì sau này được anh chọn in trong tập *Người đi tìm mặt* năm 1994. Cả hai tập thơ đều

bị giới phê bình văn học "làm um lên" vì sự mới mẻ đến không chịu nổi. Đọc những bài phê đó, cả Hoàng Hưng và chúng tôi đều cười phá lên vì biết trước là mọi việc sẽ xảy ra như thế. Nổi tiếng và tai tiếng riêng với Hoàng Hưng thì chẳng có gì khác mấy. Anh đã quá quen và đã "lì đòn". Nhưng với tất cả những gì tôi biết ở Hoàng Hưng từ năm 1982 thì trong cảm nhận của riêng tôi, hành trình thơ Hoàng Hưng là một hành trình thơ đích thực, không vụ lợi và quyết liệt đến cùng trong đổi mới, cách tân. Cho đến bây giờ, tập thơ *Hành trình* ấn hành, thì cảm nhận ấy ở tôi hoàn toàn được chứng nghiệm.

Cũng là nhà thơ thuộc thế hệ chống Mỹ, song cái khác của Hoàng Hưng là bằng hiểu biết văn hoá và bằng tiếp cận với những nhà thơ "từng chìm trong im lặng" như Hoàng Cầm, Văn Cao, Trần Dần... Hoàng Hưng sớm tỉnh ngộ trước hiện thực rất đổi phong phú và phức điệu của đất nước. Bài *Tỉnh giấc ở Hòn Gai* là bài thơ tự chuyển từ giọng thơ ca ngợi một chiều sang giọng thơ hiện thực, chiêm nghiệm:

Thốt tỉnh. Bây giờ là mấy giờ đêm?

Oi ả quá. Sóng không buồn vô

Sà sà mắng núi ngang đầu

Trắng bệch màu mây mệt mỏi

Vụt đứng dậy, bốn chồn kinh hãi

- Sáng mau đi, đá sập đến nơi rồi!

Chính nhờ hiểu biết văn hoá, mà nhờ căn bản là có ngoại ngữ, Hoàng Hưng đã đọc và nhận biết được tiến trình phát triển của thơ thế giới để tự hoạch định một lối đi riêng bằng "*nước mắt một đời/ đổi một dòng hư ảo/ thế thôi*".

Có lẽ ông trời nhận ra được lòng lành của Hoàng Hưng nên vào thời kỳ đổi mới của đất nước, Hoàng Hưng cũng được và cũng tự cho phép đổi mới mình bằng những chuyến đi "thực tế" trên nhiều miền đất của hành tinh này. Đến *Hành trình*, thơ Hoàng Hưng vừa mang chứa được bề rộng thế giới và cả bề sâu của tâm linh. Tập thơ vập vập và súc vốc khiến nhiều "thi nhân" trong "làng thơ ao tù" nước nhà phải giật mình và phải nhận ra rằng "*Thơ ơi là Thơ/ Mà là cái gì thế hả Thơ?*"

Nhờ có một cuộc sống thăng trầm từng trải đáng kể, đến *Hành trình* thơ Hoàng Hưng đã đạt tới độ "như không" để thông báo nhiều ẩn chứa trong tâm tưởng qua nhiều tầng nghĩa của câu thơ, của chữ thơ mà nếu như chưa đạt tới độ giải thoát cao, tuyệt đối không thể "xuất chiêu" điềm tĩnh đến mức như thế được. Phải sống đến độ nào đấy mới nhận ra "*Đời sống này buồn mà đẹp quá*" để mà thanh thản "*Đi thôi/ Về thôi*" ở cửa sông chảy ra đại dương vô cùng. Câu thơ sau khi được ngâm ngợi, nhào luyện đến độ chín thì viết ra cứ nhẹ tênh, giản dị và lay động. Bàn về thời gian qua "*Ngày lạ*", về hữu hạn qua "*Sống chết*", về thế giới qua "*Made in USA*" và tâm linh qua "*Đường lên núi tuyết*" đều là những ý niệm lớn lao và rộng rinh mà thấy giọng thơ Hoàng Hưng thật dịu dàng ngỡ như đã

"ngộ" ra tất cả. Thế giới này vừa lạ lùng vừa dễ hiểu qua những nhịp thơ trầm tịch và biến hiện không ngờ. Cái nỗi đời và nỗi người tha hương khắp xứ và ngay cả ở chính quê hương mình với nhiều chuyện éo le cứ chảy róc rách qua từng câu thơ thấm thía. Nào là:

*Vịnh xanh co lại
Vòng vây gạch đá vươn dài*

Nào là:

Ông già trần trọc nỗi nhớ sáu mươi năm

...

*Đi bất cứ đâu
Trừ trở lại quê nhà*

Nào là ca sĩ "Báu bết sàn đất hát" ở Hà Nội, đến "Người đàn bà di-gan hát khàn họng bên con chó ngúc ngắc đầu/ Anh chàng Đông Âu ắc-cooc chiếu Matxcova" và "Ta hát như điên bài hát rẻ tiền," "Làm tôi đau/ Muốn khóc cho tuổi trẻ mình". Nào là các nhà thơ "Thằng bên lề thằng chạy trốn quê hương" để đón nhận "Đất hứa phục những đôn bầm tím/ Chết không xong thì phải sống thôi", để có những giây phút "Những câu thơ/ Một mình đọc một mình tan nát", "Thê thảm và quyết liệt/ Ta biết chỉ có Thơ giúp mày sống sót". Tất cả đều ước mong một điều gì đó tốt đẹp hơn, nhưng "Tự do! Tự do! Một đời khao khát/ Phút này nàng vẫn cách xa".

Tôi rất tâm đắc với cách nhìn bình tĩnh và khách quan của Hoàng Hưng về nước Mỹ. Bài "Made in USA" tuy dùng thi pháp cũ nhưng vẫn

phát ngôn một thực tế mới, còn bài "America" thì cho ta nhìn thấu bản chất không đơn giản của một đất nước khổng lồ:

America America

Những xa lộ dọc ngang vun vút 18 bánh xe của người cả mặt đất chịu

Những đèn đuốc sáng trưng ngày đêm của người cả bầu trời chịu

Những đại học mênh mông của người cả tuổi thanh xuân được

*Những bãi cỏ xanh ruồi ruợi có thể nắm lẫn ra bất cứ chỗ nào của người
cả thế giới được*

Bệnh béo phì của người cả giống người chịu

Bạo lực tìvi của người cả tương lai chịu

Mấy ai, mấy nhà thơ đi Mỹ về ngoài chuyện khoe khoang, huênh hoang, điệu đà, đã nhận ra nước Mỹ như Hoàng Hưng?

Hoàng Hưng "không sợ chết mà sợ phút giây tổng kết cuộc đời" nên đến *Hành trình*, cách bàn về "sống và chết" ở một người đã qua tuổi lục tuần như anh là lẽ thường tình. Và cả cái quý nhất mà anh nhận ra như lời dối dăng là "Hãy tập làm người bình thường" để ngày sinh nhật nào đó ở quê người nhận ra niềm sung sướng:

Bắp ngô non ăn mừng sinh nhật

Quạt thom vĩa hè

Hai đứa cười như hai trẻ nhà quê

Được ngày ra phố

Phần mới và lạ nhất trong *Hành trình* là "*Đường lên núi Tuyết*". Mùi thiền lặng lẽ ngấm vào Hoàng Hưng qua tuổi tác và đã cho anh một góc nhìn, "*một niềm tin bên trên lý lẽ*". Đường như anh đã tự nhiên như nhiên thoát khỏi hiện thực để bỗng bồng bềnh thật nhẹ vào hư không:

*Xa lác rồi
Cõi vui buồn hờn giận của chúng mình
Cõi lo toan vật vãnh của chúng mình
Anh cầm tay em
Buông mình vào thế giới khác
Giữa tiếng quạ kêu ở Calcutta*

và để thốt lên:

*Sông Hằng sông Hằng cho tôi một giọt nước thiêng
Một giọt thôi
Giọt nào tẩy hết ưu phiền
Sông Hằng sông Hằng cho tôi chết giữa dòng để tái sinh
làm thiền sư hay nhà thơ lang bạt*

Một cảm giác hư thực không dễ có khi nghe tiếng chó rùng ở Nepal:

*Suốt đêm thao thức hồ nghi
Tiếng chó rùng có thật không có thật?
Tiếng vô minh
Hú lên lừa mị trên đường ta đi tìm sự thật?*

Và để nhận ra giữa cõi đời "bãi phân bò bốc khói", con người đã tìm ra cõi đạo của mình. Cõi đạo như lũ trẻ "*Trong rừng xê-xan*":

*Các em hãy tới bên ta
Nhảy múa trên những ưu phiền của ta
Trên mình ta rác rưởi phù hoa
Hãy rửa sạch ta bằng tiếng cười
Trong vắt*

Hoàng Hưng đã cực thiền khi nhận ra:

*Thầy vào như gió thoảng
Tăng đoàn rạng rỡ tuệ quang

An tịnh - mỉm cười
Đã về - đã tới
Bây giờ - ở đây*

Tự do ngay phút này hoặc không bao giờ nữa.

Hành trình thơ Hoàng Hưng là hành trình bền bỉ và kiên định suốt hơn 40 năm qua. Mừng là anh đã tới được cõi riêng của mình mà không phải nhà thơ nào cũng có được. Anh sẽ còn tới hơn bởi những dự liệu khoẻ khoắn còn chất chứa đầy trong "*hành trình*" mà đến một lúc nào đó sẽ lại phát xạ lấp lánh trước chúng ta.

(*Tạp chí Sông Trà*, số 14/2006)

HÀNH TRÌNH HOÀNG HƯNG

Vân Long

Hành trình chủ yếu của mỗi nhà thơ tất nhiên chỉ là sáng tạo Thơ. Hoàng Hưng mở đầu cuộc hành trình này và được bạn đọc chú ý ở bài *Gửi anh*, bài thơ được giải Ba báo Văn Nghệ, viết năm 1965, mở đầu giai đoạn bùng nổ cuộc chiến chống Mỹ trên toàn quốc. Từ đề tài đến cách phô diễn đều rất điển hình cho giai đoạn ấy. Bài thơ trong sáng và chân tình của đứa em đón anh từ tuyến lửa trở về: *Anh đi rồi em nằm giữa đòem sâu/ Nghe cành nhãn quệt lá vào cửa sổ. Ở cao trào của giai đoạn cái-ta-công-dân lẫn cái-tôi-cá-thể trong thơ thì một chi tiết cảm thụ riêng nghe cành nhãn quệt lá vào cửa sổ đó xao động lắm. Nghệ thuật chủ yếu của giai đoạn ấy là sự dung dị đời thường mà vẫn mang tầm khái quát, bởi đúng lúc ấy, có hàng triệu cuộc tiễn đưa cũng đang diễn ra trên đất nước: Mẹ không còn để gói cho anh nắm cơm nếp đỗ/ Vụng về em già tạm cõi vừng/ Anh đi rồi mùi thom mãi băng khuâng...*

Tập thơ trình làng của anh là *Đất nắng* (in chung với Trang Nghi - Văn học 1970). Khoảng cách 18 năm sau mới có tập thơ thứ hai (*Ngựa biển* - Trẻ 1988) đã nói hộ anh, đó là giai đoạn nhiều nổi truan chuyên nhất trong cuộc đời: bị mất tự do... chỉ vì Thơ. Khi được trở lại đời sống bình thường, anh chọn thành phố Hồ Chí Minh, nơi người ta bận kiếm sống, không quan tâm lắm đến những ấn tượng, những thành kiến chính trị. Anh làm báo và lẫn lộn cả trên thương trường để tồn tại. 18 năm im lặng (không công bố sáng tác) này lại nuôi dưỡng một hành trình khác, một mạch ngầm của Thơ, để cuối cùng phát lộ: Anh nghiên cứu thơ nước ngoài, dịch một số nhà thơ anh thích. Từ cái vốn tiếng Pháp ở trường và gia đình, những năm dạy học ở Hải Phòng tôi vẫn thấy anh dịch thơ Apollinaire, dần hoàn thiện một ngoại ngữ. Thời gian 18 năm có nhiều khoảng trống (trống rỗng cả thời gian và tâm hồn) anh khai mở, rèn giũa thêm một ngoại ngữ mới, chiếc cầu nối anh với thế giới thời gian sau này.

Cho nên chỉ trong khoảng hai năm, ngoài *Ngựa biển* sáng tác, anh in liền ba tập thơ dịch: *100 bài thơ tình thế giới* (chủ biên) - Vũng Tàu Côn Đảo 1987, *Thơ Federico Garcia Lorca* - Lâm Đồng 1988, *Thơ Pasternak* (cùng Nguyễn Đức Dương) - TP HCM 1988, rồi đến đợt sau: *Thơ Apollinaire* - Hội nhà văn 1997, *Các nhà thơ Pháp cuối thế kỷ XX* - Hội nhà văn 2002, *15 nhà thơ Mỹ thế kỷ XX* (chủ biên) - Hội nhà văn 2004. Anh trở thành dịch giả thơ có uy tín, không chỉ do trình độ ngoại ngữ, mà qua những câu thơ dịch, cũng thấy thiên năng một nhà thơ.

Trông người để ngắm đến ta, vừa nghiên cứu thơ người, vừa ghi lại cảm xúc thơ mình, tất nhiên cộng với tâm trạng riêng, thơ anh đã trải những ba động dữ dội. Ở phần cuối tập *Ngựa biển*, anh dành chỉ hai trang ghi lại những câu thơ thể nghiệm, rồi vụn, không thành bài, đặt tên chung là *Thơ vụn hiện*, nhưng ngay trước phần này, vẫn là những dòng thơ trữ tình trong sáng, không bí hiểm, vẫn gây được ấn tượng nghệ thuật. Theo “thói quen” ngày đó, hễ có bài phê bình tập thơ nào, dù chỉ một vài câu khó hiểu, dung tục là đủ để xóa sổ những cố gắng còn lại của tập thơ. Vì hai trang thể nghiệm thơ Vụn hiện, và một số câu phi hoang trong *Ngựa biển*, những tìm tòi, cảm thụ tinh tế chống lại sự tầm thường phổ quát trong tập đó bị chôn theo (thí dụ: *Ngoài thẳm biển/ có cây nghìn lá/ Nghìn lá reo nghìn xanh/ Nghìn lá reo gốc gió/ Ngoài thẳm biển/ Gió làm đứt chân trời/ Ùa bão sóng (Gốc gió)...*)...

Rồi *Người đi tìm mặt* (NXB Văn hoá Thông tin 1994). Cả tập thơ như nỗi buồn day dứt, nỗi hoang mang khi cần xác định một chỗ đứng, một gương mặt cho hiện tại, cho tương lai, sau những bầm dập anh phải chịu đựng. Đó là một cơn sốt kéo dài: *Ngày buồn ăn cả vào đêm/ Em ngồi như núi lặng im mà buồn/ Anh còn chao đảo vô thường/ Những cơn động đất điên cuồng dưới da/ Bao giờ cơn sốt lùi xa/ Để anh lẳng lẳng tan ra thành lời* (Sốt)... Tập thơ này cũng bị một số bài báo phê phán, nhưng một số nhà thơ biên tập có con mắt xanh, vẫn lấy ra những viên ngọc để hạn chế nỗi oan, nếu cả tập thơ bị quên lãng. Trong *Tuyển tập Thơ Việt Nam 1975-2000* (nhóm làm tuyển: Vũ Quần Phương - Trần Đăng Khoa - Quang Huy - Lê Thành

Nghị - Nguyễn Phan Hách) đã chọn tới 3 bài của Hoàng Hưng, trong đó có hai bài có thể là hay nhất của anh, nằm trong tập *Người đi tìm mặt* (*Người về, Mùi mưa hay bài thơ của M.*) Số lượng được chọn ba bốn bài trở lên trong tuyển tập ấy, mặc nhiên được coi như nhà thơ chủ lực của giai đoạn, mặc dầu thơ anh xuất hiện rất thưa trên mặt báo.

Hành trình (1995-2005) thực ra là khúc cuối của ba cuộc hành trình song song, bên cạnh việc sáng tạo thơ và nghiên cứu (qua dịch thuật) các trường phái, thi pháp thơ thế giới, anh mở một cuộc hành trình theo nghĩa đen tới những phương trời đã quen với nhiều người như phương Tây (Pháp, Mỹ...), đến những phương trời cũng xa lạ với nhiều người: leo lên lưng Himalaya hướng về ngọn Everest, chờ đón Bắc cực quang ở vành đai Bắc cực, thăm các di tích thánh địa Phật giáo vùng Bengal Ấn Độ, Nepal...

Dường như trong chuyến đi này, anh cũng đồng thời thể nghiệm lại cả hai hành trình tròn. Chân lý của đời sống, chân lý của nghệ thuật dần dà được mở ra, đã chín dần trên mỗi bước đi... Đường như càng đi ra ngoài không gian rộng lớn, anh càng dễ tìm thấy “mặt mình”, thấy con người đích thực của mình.

Giống như người muốn đi xa, hành trang cần gọn nhẹ, anh đã tước bỏ những điểm trang, những phụ kiện không cần thiết, làm phiền bận đôi vai, làm phiền bận tâm hồn.

Trước tiên là những câu thơ, được giản lược mà gọi cảm: *Trời không đứng không đi/ Chén vàng Lệ Mật. Người về đốm râu/ Chùm si nồn...* (Ngày lạ). Về thân phận con người, cũng chỉ vẽ phác vài nét: *Tháng ba Đồ Sơn biển không người tắm/ Xe đạp Tàu con cón lưng ong* (Biển, hai câu một). Chỉ một hình dung từ con cón, mượn của ca dao *thắt lưng con cón* đã thấy sự tội tội, vất vả của một cô gái vùng biển, tồn tại ở đây không phải để thư giãn, ăn chơi... Sang Paris hoa lệ, anh thấy *Đêm sao dày đặc mặt đất/ Lặng lẽ trăm nghìn số phận*. Trong những phận người ấy, có một người lính thợ Việt Nam: *Sáng mai có người về/ Ông già trần trọc nỗi nhớ 60 năm*. Rồi sau đó ông chết về bệnh tim khi chưa thực hiện được giấc mơ thăm lại quê hương. Trong khi đó, cũng ở khu phố nghèo này, lại có người “trúng xổ số” (thực ra người đó chính là nhà văn Cao Hành Kiện vừa đoạt giải Nobel văn chương năm 2000 mà Hoàng Hưng đã kịp có mặt trong số mấy nhà báo đầu tiên của thế giới đến phỏng vấn): *Đêm sao dày đặc mặt đất/ Chiều qua có người tăng mười tám/ Thành triệu phú/ Ngày mai ông sẽ rời khu phố nghèo/ Đi bất cứ đâu/ Trừ trở lại quê nhà! Thuở nhỏ, ta tin mỗi vì sao trên trời ứng với một số phận, thì nay trên mặt đất đầy sao, mỗi con người cũng một số phận như vậy. “Trừ trở lại quê nhà!” như một câu châm biếm nhẹ nhàng những người trốn bỏ cõi nghèo quê cũ (hay một lời cảm thương cho tình cảnh những người “bị quê hương ruồng bỏ”). Nhưng chẳng phải cứ ở xứ sở văn minh, con người thành “tiền” cả! Anh sang Mỹ cũng thấy vậy, gặp người bạn thơ Nguyễn Đỗ, càng chia sẻ với bạn nỗi bơ vơ không dễ nói thành lời: *Ta là ai trên xứ sở này?/ Vì sao ta tới**

đây? Ta tìm gì? Ta muốn gì? Hương nếp mới nhen ngào người xa xứ/ Trưa Cali thơ Nguyễn Trãi lặn người/ “Đất hứa” phục những đòn bầm tím/ Chết không xong thì phải sống thôi! Đến lượt người đọc lại chia xẻ với Hoàng Hưng, thông cảm với người làm thơ xa xứ: Những câu thơ/ Một mình đọc một mình tan nát!

Anh khoá chủ đề xa xứ này bằng một nhận thức, mà nếu thể hiện bằng giọng điệu khác cách viết hiện đại này, chắc không gây được hiệu quả như vậy: *Inbox hiện/ những dòng chữ Việt/ không dấu/ như một thân thể khuyết/ tật/ như thông điệp/ biến dạng qua giấc mơ/Như lời dối /dăng/ bên kia mờ: “hay tap lam nguoi binh thuong”*

Cuối cuộc hành trình thứ ba, cũng là những câu thơ cuối tập, anh viết: *Bắc cực quang chỉ hiện ra cho những người tốt số/ Nhưng đời anh lắm rủi hơn may/ Bắc cực quang chờ suốt đêm không gặp/ Anh đã ngủ thiếp đi/ Và giấc mơ anh tràn ánh sáng (Ở phương Bắc).* Nói không gặp, thực ra anh đã gặp!

Đi nửa vòng trái đất, đi qua ba phần tư trái đất, chỉ để tìm ra một điều dễ hiểu. Nghe có vẻ nực cười, nhưng cái biết cũng ba bảy cấp độ, dùng cả cuộc đời để thể nghiệm một chân lý khác với em bé cấp II học câu cách ngôn trong lớp. Chân lý khi được tìm ra, bao giờ chẳng giản đơn! Vấn đề là tìm ra nó bằng cách nào!

Bài thơ *Made USA*, là một nhận chân về nước Mỹ. Anh tìm mua cho vợ một món quà có nhãn hiệu USA, nhưng đụng đến thứ USA “chính hiệu” nào cũng đều do một nước khác sản xuất. Có lẽ chính cống làm tại

USA chỉ có máy bay tàng hình, có bom xuyên hầm ngầm, có tàu con thoi... có, có đủ thứ để sẵn sàng giáng đòn phủ đầu, đòn trừng phạt! Nhưng thật bất ngờ: *Những người làm ra đủ thứ ấy/ Cũng đến từ India, China, Guatemala...* Bất ngờ với nhà thơ thôi, còn hiện trạng ấy không xa lạ gì với những nhà làm chính trị, kinh tế. Nhưng đóng góp của nhà thơ là thái độ nhận thức sức mạnh của nước Mỹ một cách khách quan, như nó vốn có, không phê phán, không bị huyễn hoặc. Nước Mỹ phát triển và tồn tại như một tất yếu, một quy luật của văn minh nhân loại.

Mơ ước này xuất hiện cuối tập thơ, cũng là lần đầu xuất hiện ở thơ anh: *Triền hoa xanh mong manh/ Chân núi tuyết/ Thì thầm rủ ta nằm xuống/ Nằm xuống và nhắm mắt/ Quên hết chuyện thế gian/ Không bao giờ trở dậy* (Hoa dại). Hoặc: *Các em hãy tới bên ta/ Nhảy múa trên những ưu phiền của ta/ Trên mình ta rác rưởi phù hoa/ Hãy rửa sạch ta bằng tiếng cười/ trong vất* (Trong rừng Xêxan). Đúng là có những điều u ẩn, muộn phiền, chỉ có thiên nhiên trong vất và tuổi thơ nhân loại mới rửa sạch được, là thứ “nước thánh” với người biết sử dụng chúng! Hoàng Hưng đã đi sâu vào lẽ sắc không của Phật học đến đâu, tôi không rõ. Chỉ thấy cái tinh thần ấy cô đúc một cách sinh động qua bài thơ hai câu “*Bên mái chùa*”: *Trống không giữa xanh um/ Cây tùng năm xưa sét đánh bật gốc...* Cũng như ở bài “*Tuyết Sơn*”, nhà thơ chờ mãi, chờ mãi đợi một ngày trời trong để được ngắm rặng Tuyết Sơn. Khi ngày ấy đến thì *Đường lên núi sừng nổ/ Xe cháy*. Nhưng sự cố không còn là tuyệt vọng, khi *Sáng nay đôi chim hạc bay về/ Mang trên cánh/ Tuyết núi xa*.

Trải nghiệm về nghệ thuật, có phải “*Bài thơ trên núi*” đã nói hộ anh. Đây là núi Bài Thơ ở Quảng Ninh, suốt bao năm anh cứ tưởng bài thơ được khắc trên đỉnh núi. Khi có ý định leo lên thì đôi chân đã yếu: *Nhưng trời ả sao đôi chân run rẩy/ Có phải tuổi trẻ đó vĩnh viễn rời bỏ ta?* Anh than: *Ta sẽ chẳng bao giờ lên được/ Bài thơ trên núi!* Sau nhờ bạn nói, anh mới biết: *Thực ra Bài Thơ không có trên ngọn núi / Mà ở dưới chân, phía lưng núi quay ra biển.*

Chân lý này cũng thật đơn giản: Sau cuộc kiếm tìm các hình thức, mọi thi pháp trên đời, cái thi pháp thích hợp nhất với ta có khi lại là “*nhuần nhuyễn mọi điều tìm tòi, cho lặn sâu vào nội dung điều ta định nói*” là cách nói gần gũi nhất, sẵn có trong lòng ta! Nhưng cái trong sáng cổ điển này ở một cấp độ cao hơn hẳn giai đoạn *Đất nắng*, vì nó là sự tích tụ những trải nghiệm nghệ thuật của người, của ta, lượng đổi thành chất, là chuyện học vẽ rồng trong chuyện cổ, từ con rồng như thực đến con rồng như thực, như hư... (Nhớ đến *Lời cuối sách* của Thanh Thảo (*Người đi tìm mặt*): *Người chỉ đếm đến một là một người điên hiền lành (quên ngay từng bước vừa đi)... Bao giờ anh cũng ở vạch xuất phát, và sau mỗi cú rướn người, anh lại quay về vạch xuất phát không cần biết những nhà “vô địch” đó bút chạy tới quăng nào rồi*). Cách viết chấm phá đơn giản của anh mà câu chữ vẫn ám, vẫn gọi, tạo những tầng nghĩa không đơn giản, tạm gọi là cách viết dung dị hiện đại, phải chăng đã phủ sóng lên cả tập thơ này?

Điều còn cảm thấy thiếu hụt của tập thơ, phải chăng anh đã chú tâm cho toàn bài, cho những vấn đề cần chia sẻ mà chưa làm sáng lên hơn nữa những câu thơ hay, như trong giai đoạn anh đang bị “những đòn bầm tím”... Đó cũng là cái giá phải trả: không còn những câu thơ ẩn ức đầy tâm trạng để đối lấy tâm thế an nhiên, thản lặng như người chưa từng thọ nạn nghề nghiệp. Nỗi buồn khi không còn là nỗi buồn cá nhân thì cũng không khó giải toả, khi sự vật quanh ta đang sáng dần lên... trong khi một thử thách mới lại mở ra trước mặt Hoàng Hưng: tìm những câu thơ hay với tâm thế khác!

Trung thu 2006

(*Báo Tiền Phong Chủ Nhật* 2006)

“HÀNH TRÌNH” ĐẾN NHỮNG GIẤC MƠ TRÀN ÁNH SÁNG

Nhật Lệ

Có một hành trình nội tâm trong tương tác ngoại cảnh, qua những trải nghiệm ở hai cực văn minh nhân loại để đến được với cái tôi buông bỏ. Thoát ra khỏi cuộc truy tìm bản ngã trong *Người đi tìm mặt* nhiều đột biến, nhà thơ Hoàng Hưng gần như truy tìm sự giải thoát bản ngã, để có được tự do nội tại, theo con đường có vẻ gì đó như một thứ thơ thiên hiện đại.

Nhưng buông bỏ bản ngã cực khó, ngay cả khi người thiên định đã đạt được một cảnh giới nào đó. Bản chất thơ thiên hiện đại dường như không bao giờ đạt đến sự buông bỏ tuyệt đối hay trọn vẹn. Đó có thể chỉ là một vài phút giây loé sáng, rồi tắt. Con người chẳng thể thoát ra khỏi giới hạn của một kiếp, nhưng chỉ cần một giây phút đó thôi đã tự do. Bởi *“Tự do ngay phút này, hoặc không bao giờ nữa”*. Sự buông bỏ đi từ ngôn ngữ cô

động, những ý nghĩ thực đến mức sờ được, những câu chuyện tiết chế xúc cảm. Nhưng vụt hiện những bất ngờ. “*Mộ Apollinaire ở đâu*” khi cả thế giới tâm trạng này ngập đầy hương vị ông? Quạ kêu ở Calcutta là tiếng kêu thật, hay ảo, với một không gian lùi lại phía sau để “*buông mình sang cõi khác*”? “*Nỗi ngứa ngứa tiền kiếp*” đã được nhìn ra là “*tiếng vô minh/ hú lên lừa mị trên đường ta đi tìm sự thật*?” (“*Chó rừng*”). Hay phút sững sờ: “*Tuyệt không bám được/Ngon Sagarmantha phơi gió*” ở “*Thức dậy trên lưng Himalaya*”.

Một sự thay đổi về chất trong không gian thơ của Hoàng Hưng. Thiên nhiên dường như lặng lẽ hơn mà lại to lớn, kỳ vĩ hơn; cuộc sống mở rộng biên độ hơn; tình yêu nhục thể cũng biến mất, thay vào đó là sự trong trẻo của những cảm nhận trẻ thơ: “*Hãy rửa sạch ta bằng tiếng cười/ Trong vắt*”. Từ góc độ người đi đường, thơ Hoàng Hưng thể hiện những trải nghiệm bằng những câu chuyện tự kể cho mình nghe và nhân thể kể cho độc giả vô hình nghe với những chiêm ngẫm mà trước đây hình như chưa có. Đi từ những vần thơ vô thức mãnh liệt sang những vần thơ mực, chỉ còn cái xương sườn ý, cũng là sang ý thức tự chủ trong thơ.

Nhà thơ nhìn sự vật bằng một sự ngạc nhiên ngày càng tăng, đã truyền được sự ngạc nhiên ấy sang người khác, thay vì lẳng lặng “*ngồi một mình trong tối*”, lẩn bẩn một mình. Thơ Hoàng Hưng cũng vì thế mà đã nói to, nói vang hơn trước thiên nhiên và trước đám đông, với một

day dứt còn sót lại từ tập trước: *“Ẩn hiện lưng trời tiếng gọi/ Kiếp này biết có đến được hay không”*. Và một chút băng khuâng của thời *Ngựa biển*: *“Đến hết cồn này mình sẽ thành con trẻ/ Cởi ba lô vút lại giữa những ván thuyền/ Đến hết cồn này mình sẽ sang kiếp khác”*, bởi *“Đời sống này buồn mà đẹp quá”*. Điều này trước đây chưa chắc đã được cảm nhận đầy đủ như thế, ít nhất là với con người đau khổ đang mãi mê tìm bản ngã của mình qua những ác mộng.

Về sau, giọng điệu và cái nhìn chuyển từ phóng chiếu bản ngã sang sự vật trở nên hào sảng và vui thú khi ông lần theo dấu chân của nhà thơ thế hệ beat Allen Ginsberg mà mình yêu mến, pha một chút ngậm ngùi: *“Nghe tiếng chân mình bước/ Ngoài cửa sông Hudson nàng Tự Do đứng cô đơn le lói đuốc giữa sương mù/ Trăm con tàu lượn tới chào nàng nhưng không đến gần nàng được/ Tự do! Tự do! Một đời khao khát phút này nàng vẫn cách xa”* (*“America”*).

Giữa hai đỉnh cao văn minh nhân loại, ông nhận ra nghịch lý *“một nhà phát kiến thay đổi văn minh nhân loại/ Hay một tên khủng bố?”* Ở Bangkok giữa thế giới Phật nằm Phật đứng ông giật mình: *“Mình hành khất gì đây hành khất một niềm tin bên trên lý lẽ / Hành khất nụ cười phi-du-lịch của em?”* Bút pháp tối giản, nhìn sự vật thu vào trong cái tôi chứ không theo cách vô thức, sự xô lệch giữa giọng thơ cổ điển và hiện đại, một *Hành trình* có thể đã đến hoặc chưa đến, có thể không qua mặt được

Người đi tìm mặt, nhưng mang sắc trắng im lặng ngời sáng của núi tuyết, của sự sống và chết, của hư vô.

Nhà thơ thú nhận *“thơ thiền hiện đại không thể đơn giản tiêu diệt cá tính để đạt đến vô ngã”*, nhưng ít ra đã có được sự giải phóng. Và khi khép lại tập thơ này, chỉ có thể nói rằng, điều còn lại giống như một giấc mơ *“tràn ánh sáng”*.

(Báo *Lao Động* 2006)

NGƯỜI ĐI MỘT CUỘC HÀNH TRÌNH

Đó là Hoàng Hưng. Cuộc hành trình đời và thơ trong mười năm 1995 - 2005 đã được thể hiện trong tập thơ mới của anh (NXB Hội Nhà văn, 2005). Hành trình thoát cõi vô minh, tìm đến cái tâm vô sở cầu. Nhà văn Châu Diên và dịch giả Ngân Xuyên có cuộc trò chuyện về **Hành trình** của Hoàng Hưng.

Châu Diên. Vào giữa những năm 80 thế kỷ trước, tôi có lần phải trả lời những câu hỏi dồn dập... “Vì sao anh quen Hoàng Hưng?” “Giờ xui”. “Tại sao anh thích Hoàng Hưng?” “Tại thơ.” “Thơ anh ta ra sao?” “Thơ anh ấy bối rối”. “Cái gì?...Sao kia?” “Bối rối...”. “Bối rối?” “Vâng, bối rối”. Quả tình tôi cũng chẳng hiểu vì sao mình lại thấy thơ Hoàng Hưng những năm 60 thế kỷ trước đúng là bối rối. Bối rối như một tư chất. Lần đầu tiên trong đời thấy mình hình như không sai. Sau những bối rối trong trẻ ban đầu, Hoàng Hưng trình ra cả loạt thơ đi tìm mặt của Đời của Ta của Mệnh. Gần đây, Hoàng Hưng nhìn lại một hành trình.

Ngân Xuyên. Tôi nhớ nhà thơ Thanh Thảo có lần đã gọi Hoàng Hưng là *“người chỉ đếm đến một”*. Anh trung thành với bản thân anh. Anh ra đi từ đất nấng nhưng rồi lại phải đi tìm mặt mình. Cuộc hành trình bây giờ của Hoàng Hưng là sự trở về với cái chân nguyên, là đi ra thế giới để đi trở vào mình, là đi tới cõi không để thăm cõi thực. Mười năm hành trình thơ Hoàng Hưng ở tập này thấm lắm, buồn nhiều nhưng an tịnh cũng nhiều hơn.

Châu Diên. Cuộc hành trình bắt đầu từ một cửa sông. *“Cửa sông”* như tên một bài thơ mở đầu cuộc phác họa một hành trình, hay cửa sông như một ngấp ngừng mới? *Con đò nhỏ đưa ta ra cửa sông/ Những bạn chài... mắt cười hiền/ Họ không hỏi chúng mình đi đâu/ Những ngày sắp tới có gì mới hơn?/ Những chiếc thuyền rập rờn ngoài cửa biển/ Còn lại chúng mình/ Đi thôi. Về thôi.*

Thấy ngay một cuộc hành trình không phải của người trong cuộc. Vẫn là hành trình một cậu trai con nhà chăn êm đệm ấm và được ăn học tử tế. Cậu trai đó khi hai mươi tuổi rung rung gọi người dân nghèo đi khai hoang là Mẹ và gọi chốn mới của họ là Quê và cũng rung rung thấy những mố cầu mới làm xong như là những hình ảnh hóa đá của những người thợ cầu không để lại dấu vết gương mặt riêng rẽ của họ. Những người dân chài ở chốn cửa sông vừa rồi cũng

thế, không có dấu vết gì *riêng rẽ*. Chỉ có dấu vết nhà thơ băng khuâng cô đơn, *đi thôi, về thôi*. Nhưng đi đâu nốt cuộc hành trình?

Ngân Xuyên. Hành trình là bước chân đi, cái đi mới là quan trọng, con đường mới là mục đích. Hoàng Hưng đã đi được con đường của mình. May hay không may, đối với một đời người, một đời thơ, thế là được. *Trong khi Hollywood chế tác giấc mộng ngày với tốc độ mỗi ngày một giấc/ Vẫn không làm chùn chân kẻ đứng trên cầu nhìn dòng nước cuốn/ Những gian hàng dăng dăng thế giới ảo hay là đời thực/ Cho lạc đường những kẻ không may.*

Châu Diên. Điều quan trọng không phải là bản thân cuộc hành trình. Điều quan trọng là những lời tự căn vặn trong cuộc hành trình. Thơ trong *Hành trình* của Hoàng Hưng luôn luôn trung thành với ý tưởng mang tính lý thuyết của anh: vệt hiện. Và những vệt hiện lại thường giản dị khiến cho mỗi bài như thể một trang nhật ký. Và giản dị như “văn xuôi” nữa. Vì lúc này, cái vệt hiện chính là cái tứ thơ, và bài thơ là sự nảy sinh từ hạt giống đó, chứ không hẳn là những vắn vè. Quan trọng hơn nữa còn ở chỗ những “vệt hiện” đó không vụn vặt, mà chứa đựng những suy ngẫm đặc sắc.

Đây, chúng ta cùng ngẫm nghĩ với Hoàng Hưng khi cái vệt hiện được viết hoa *Bài Thơ* cứ ám ảnh nhà thơ một vài năm và hóa ra là ám ảnh anh suốt một đời. *“Bao lần qua đây/ chưa từng muốn xem bài*

thơ trên núi/ Hôm nay xế chiều mưa bụi/ bỗng hăm hở leo lên/ ... / Ta không lên được đỉnh Bài Thơ/ ... / Ta không lên được đỉnh Bài Thơ nữa rồi/ Ta sẽ chẳng bao giờ lên được Bài Thơ trên núi". Hóa ra Hoàng Hưng cần bám lấy cái vệt hiện *Bài Thơ* để ngậm ngùi về cả hành trình làm thơ của đời mình! May sao, con người đó cũng có lúc được an ủi: *Hai năm sau/ Đọc thơ ta bạn nói/ Thực ra Bài Thơ không ở trên ngọn núi/ Mà ở dưới chân, phía lưng núi quay ra biển.* Thế nhưng cái âm hưởng ngậm ngùi cho một hành trình thơ thì làm sao xóa nổi?

Ngân Xuyên. Ngậm ngùi thì cố nhiên rồi, đường trần đã qua ai chẳng ngậm ngùi, nhưng cái khác là Hoàng Hưng nhận biết và chấp nhận ngậm ngùi, chứ chẳng phải như lắm người cứ vui hơn hơn mà rốt cuộc thơ làm nhiều có đọng được bao nhiêu. Hoàn cảnh cuộc sống xô đẩy, có, nhưng tôi muốn nói đến ở đây tâm thế nhà thơ nhiều hơn. Từ cảnh ngộ cá nhân, Hoàng Hưng đến được với những cảnh giới khác, hay nói theo ngôn ngữ Phật giáo mà tính chất rất đậm trong tập thơ này, anh đã “ngộ” được cái lẽ vô thường. Hành trình của anh là đi trong tâm niệm *Uớp xác phàm bằng hương liệu sắc-không.* Điều này đòi hỏi người thơ phải tự tin và thanh thản. Hoàng Hưng là người câu cá trên vịnh Mexico ấy, *đầy một khoang rồi/ vớt trả lại biển/ chỉ mang về một mú bông thôi.*

Châu Diên. Hoàng Hưng luôn luôn ham muốn gắn hành trình thơ của mình với những nỗi niềm không chỉ mang tính cá nhân. Đây, tại sao cái Đẹp lại vẫn còn song hành với cái U tối, ấy là lời tự căn vặn mình khi đến với Lorca, nhà thơ đã được Hoàng Hưng nâng niu dịch nặng cả một tập gửi bạn đọc Việt Nam: *Đêm bập bùng ghi-ta Granada, bom nổ sớm mai quảng trường tan tác*. Đây nữa, tại sao cái Mộng mơ lại vẫn còn song hành với cái Nghèo đói, *Tại sao Paris lại có mưa dầm, tại sao metro nhiều người đàn rong, và tại sao tắt tiếng hát là mưa dầm lạnh buốt...?* Có lúc hình như nhà thơ đã nản chí khi đứng trước *triền hoa xanh mong manh/ Chân núi tuyết/ Thì thầm rủ ta nằm xuống/ Nằm xuống và nhắm mắt/ Quên hết chuyện thế gian/ Không bao giờ trở dậy...* May mà trong tâm trạng ủ ê đó nhà thơ vẫn còn được một người đàn bà nâng dậy. Còn một người để Hoàng Hưng nhớ khi *Sân bay Berlin anh gọi em/ Trước giờ bay lên phương Bắc/ Một đời mồ hôi một đời bụi bặm/ Phương Bắc tuyết trắng giấc mơ đôi ta*.

Ngân Xuyên. Phải, đó là người đàn bà trong cuộc đời Hoàng Hưng, trong cuộc đời nhà thơ. Hạnh phúc cho anh có được người đàn bà đó trong đời, trong thơ. *Để anh cầm tay em/ buông mình vào cõi khác/ giữa tiếng quạ kêu ở Calcutta. Để dưới đáy biển sâu/ tôi chờ một nhánh hoa nước mắt/ của riêng mình em thôi*. Hành trình của anh cô độc, vì đó là hành trình của bản thân anh mà, nhưng anh không cô đơn. Thơ Hoàng Hưng viết về người đàn bà của anh rất hay vì rất đau

đón và thấm thía cho anh và cho người ấy. Anh còn nhớ câu này ở tập trước của Hoàng Hưng không: *Ngày buồn ăn cả vào đêm/ Em ngồi như núi lặng im mà buồn?*

Châu Diên. Tôi mong rằng một cách nhìn khác sẽ gặp ở thơ Hoàng Hưng trong cuộc *hành trình* của anh những điều vui. Tôi chỉ thấy ở thơ anh những điều buồn. Cái bối rối xưa tôi cảm nhận ở thơ anh vẫn không hề được giải tỏa. Vì vẫn không được giải đáp.

Ngân Xuyên. Còn lâu mới được giải đáp, anh ạ. Bối rối hôm qua và bối rối hôm nay. *Nước mắt một đời/ đổi một dòng hư ảo/ thế thôi?* Câu hỏi lửng lơ khi nhà thơ bước vào xa lộ thông tin, nơi mà *lỡ một giây/ dành làm kẻ bên lề/ mãi mãi*. Nhưng thơ Hoàng Hưng ở hành trình này đã được lợi nhờ đó. Anh nghe qua mạch đập không gian thời Internet vẫn lời dối dằng, nhắn vọng này: *“hay tap lam nguoi binh thuong”*.

Châu Diên. Hoàng Hưng mới gửi “meo” cho tôi nói anh lại đang đi sang đất Phật. Còn tôi thì chờ anh về với đất này. Đừng hành trình một mình Hưng ơi.

Ngân Xuyên. Hành trình nào mà chẳng một mình, phải không anh Hưng?

Linh Lê (ghi lại)

(Báo *Thể thao Văn hóa* 2006)

VỤT HIỆN CỦA CON THẠCH SÙNG

Tam Lệ

... Có thể, nếu tiếp tục sống ở Hà Nội, Hoàng Hưng sẽ không có cuộc bút phá thực sự trong thơ, và không thể hoàn thành sứ mệnh của mình.

Nhưng ông đã vào Sài Gòn, thành phố sau chiến tranh, với biến động lớn, khác hẳn cuộc sống tuần tự ở Hà Nội.

Đi chụp ảnh dạo để kiếm sống. Cuộc đời diễn ra trước mắt ông, trước máy ảnh của ông. Cũng nhờ vào Nam ông tiếp xúc thêm với tác phẩm của một số tác giả hiện đại nước ngoài mà trước ông chưa biết tới. Có thể ông còn gặp được những tác giả trong nước khác nữa.

Cuộc sống hàng ngày vắt kiệt sức lực của người sáng tác. Nhưng thơ chẳng thể sống ở chỗ nào khác, ngoài cõi trần gian còn đầy tham sân si.

Số lớn các tác phẩm của Hoàng Hưng xuất phát từ tình huống cụ thể, những câu chuyện, những khoảnh khắc đời thường.

Đặng Đình Hưng, Trần Dần hay Lê Đạt thì khác, các tác phẩm của các ông nhanh chóng trở thành một thế giới chữ mang tính học thuật, hàn lâm, duy lý với một chiều sâu của cảm nhận và phân tích.

Cuộc sống Sài Gòn lúc đó đã không cho Hoàng Hưng kịp ngồi trầm ngâm với các luận đề hay biểu tượng. Cuộc sống vụt trôi qua rất nhanh với khối lượng cảm xúc và sự kiện chóng mặt.

Thơ hoặc sẽ là một đồng tập phí lù, một bãi rác của các sự kiện và cảm xúc, hoặc sẽ chỉ là một cái đuôi đã đứt của con thần lùn.

Hoàng Hưng chọn cách thả mình theo dòng xoáy của cuộc sống, và ghi lại, có khi ghi bằng trí nhớ, bằng cái bút tưởng tượng, những từ, những câu vọng vang, đâu đó. Thậm chí từ giấc mơ trong giấc ngủ mệt nhoài sau những ngày nhần nhó với đám khách hàng không bao giờ công nhận kẻ đứng thần thờ trong ảnh là mình.

Ông đã để chính cuộc đời mình thành tấm lọc lớn. Như một thứ phim đặc biệt, chỉ ghi lại những gì từ một “bước sóng” riêng.

Tập *Người đi tìm mặt* giờ đây không chỉ là tập thơ mang dấu ấn lịch sử đặc biệt một thời, khó thay thế, mà nó còn là cột mốc trên con đường cách tân thơ. Ông đã mở “cửa trập” cho thơ hiện đại ghi hình và hiện hình.

Thơ Hoàng Hưng có cái chắc chắn, chân phương, nghiêm ngặt, khoa học... từ thơ của các bậc tiền bối. Nhưng ở ông bắt đầu xuất hiện yếu tố bản năng mạnh mẽ, sự chi phối của tiềm thức và tinh thần dân chủ giữa người sáng tác với tác phẩm của mình. Điều đó, ông gần với Bùi Giáng.

Ở thơ Đặng Đình Hưng và thơ Trần Dần, chúng ta có thể dự đoán được các phần, các câu, thậm chí đôi khi là các từ, sự xuất hiện và tần xuất sử dụng chúng. Trong nhiều bài thơ của Hoàng Hưng, sự bất ngờ mới là vẻ đẹp chính.

Có những câu thơ, ghi lại từ trong giấc mơ, như ông đang nói trong đêm thơ, tác giả cả đời chưa chắc đã lý giải được. Những bài thơ thách đố cả tác giả.

Thơ thách thức, thơ có quyền được bí ẩn, có quyền vụt hiện lên và có quyền biến mất hết sức ngọt ngào. Cũng tựa như một nhiếp ảnh gia thực sự lớn đã để vụt mất những khoảnh khắc bấm máy quan trọng nhất của đời mình.

Tác giả luôn làm chủ tình hình. Thơ Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương là như thế. Đến Hàn Mặc Tử thì ông bắt đầu thấy thơ là con ngựa bất kham, là nàng tiên và có khi là ma. Giữa ông và thơ xuất hiện những rạn nứt đầu tiên.

Hoàng Hưng nhiều năm nghiên cứu đạo Phật, biết thiền. Ông có căn duyên với cuộc sống tự trước, đáng tiếc ông không phải là một Phật tử nguyên nghĩa. Nhưng dù sao, thay vì kiểm soát thơ, ông đã cố tình để thơ kiểm soát mình.

Thơ với ông không còn chỉ là một cách biểu lộ tình yêu, bộc lộ tư tưởng, chí khí, hay chủ kiến.

Và dĩ nhiên nó càng không phải vũ khí đa nòng để săn các giải thưởng, các giám đốc, người đẹp, và chức tước.

Ông cứ để thơ trôi dạt. Và cuộc đời ông trôi dạt, cứ thế, cứ tự nhiên như thế. Ông giống chàng Trương Chi.

Hãy để nỗi đau đến, và đi.

Không phải tất cả các vết sẹo đều là thơ, và thơ không chỉ toàn là sẹo.

Hãy để các chính trị gia đến, và đi, họ có những niềm vui và khó khăn của họ.

Hãy để chúng ta đến và đi, bởi vì chúng ta còn phải luân chuyển vô bờ.

Vậy cái gì đã neo câu thơ ở lại?

Nhà thơ, lấy cuộc đời mình làm nơi neo đậu của thơ, không lấy thơ làm nơi neo đậu của mình.

Nhà thơ là nơi neo đậu của tất cả, chứ không phải là nơi trú ngụ của công danh và sự phô diễn tài ba.

Nhà thơ là một “que cút khô”.

Tôi ngồi nghe Hoàng Hưng đọc thơ và trả lời các câu hỏi.

Tôi là người gặp may. Ông đã mất mát không ít, làm ra dăm bảy bài thơ cho thế hệ chúng tôi đọc.

Chúng tôi đều cười với nhau chua chát.

Đặng Thân có nghiên cứu về kinh Dịch, mới bảo, văn mà phát thì khổ quá. Hại lắm. Ví dụ như Hoàng Hưng, Bùi Ngọc Tấn, những người hiền lành, ngây thơ nhất, thì lại đi tù. Đây là vì văn nó phát, nó hành đấy.

Người như Hoàng Hưng, là con một gia đình trí thức Hà Nội, cậu ấm, ngơ ngác suốt đời. Khôn của mình không bằng đại của thiên hạ. Bảo: *“Đây là lần đầu tiên trong đời mình, tôi được đọc thơ trên Tổ quốc của tôi”* (Thực ra viện Gót thuộc đại sứ quán Đức, cũng không hẳn là Tổ quốc của ông đâu). Trang trọng và ý nghĩa quá chừng, nhưng mà tác giả toàn quên thơ, phải nhắc thơ, nhắc rồi cũng lại quên.

Làm thì chẳng bao nhiêu bài, tự nhớ được có mấy bài.

Đọc thơ chẳng có gì là hay. Xúc động quá thành ra đọc bài nào cũng như bài nào. Bao nhiêu người thầy của mình, trong nước và quốc tế,

không khảo mà xưng, cứ sợ người ta cho là giỏi về “thuổng”. Thật ra, có ai làm thơ được một mình. Đều có sự phù trợ cả. Từ cả nghìn năm trước đến bây giờ.

Một cái ông nhà thơ như thế, thì có đảng phái chính trị nào dung nạp, có chế độ nào cần.

Làm thơ, mười người đọc, chín người ghét, phẩm chất nhà chính trị ở chỗ nào. Người chống đối mạnh nhất chẳng phải ai khác mà chính là các bạn bè trong giới! Và bạn đọc!

Thế mà lại vào ngồi tù. Cái nhảm lẫn của tạo hóa với giới văn chương, đôi khi cả giới khoa học nữa, tự cổ xưa đến nay vẫn không đổi. Người ta bảo trong số những người bị tù thì Hoàng Hưng là người oan nhất, vì ông chẳng có bè phái gì, lơ ngơ láo ngáo, vào tù chỉ vì yêu thơ, chẳng biết sự đời.

Không thể bảo một kẻ vào nhà đá là khôn được. Cái người làm chính trị, vào tù đôi khi còn được tổ chức cứu ra, chứ cái anh nhà thơ, vào đấy thì “đồng chí” có mỗi một con thạch sùng.

Rõ ràng là có một sự nhảm, của các nhà tù.

01/06/2006

(Tiền Vệ.org)

HOÀNG HƯNG – TỪ *NGỰA BI* 'N ĐẾN *HÀNH TRÌNH* *TÌM VỀ PHƯƠNG ĐÔNG BÍ ẨN*

Nguyễn Việt Chiến

Nhà thơ Hoàng Hưng, sinh năm 1942 ở Hưng Yên, năm 1965 đoạt giải cuộc thi thơ của Báo Văn nghệ, Hội Nhà văn VN. Từ những năm đầu của thập niên 80 của thế kỷ trước, ông đã bước đầu có những tìm tòi khác thường và mới lạ về mặt hình thức nghệ thuật thơ. Trong 35 năm, ông đã in 4 tập thơ: Đất nắng (in chung 1970 NXB Văn học), Ngựa biển (1988 NXB Trẻ), Người đi tìm mặt (1994 NXB Văn hoá Thông tin), Hành trình (2005 NXB Hội Nhà văn).

Hai tập thơ *Ngựa biển* và *Người đi tìm mặt* của Hoàng Hưng khi trình làng đã có nhiều dư luận trái chiều nhau và trở thành đề tài bút chiến của một số cây bút phê bình với những bình luận khen - chê khá gay gắt. Trước cuộc đôn “hội chợ” này, Hoàng Hưng tỏ ra bản lĩnh và khá bình thản trước “búa rìu” của phê bình đã có đôi lúc muốn “truy chụp” ông. Vì thật ra, cuộc đời thơ ca của Hoàng Hưng đã khiến ông phải ném trái

những bước thăng trầm nghiệt ngã hơn nhiều cái thứ búa rìu chữ nghĩa kia. Hai tập thơ nói trên của Hoàng Hưng in ra ở thời điểm đất nước vừa bước vào đổi mới như tín hiệu đầu tiên dự báo cho các dòng thơ tìm tòi, cách tân nghệ thuật sắp nối tiếp nhau trình hiện.

Hình như, trong mỗi con người thơ cách tân đều ẩn chứa một trạng thái làm việc ngôn ngữ không bình thường và khác người theo kiểu bị “ngộ chữ”, bị “bùng nổ”, bị “tẩu hỏa nhập ma” nên các bài thơ cách tân thường có một vẻ “điên điên” nào đấy về mặt phát hiện những dị âm, dị hình khiến người đọc không sao theo kịp được những liên tưởng thơ trong một bức tranh kiểu trường phái siêu thực của họ. Nhưng một nhà cách tân như Hoàng Hưng, khi viết về những người điên, thơ ông lại tỉnh táo lạ thường và nhân ái hết mực. Tôi đặc biệt ấn tượng về 2 bài thơ: *Người điên 1 (người điên hiền lành)* và *Người điên 2 (người điên gạch ngói)* của Hoàng Hưng trong tập thơ *Người đi tìm mặt*. Trong bài thơ đầu, hình ảnh của một người điên hiền lành thật tội nghiệp và dễ thương khi đi qua thành phố, đi qua tuổi thơ của tác giả: “*Anh cứ đi chăm chăm giữa đường/ Cái mặt không tuổi/ Tấm thân không thời tiết/ Hai mắt để ngó một căn phòng trống không/ Anh cứ đi nghìn bước như nhau/ Quên ngay từng bước vừa đi/ Không biết chỗ bàn chân đặt tới/ Anh cứ vừa đi vừa bấm đốt/ Và chỉ đếm đến một/ Thủa nhỏ chúng tôi cười chạy sau lưng anh/ Lớn lên/ Bóng anh tắt những*

*con vui/ Và an ủi những giờ thất vọng/ Rồi anh trở thành người quen thuộc/
Một hôm tôi bắt gặp tôi/ Lắm lắm giữa đông người”.*

Sự bất ngờ đến trong khổ thơ cuối, khi chợt một hôm, nhà thơ thấy mình có cử chỉ khác thường giống như một người điên, nhưng may sao, đây là một người điên hiền lành thích đùa rồn với bọn trẻ con và chỉ quen đếm đến một. Nhưng bài thơ không dừng lại ở câu kết, khi cái lần ranh mỏng manh giữa một người điên và một người bình thường đã khiến ta liên hệ đến một bi kịch đời sống đã bao trùm toàn bộ không khí bài thơ khiến người điên và nhà thơ trở thành người quen thuộc, họ giống nhau ở chỗ hay lắm lắm những nơi đông người. Đến khi ấy, ta mới lắng nghe được, cảm thông được, hiểu thấu được cái thứ ngôn ngữ lắm lắm của một người điên chính là sự mong muốn được chuyện trò, được đối thoại với cái đám đông bình thường đang cố tình hắt hủi và xa lánh họ, điều mà chỉ có nhà thơ mới đồng cảm được. Còn trong bài thơ *Người điên gạch ngói*, chính nhà thơ lại là người được vỗ về bởi khúc ca thanh bình của một người điên đang hát lên khi đi qua cái thành phố điêu tàn vì chiến tranh: *“Đội một viên gạch vỡ/ Chị vừa đi vừa ca/ Chiều tắt dần cuối phố/ Chị vừa đi vừa ca/ Những mảnh vụn của bài ca thanh bình/ Lạ xạo tim tôi/ Ôi nỗi điên gạch ngói/ Cứ hát lên hát lên/ Có bao nhiêu nát tan/ Đội lên đầu mà hát”.*

Và có một điều khá kỳ lạ, sau 2 tập thơ *Ngựa biển* và *Người đi tìm mặt* với những phát hiện, tìm tòi chữ nghĩa theo kiểu “huống ngoại” gây xôn xao dư luận thì chỉ ít năm sau, cùng với các chuyến “xuất ngoại” đến với các nền thi ca hiện đại khác trên thế giới như: Pháp, Đức, Mỹ, Ấn Độ... ta lại gặp một Hoàng Hưng “huống nội” tìm về với bản lĩnh Phương Đông vững chãi mà độc đáo theo cách bài thơ *Nghe quạ kêu ở Calcutta* như một bức tranh về thời hiện đại, khi quá khứ và tương lai như hai đối cực đang dần hiện lên trong hình ảnh người phu xe ngồi khâu áo bên đường kiên trì, nhẫn nại như người bán món trà sữa từ thời Đức Phật cho những du khách hiếu kỳ trong cái thành phố Calcutta lúc nhúc người xe và hăng nồng hương liệu nghìn năm. Xuyên suốt bức tranh này là tiếng quạ kêu đến oi ả, đến bức bối làm chúng ta rối bời vì một cảm giác bất an đang thao thức đâu đó trong đời sống con người hiện đại khi cảnh lam lũ, khó nhọc trên mặt đất này vẫn luôn thường trực ở khắp mọi nơi. Hoàng Hưng đã vẽ bởi cảm xúc thơ thường trực trong con người ông chính là cái tố chất nhân văn luôn tràn đầy, luôn hướng tới và phải trình hiện bằng ngôn ngữ thơ này.

Hoàng Hưng cũng đã vẽ và chấm phá chỉ bằng đôi nét thâm lặng ở bức tranh sau: “*Cố đợi ngày trời trong/ Có thể ngắm rừng tuyết sơn/ Xa ngoài trăm cây số/ Chờ hết một mùa/ Trời mờ mịt sương/ Đường lên núi sừng nổ/ Xe cháy/ Sáng nay đôi chim hạc bay về/ Mang trên cánh/ Tuyết núi xa*”. Hình ảnh

Tuyết Sơn trong bài thơ trên lặng mà động, yên mà bất yên, tưởng chừng không thấy mà lại thấy, tưởng như không chảy mà lại chảy, ngỡ như hư ảo giá lạnh mà lại hiện thực nóng bức. Cái hình ảnh đột ngột sớm nay, đôi chim hạc bay về từ núi xa, hình như không phải chúng mang tuyết trên núi về mà trên đôi cánh hạc ấy còn có cả dấu vết của máu nữa bởi trước đó, đường lên núi, súng đã nổ và xe đã cháy. Cách chấm phá của Hoàng Hưng trong bức tranh này đã vượt qua được cái không khí của tranh thuỷ mặc xưa, nó gần với đời sống đương đại nhưng cũng rất gần với Phương Đông. Phải chăng đây là một hướng đi mới của thơ hiện đại, khi Hoàng Hưng sau gần 40 năm trăn trở cùng thi ca với các khuynh hướng tìm tòi khác nhau đang hành trình tìm về miền cội nguồn của thi ca phương Đông?.

Sự hoá thân của thơ vào sắc thái ngôn ngữ và hình ảnh riêng của mỗi nền văn hoá đã nhiều lần được Hoàng Hưng coi trọng đặt lên hàng đầu, khi ông tới viếng thăm những miền đất khác hoặc khi ông viết về con người và đất nước ấy. Hoàng Hưng đã tìm được nhịp điệu đặc trưng của thơ Lorca trong bài thơ sau: *"Những đôi ô liu chạy trong trắng bạc/ Góc tối toa tàu con tim tôi đập/ Lorca/ Đồng minh mộng rực cháy và nứt toác/ Đầu rồi kỵ sĩ Cordoba?/ Chỉ một bóng cao bồi Far West/ Giữa phim trường bao la/ Lorca/ Nhịp chân dồn dập di-gan/ Trên sàn diễn giả trang hang đá/ Trán nàng giọt giọt mồ hôi/ Biển thẳm chín mình tôi/ Địa Trung Hải sóng chạy về tím tắp/*

*Lorca/ Đêm bập bùng ghi ta Granada/ Bom nổ sớm mai quảng trường tan tác". Có cảm tưởng những hình ảnh huyền ảo, rung động của thi pháp Lorca đã làm nên sự hấp dẫn của bài thơ trên, Hoàng Hưng đã nắm bắt được nhịp điệu ấy và ông nhập cuộc vào một "bản nháp" theo kiểu của Lorca với dấu ấn sáng tạo của riêng mình. Riêng hành trình cách tân của Hoàng Hưng với những thể nghiệm thơ gây khá nhiều tranh cãi dường như đã lắng xuống sau khi tập thơ *Hành trình* của anh được Hội Nhà văn Hà Nội trao giải thưởng thơ năm 2006. Sau một chặng dài tìm tòi, thơ Hoàng Hưng như lắng lại với vẻ tự nhiên tĩnh tại của một "Bậc thầy: Đã về-đã tới/ Bây giờ-ở đây/ Tự do ngay phút này/ Hoặc không bao giờ nữa".*

(Thơ Việt Nam tìm tòi và cách tân 1975-2005,

NXB Hội Nhà Văn, 2007)

HÀNH TRÌNH TINH THẦN CỦA MỘT NHÀ THƠ

Lê Tâm

1. “Người thơ phong vận như thơ ấy” - hành trình thơ và đời Hoàng Hưng

Ròng rã suốt một năm đi dọc sông Dương Tử để quên đi bệnh tật và lo âu, Cao Hành Kiện đã hoàn tất *Linh Sơn*, kiệt tác đưa ông đến giải thưởng Nobel danh giá. Trước đó gần ba trăm năm, lang thang trên con đường sâu thẳm tìm kiếm vẻ đẹp tinh thần Nhật Bản, Basho trở thành *hành giả - thi nhân*, người mà đến nay vẫn được xem là biểu tượng cho sức sống kỳ diệu của thơ Haiku, của hồn thiền Nhật Bản.

Hành trình của mỗi nhà thơ đều ghi dấu những suy tư dẫn thân và được đúc lại trong mỗi con chữ, trang thơ. Tôi hình dung Hoàng Hưng cũng là một trường hợp như thế; nhất là khi đọc *Hành trình* của ông, tác phẩm ra đời vào năm 2005 và được giải thưởng thơ của Hội Nhà văn Hà Nội năm 2006.

Hành trình mang trong nó một tư chất Thiền rõ rệt. Vì thế, tập thơ gọi cho tôi cảm giác an lạc mà vẫn “chưa xong”, hài hòa mà “vẫn

đang”...; tập thơ quá nhiều nỗi niềm, nhiều thành tựu đậm đặc và cũng có những suy tư dang dở, những thể nghiệm sẽ phải dần đo thêm, thậm chí cả những ý thơ như còn trong kén, chưa hiện rõ vóc dáng và cấu tứ ám ảnh vốn là thể mạnh của Hoàng Hưng.

Chất “hành hương” trong tập thơ mới nhất của Hoàng Hưng tạo ra một mạch ngầm cảm thụ cho độc giả. Vì thế, có người thấy tập thơ *Hành trình* là “khúc cuối của ba cuộc hành trình song song”: làm thơ, dịch thơ và đọc thơ vòng quanh thế giới. Nguyễn Thụy Kha thì nghĩ: “*Hành trình thơ Hoàng Hưng là hành trình bền bỉ và kiên định suốt hơn 40 năm qua*”. Có người lại đọc thấy trong thơ Hoàng Hưng một “*hành trình tâm linh*” tìm đến với giấc mơ “*trần ánh sáng*”... Tôi cho rằng riêng với nhà thơ Hoàng Hưng, *Hành trình* là cách gọi tên sự sống – sự sống muôn màu bên ngoài và sự sống thấm sâu trong cõi tinh thần.

Những gì có trong *Hành trình*, theo tôi, cũng có trong những tập thơ trước của Hoàng Hưng. Tập thơ này không phải là lời tổng kết một giai đoạn sáng tác, không phải mở ra một cái gì khác cho riêng nhà thơ, không phải chuyển từ trạng thái “ngựa biển” ào ạt sang cái thì thâm sâu lắng noi của Thiền, không phải đi từ hướng ngoại tới hướng nội... Tất cả chỉ đơn giản là lời trò chuyện về những chuyến đi. Có những chuyến đi đầy háo hức và đợi chờ. Có những chuyến đi chỉ toàn là ác mộng và mất mát. Có những chuyến đi mơ màng và đau đớn của tình yêu. Cũng có những chuyến đi rất nhiều dấu hỏi...

Thơ Hoàng Hưng, khởi từ *Đất nằng* (1970) đến *Ngựa biển* (1988), *Người đi tìm mặt* (1994) và mới đây là *Hành trình*, chỉ có một phẩm chất: đó là khả năng “đi cùng” với thơ ca một cách chân thành, sâu sắc. Cái “đi cùng” ấy, tôi thích hình dung nó giống như sự “dấn thân”, “thấm thía”, “đầy ứ”. Những người bạn trong thơ ông, nói cho cùng, là bạn đời, bạn tình, bạn thơ; những câu chuyện của ông, nói cho cùng, là chuyện thơ, chuyện tình, chuyện đời. Có gì khác nữa đâu. Ông dành cả đời cho thơ, và đời người cũng lẫn vào đời thơ. Và những gì ông kể lại, thì thảo với người đọc, chính là những ám ảnh thơ ca trên mọi nẻo đường đời.

Một bài thơ không đề của ông trong tập *Ngựa biển* có những câu thơ tình điệu rất sâu:

Đường phố hôm nay mùa đông

Sao áo em mùa hạ?

Những sọc áo xanh cuộn sóng

Em mang trên ngực biển đầy

Biển những ngày hè đẹp lắm

Ngày nào tìm biển ta say

Nhưng mùa hạ đã ra đi

Chân trời xa không ngấn nắng

Sao em còn mang áo mỏng

Có còn mùa hạ nữa đâu

Sao em làm lòng ta đau

Nhớ ngọn lửa hè đã tắt

Chắc biển ngoài kia cũng xám

Lạnh co những sóng rộng dài

Ngực em cao làm tức ngực

Hãy chôn dưới lớp áo dày

Đường phố hôm nay mùa đông

Hãy để mùa hè yên nghỉ

Những câu thơ ngắn giàu ám ảnh như thế vẫn đeo bám đời thơ Hoàng Hưng. Số phận những câu thơ giàu cách tân đó tiếp tục nối dài những tranh cãi và hứa hẹn cho những chân trời thơ khác. Sau này, đến tập *Hành trình*, chất ám ảnh ấy càng đầy đặn hơn. Có thể xem nhiều bài thơ trong *Hành trình* là “thơ thiền hiện đại” được chăng; nghĩa là trong ý thức sâu xa, thơ ông đã tương đắc một cách đặc biệt với những sáng tác của các thiền sư cách chúng ta cả ngàn năm. Thơ thiền hiện đại không phải là mảnh đất dễ gieo trồng tâm linh, bởi nó còn chịu sự xô đẩy của cảm thức hiện đại. Phải chăng vì thế, vẫn còn đôi chỗ trong tập thơ *Hành trình* này một chút “thu xếp” chưa thật nhuần nhuyễn giữa sự ồn ào và tĩnh lặng, giữa phá cách trầm trọng và kinh điển khắt khe.

Ám ảnh của các tu sĩ năm xưa là lời nhắc nhở chúng ngộ, là cách con người tham dự vào sự giải thoát cho chính mình. Trong thế giới thơ

Hoàng Hưng, một đôi bài chỉ đơn giản là sự chất lọc ám ảnh đời mình thành sợi tơ vàng sáng tạo. Con kén quần quai trong tinh thần ông là những câu hỏi không có điểm dừng với đời sống, với thân phận. Một trong những bài thơ được yêu mến nhất của Hoàng Hưng trong tập *Người đi tìm mặt* cũng nằm trong dòng chảy ám ảnh kỳ lạ đó:

*Người về từ cõi ấy
Vợ khóc một đêm, con lạ một ngày*

*Người về từ cõi ấy
Bước vào cửa người quen tái mặt*

*Người về từ cõi ấy
Giữa phố đông nhôn nhọt sau gáy*

*Một năm sau còn ghen giữa cuộc vui
Hai năm còn mộng toát mồ hôi
Ba năm còn nhớ một con thạch sùng
Mười năm còn quen ngồi một mình trong tối.*

*Một hôm có kẻ nhìn trần trối
Một đêm có tiếng băng quơ hỏi.*

*Giật mình
một cái vỗ vai.*

(Người về)

Bài thơ đã lấy đi nhiều giấy mực của văn giới. Nhà thơ cũng tâm sự: bạn đọc trong và ngoài nước chia sẻ với ông rằng, bài thơ có thân phận của nhiều con người ở nhiều xứ sở khác nhau, bài thơ là nỗi bất an của thời đại. Dày đặc hơn nỗi cô đơn, cao rộng hơn nỗi tủi buồn, bài thơ không dừng lại ở tâm tình số phận. Nó là cái gì sâu hơn cảm xúc; cái tứ thơ này, nói như Hoài Thanh bàn về thơ Hàn Mặc Tử, khen hay chê cũng đều nhẩn tâm. Bởi đó chính là những nỗi niềm sống trải của nhà thơ đột ngột lên tiếng từ một chuyến đi kỳ lạ đau đớn của cuộc đời. Tù đầy, hay hơn thế nữa, cũng neo đậu lại nơi tâm hồn con người vết thương của tồn tại, vết thương ở *xứ loài người*.

Đúng như lời bộc bạch của nhà thơ, *hành trình* thơ ông chỉ chăm chú kiếm tìm, gọi tên những bất an ở tầng sâu của tâm hồn. Một tiếng ac-cooc chiều Matxcova cũng lay động tiếng khóc một thời tuổi trẻ. Một tiếng quạ kêu ở Calcutta đủ kéo quá khứ thiêng liêng vào trong cõi đời chật hẹp náo động. Những ngày mưa Bangkok gọi lên cảm tưởng về những chuyến đi vô nghĩa lý... Nỗi niềm bất an ấy còn hiện diện trong những câu thơ về sự sống, cái chết. Đó là một ngày sinh nhật giữa “vườn thú xác xơ thu”, giận dỗi và buồn bã. Đó là dự cảm miên man về cái chết, từ cái chết tinh thần đến sự kết thúc thân xác:

Còn tôi sẽ chết cách nào đây

Chết mòn chết mới

Trước màn hình tivi?

*Chết dần mỗi sáng trong bài múa tham sinh tập thể?
Chết nghìn lần trong mắt em?
Không. Cái chết ấy tôi không chịu nổi.*

Tôi ước mình chết trong một chuyến đi...

(Cái chết)

Chết trên hành trình, điều ấy có khác gì tâm niệm “đi cùng thơ cho đến chết”. Nhiều tác gia lớn đã chết trên hành trình. Đó là Basho, là Tolstoi, là Nguyễn Bính..., những tâm hồn đi cùng mưa gió của đời, chết trong rét muốt bất ngờ và sống sót mãi với văn chương của họ. Vậy nên, chết trên hành trình cũng là một ẩn dụ đẹp. Đó là tư tưởng của thơ, chí khí của thơ.

Những ám ảnh mới trong thơ Hoàng Hưng lại tiếp tục xô đẩy nhau trong tập thơ dày đặc những chuyến đi của ông: chỉ một cái “máy mắt” cũng trở thành “một đời chớp đông”, những đỉnh cao đối nghịch nhau đầy ẩn dụ: dãy Himalaya tuyết vàng kim – nơi ẩn tu nghìn năm bên cạnh những cao ốc chọc trời đảo Manhattan, New York chứa đầy hy vọng và hiểm nguy; sông Hằng linh thiêng hần lên bóng xác con trâu mộng trong đàn thiêu quá khứ rồi đột ngột xuất hiện trong cảnh tình chen chúc mới:

*Trần xuống sông bày người ngũ sắc
Xin nước sông rửa sạch tội tình
Lão du-già sát đây mình tro tử thi vừa nguội
Uớp xác phàm bằng hương liệu sắc – không.*

Tôi nghĩ rằng đây là những câu thơ hay nhất trong bài *Sông Hằng*. Chuyến đi đầy tính chất hành hương về cõi Phật của nhà thơ Hoàng Hưng hẳn đã kịp ghi tạc nhiều biến chuyển tinh thần và làm “vụt hiện” nhiều ý tưởng tài hoa, sâu sắc của ông. Hình ảnh những tu sĩ thời hiện đại “uớp xác phàm” bằng thứ tro sinh tử vô thường khiến tôi cảm nhận khả năng “ký sự”, “tốc ký” của nhà thơ về các bí ẩn văn hóa từ góc nhìn đời thường, nóng bỏng. Khi ấy, thơ ca có được tiếng nói hồn nhiên sâu thẳm của nó trước thực tại - điều mà người đọc nhiều thế hệ đã bắt gặp và ngỡ ngàng khi đối diện với những trang viết quá sức đau đớn và chân thành của Boris Pasternak, của Apollinaire, hay Emily Dickinson...

Viết bằng ám ảnh, tin vào cảm giác, sẵn sàng mở rộng, học hỏi không ngừng, người thầy giáo dạy văn Hoàng Hưng năm xưa, anh lính hồn nhiên năm xưa, kẻ bị lưu đày hay “thọ nạn nghề nghiệp” vào một buổi chiều, nhà thơ “lang thang” trên những lục địa nhiều màu da..., tôi hy vọng, vẫn tiếp tục nhẫn nại mang đến cho người yêu thơ những tâm tình mới, suy tư mới và cả những thể nghiệm ngang tàng, bạo liệt chỉ có ở những nhà thơ tin sâu thân phận thơ ca của mình.

2. Sức sống tinh thần trong hành trình sáng tạo của một nhà thơ - trí thức

Tôi đọc thấy những cụm từ như thế này trong các bài bình luận thơ Hoàng Hưng: “giác quan chính trị”, “kiến giải”, “thời sự lớn”, ... Nhà thơ Hoàng Hưng còn được biết đến với vai trò một dịch giả tài hoa, có uy tín. Vốn liếng chừng ấy: những quan sát tinh tường, những dự cảm thiên

phú, khả năng ngôn ngữ, ngoại ngữ vững vàng, tất cả tạo nên một Hoàng Hưng nhà thơ, dịch giả, nhà báo. Và sâu sắc hơn, tôi nghĩ, ông là một nhà thơ – trí thức.

Ít nhất trong thơ ông, tôi đọc thấy nhiều thao thức chỉ có ở những kẻ “ăn phải bả thiêng liêng”, quen cật vấn mình, quen hỏi trời hỏi đời, quen không khí đối thoại da diết với những tâm hồn lồi lạc, quen thấy mình bất lực trước chân trời xa, trước biển cả, quen với không gian lý tưởng và tuyệt vọng nào nề, quen với đòn chí mạng của cuộc đời đánh vào những kiếm tìm “xa xỉ” của tinh thần. Phẩm chất trí thức trong thơ Hoàng Hưng tạo nên đẳng cấp một nhà thơ hiện đại, đúng hơn là nhà thơ đương đại. Ông chẳng ngần ngại tưởng nhớ Lorca và Ginsberg trên phố phường Times Square, âm thầm gọi hồn Apollinaire giữa nước Pháp, và mai mả cả Nữ thần Tự do nơi biển trời New York:

*Trăm con tàu lượn đến chào nàng nhưng không đến gần nàng được
Tự Do! Tự Do! Một đời khao khát phút này nàng vẫn cách xa.*

Ông kể về chuyến đi ở nhà trọ Rovaniemi để chờ ánh sáng Bắc cực. Bài thơ gọn gàng đơn sơ nhưng cái kết cục chẳng hề bình thường, nếu không nói là lạ lùng.

*Người ta bảo ánh sáng thiêng rửa sạch tâm hồn
Bắc Cực Quang chỉ hiện ra cho những người tốt số*

*Nhưng đời anh rủi lắm hơn may
Bắc Cực Quang chờ suốt đêm không gặp.*

*Anh đã ngủ thiếp đi
Và giấc mơ anh tràn ánh sáng.*

Những câu thơ cuối cùng có cái gì đó rất gần gũi với câu chuyện *Nhà giả kim* của Paulo Coelho. Chàng trai trẻ Santiago theo đuổi giấc mơ tìm kho báu của mình trong một chuyến đi mộng ảo. Ngôi bút ma thuật của Paulo Coelho đột ngột đưa chàng trai trở lại miền đất cũ ban đầu – nơi kho báu đã nằm ở đây từ rất lâu. Thật đâu có khác gì người đàn ông trong bài thơ tìm ánh sáng thiêng. Giấc mơ ấy của nhà thơ là điểm kết nối thực tại lỏng lẻo với không gian tinh thần. Cái giấc mơ tràn ánh sáng là quá đủ cho một Bắc Cực Quang, hay chẳng thể nào là Bắc Cực Quang?... Tôi thích cái phần khởi đầu bi kịch này.

Thơ Hoàng Hưng là mối giao hòa đặc biệt giữa thời sự và tâm linh, mơ mộng và thực tại, nóng bỏng và chán chường... Tôi hiểu thơ đi giữa nhiều đối cực, không riêng gì thơ Hoàng Hưng. Nhưng tôi tâm đắc cách giao hòa của thơ ông. Nói theo cách của Tam Lệ: “Ông đã để chính cuộc đời mình thành tấm lọc lớn. Như một thứ phim đặc biệt, chỉ ghi lại những gì từ một “bước sóng” riêng”:

*Giữa cánh rừng xê-xan
Tôi bắt gặp lũ trẻ trong làng
Đùa vui trên đồng rác thải du lịch
Những tràng hoa phơi bèo trên tóc
Trên mình gấm vóc giấy màu*

*Chúng nhảy nhót hò reo
Như chưa từng đói khát.*

*Các em hãy tới bên ta
Nhảy múa trên những ưu phiền của ta
Trên mình ta rác rưởi phù hoa (...)*

Trò chơi con trẻ ở một xứ sở nghèo túng trên đồng rác thải được chụp lại qua ống kính Hoàng Hưng. Và rồi tiếng nhảy nhót hò reo ấy lại trong sáng hơn biết đường nào khi ông hạ bút “mình ta rác rưởi phù hoa”. Một phóng sự bé tí nhưng chất chứa...

Bắt nhịp với đời sống đang sống, du nhập cho được cái khoảnh khắc có thật của cõi người, dọn ra đủ món đời thường, triết lý và phản biện, hồn thơ Hoàng Hưng không chỉ đồng vọng nỗi niềm “sâu sát đáng chu nhân” (buồn đến chết lòng người đi thuyền) của Lý Bạch mà còn cất cánh lên những chân trời gai góc hơn.

*Chó đen rin rít những điều khó hiểu
Hồn ai đang lang thang trong đêm?
(...)*

*Chó đen sùng sục suốt đêm
Nổi ngứa ngứa tiền kiếp
Phát điên vì không nói được*

Sau này đến tập *Hành trình*, con chó đen tội nghiệp ngứa ngứa hóa thành đàn chó rừng đầy hăm dọa và bí hiểm:

*Suốt đêm thao thức hồ nghi
Tiếng chó rùng có thật, không có thật?
Tiếng vô minh
Hú lên lừa mị trên đường ta đi tìm sự thật?
(...)
Bỗng mắt mắt mắt mắt
Chi chút mắt xanh
Nhìn ta trong bóng đêm

Im lìm.*

(Chó rùng)

Từ hình ảnh con chó ngựa ngáy tiền kiếp đến đàn chó hóa thành “mắt mắt mắt mắt”, tôi nghĩ thơ Hoàng Hưng đã gặp gỡ với thơ ca thế giới ở khả năng biểu tượng hóa mạnh mẽ, rất thời sự mà vẫn quyến rũ ẩn dụ. Không biết ông có chia sẻ với tôi rằng, đó là một thành tựu, là “thuật giả kim” mà ông học được từ các bậc thầy thơ ca, hay từ chính cuộc đời mà ông đã trải nghiệm một cách tan nát và nhọc nhằn.

“Thơ hiện đại mà súc tích như cổ thi”, “trong sáng cổ điển”, “tả bóng ra hình”, “công lực công phu”...tôi rất muốn mượn những lời bình này của Vũ Quần Phương, Vân Long, và những bạn thơ khác viết về Hoàng Hưng để nói thêm phẩm chất Đông – Tây kết hợp trong hành trình sáng tạo của nhà thơ. Rõ ràng có hai khuynh hướng được phát triển khá tinh tế trong dòng mạch sáng tác thơ Hoàng Hưng. Một là chịu sự

tác động của tinh hoa văn học nước ngoài như Pháp, Mỹ, hay châu Âu nói chung (phần này quá nhiều người bàn đến), khuynh hướng thứ hai thể hiện rất rõ chất thơ phương Đông, đặc biệt của Nhật Bản (phần này có vẻ mới). Tôi cảm nhận chất Haiku trong thơ Hoàng Hưng qua những bài thơ dài ngắn khác nhau, trong những tứ thơ đột ngột và gợi cảm, trong những ý tình và cách chắt lọc ý tưởng:

*Vươn ra nắng
Mọc những đôi cánh lá
Trong veo*

Hoàn toàn mang phẩm chất một bài Haiku: đẹp, đơn sơ, cụ thể, và cũng tràn trề không gian...

Một bài khác tôi đặc biệt yêu thích:

*Thầy vào như hơi gió
Tặng đoàn rặng rỡ tuế quang.*

*An tịnh – mỉm cười
Đã về - đã tới
Bây giờ - ở đây*

Tự do ngay phút này – hoặc không bao giờ nữa.

(Bậc thầy)

Nếu thơ “vật hiện” trước đây trong tập *Ngựa biển* vẫn mang nhiều dáng dấp “thí nghiệm”, “phác thảo” (theo tôi là vậy) thì chất “vật hiện”

ở một số bài thơ trong tập *Hành trình*, tôi nghĩ, đã tìm thấy “căn cơ” trưởng thành, nhất là trong bài thơ vừa nêu. Bản thân tôi có quá trình tìm hiểu thơ thiền nên cũng cảm nhận hương hoa đôi chút về thể loại thơ ca đặc biệt này. Với bài *Bạc thầy*, tôi chỉ có thể nói: ở một góc độ nào đó, bản thân nhà thơ cũng có tư chất “bạc thầy”, ít nhất là ở khả năng cảm hiểu sâu sắc và mãnh liệt cốt lõi về đẹp tôn giáo trong thơ. Hồn bài thơ là hồn thiền. Đó là bài thơ về khoảnh khắc, “chơi” khoảnh khắc: khoảnh khắc bạc Thầy xuất hiện, khoảnh khắc an tịnh, khoảnh khắc chứng ngộ, và khoảnh khắc hiểm nguy chết người (không bao giờ nữa).

Con đường tìm kiếm đầy đam mê và quyết liệt của nhà thơ Hoàng Hưng cũng đến hồi sáng tỏ. Thơ ông cho thấy lối đi mới rất riêng, chạm được phong cách sáng tác *hiện đại châu Á*. Tôi nói điều này vì nghiệm thấy cảm nhận của tôi có thể chia sẻ được với Paul Hoover, nhà thơ Mỹ đương đại – người đã làm một phép so sánh con người tinh thần trong thơ Hoàng Hưng giống với người đàn ông trong tiểu thuyết nổi tiếng *Người đàn bà trong cơn cát* của nhà văn Nhật Bản Abe Kobo. Có lẽ khi phát hiện phẩm chất *hiện đại châu Á* của thơ Hoàng Hưng, ông Paul Hoover cũng chưa hình dung thơ Hoàng Hưng còn có những khía cạnh khác tương đặc kỳ lạ với Abe Kobo. Trong khi nhiều người phỏng vấn nhà thơ Hoàng Hưng đã đặt vấn đề “người đi tìm mặt” ra sao, thì trong văn học thế giới, mô hình “tìm mặt” đã là một chủ đề lớn. *Người cười* của Victor Hugo là một ví dụ. Trở lại Abe Kobo, tôi thích so sánh khái niệm “tìm

mặt” của Hoàng Hưng với khái niệm “Khuôn mặt người khác”, cũng là tên tác phẩm của Abe Kobo, tác phẩm đã góp phần đưa nhà văn Nhật hiện đại bậc nhất này lên hàng tác gia thế giới. Cuốn tiểu thuyết viết về người đàn ông loay hoay với sự “biến dạng” cùng những triết lý về ý nghĩ khuôn mặt mình trong cuộc sống, trong tình yêu. Điều này cũng nằm trong chuỗi suy tưởng mà nhà thơ Hoàng Hưng muốn gửi gắm ở tập thơ *Người đi tìm mặt*:

Đêm xuống rồi

Ta lên

Đi tìm mặt mình

Đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình

(...)

Mặt tôi trong gió cuốn

Mặt tôi trong nắng đốt

Mặt tôi trong lá ngón

Mặt tôi cời vọng cô liêu

Mặt tôi bàn tay ôm ấp

Mặt tôi đá núi im lìm

Mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm (...)

(Người đi tìm mặt)

Ngoại trừ bài thơ rất rõ tứ này, tôi có cảm giác tập thơ “tìm mặt” dường như dừng lại ở ý thơ, ở niềm hưng phấn và phát hiện một chiều

sâu nào đó; nó chưa được khai triển thành tứ, hay đúng hơn chưa phải là nòng cốt tư tưởng của tập thơ mà nó mang tên.

Chất thơ Hoàng Hưng dường như vẫn phải gắn với sự sắc sảo hồn nhiên và ấm nóng, hơn là sự sắc bén lạnh lùng theo kiểu những nhà tư tưởng hiện sinh hay “phá phách”. Trong tâm thế này, tôi rất chú ý đến hai bài thơ *Cửa sông* và *Tuyết sơn* của Hoàng Hưng trong tập *Hành trình*.

Và tôi phát hiện cái “không thể” trong thơ Hoàng Hưng như một tiếng khóc sâu. Mong ngắm Bắc cực quang mà không thể. Chờ ngắm núi tuyết mà không thể. Muốn lên đỉnh Bài thơ mà không thể. Pháp phởng chờ đợi đường đổi ngày trên máy bay cũng không thể... Tôi đã hiểu vì sao trong đêm trở về sau chuyến phiêu bạt bất ngờ, bên người bạn đời, nhà thơ đã viết: “Ước nằm nghe mưa rồi chết” (Mùi mưa hay bài thơ của M.). Không còn thay đổi được. Không còn biết làm thế nào. Không biết phải chịu đựng điều gì. Không biết vì sao đã phải chịu đựng. Và cái cồn cát nơi cửa sông lại trào lên một ám ảnh ma rợn:

*Ta bước lên một chợ cá sắp tàn
Cồn cát trắng lửng lơ giữa biển
Đến hết cồn này mình sẽ thành con trẻ
Cởi ba lô vứt lại giữa những mảnh ván thuyền
Đến hết cồn này mình sẽ sang kiếp khác.*

*Em ngập ngừng một giọt lệ trên mi
Đời sống này buồn mà đẹp quá (...)*

*Ta cứ đứng phân vân trên cồn cát
Các bạn chài đã đi hết rồi
Những chiếc thùng rập rờn ngoài cửa biển
Còn hai chúng mình
Đi thôi
Về thôi.*

“Nỗi quẩn quại của đời anh, ngòi bút anh đang nói với chúng ta đôi điều mới lạ về số phận con người” (Hoàng Cầm). Bài thơ *Cửa sông* lặng lẽ trôi qua tay tôi, nhưng giờ đã ở lại trong lòng tôi với một nỗi buồn “tiền kiếp”, một đam mê “tiền kiếp”. Buồn và đam mê cuộc đời này. Cửa sông của biển ấy là cửa ngõ của rất nhiều đời lúa, nhiều định mệnh, đưa đẩy và úa tàn, chấm dứt và mệnh mang. Tôi nhớ Hermann Hesse với *Shiddhartha* (được dịch ra tiếng Việt là *Câu chuyện dòng sông*). Thái tử Tất Đạt, người thành Phật dưới cội bồ đề hơn hai ngàn năm trước, được Hermann Hesse mô tả trong những biến cố tan tành của dục lạc. Và con đường tâm linh của Người vang trong tiếng nói sâu thẳm nơi dòng sông nhân loại. Câu chuyện dòng sông là câu chuyện của đau khổ được giải thoát. Còn “Cửa sông” của Hoàng Hưng là giải thoát hay chấm hết, là “đi” hay “về”, là “sống” hay “chết”?... Có nhiều người đọc thơ đã yêu cái “bối rối” vô bờ ấy.

* * *

Về cuối đời, nhà thơ Chế Lan Viên viết:

*Nửa thế kỷ tôi loay hoay kẻ miêng vực
Leo lên những đỉnh tinh thần chất ngất...*

Tôi có niềm tin rằng những người sống còn với thơ ca trước sau vẫn là kẻ hành hương lên các đỉnh tinh thần. Cõi sáng tạo bắt họ hiến tế chính niềm vui nỗi buồn của mình, gửi đi biệt những thao thức xa xôi về bao nhiêu phi lý. “Cuốn sổ đoạn trường” ấy chắc là đã có tên nhà thơ Hoàng Hưng. Hành trình đời, hành trình suy tư gân guốc và tha thiết là tiếng nói thầm thì trong thơ ông. Tôi tin đó là sức mạnh bền bỉ hồn thơ Hoàng Hưng. Tận tụy và liêu lĩnh, ông đã phó thác mình cho những chuyến đi vô tận của thơ ca và cuộc đời – những chuyến đi quá nhiều sóng gió rủi may, nhưng cũng không ít vàng ròng sáng tạo!

TP. Hồ Chí Minh, đầu xuân 2008-2010

(Talawas.org 2010)

THƠ HOÀNG HƯNG

- MỘT VUÔNG TƯỜNG MỘT THỂ GIỚI

Lê Hồ Quang

1. Khi nói về thơ Hoàng Hưng, nhiều người thường sử dụng ngay những biểu tượng quen thuộc trong thơ ông để khái quát hóa cảm nhận của riêng mình, chẳng hạn *Hoàng Hưng đi tìm mặt* (Hoàng Cầm); *Người chỉ đếm đến một* (Thanh Thảo); *Người đi tìm mặt, người đi tìm... thơ* (Nguyễn Thị Minh Thái); *Hành trình Hoàng Hưng* (Vân Long), “*Hành trình*” đến giấc mơ “*tràn ánh sáng*” (Nhật Lệ), v.v. Điều đó không phải ngẫu nhiên. Quả thực, nhà thơ này đã tạo nên trong các sáng tác của mình một hệ biểu tượng khá đặc biệt, vừa giàu cảm giác trực tiếp vừa giàu khả năng kêu gọi liên tưởng, tưởng tượng. Được cấu trúc như một thứ “ngôn ngữ”, ý nghĩa và giá trị của những biểu tượng ấy, nói theo ý của Gilbert Durand, không phải nằm ở chỗ “những sao chép thực dụng do tri giác cung cấp” mà là khả năng làm “biến dạng” chúng, nhằm đánh

thức xúc cảm và trí tưởng tượng, và làm lộ ra, theo một cách thức bí ẩn nào đó, một thực tại khác, ẩn tàng sau cái hiện thực bề mặt.

Nếu tập thơ đầu tay của Hoàng Hưng – *Đất nấp* (1970, in chung với Trang Nghi) vẫn nghiêng về một lối diễn tả trực tiếp, mộc mạc, như phần lớn thơ cùng thời, thì từ *Ngựa biển* (1988), cách “nói” bằng những hình ảnh giàu tính biểu trưng trở nên nổi bật trong thơ ông. Đó là kết quả của một quá trình tìm tòi và thử nghiệm nghệ thuật, sự trầm tích vốn sống, vốn đọc, đồng thời là sự tích chứa và bùng vỡ của những dồn nén, ẩn ức thông qua sáng tạo. Như một dấu hiệu đã được mã hóa bằng ngôn từ, ngay trong tên của các tập như *Ngựa biển*, *Người đi tìm mặt*, *Hành trình* đã báo trước cái thông điệp thẩm mỹ mà rồi sẽ được biểu lộ một cách khá đậm nét trong những hình ảnh và câu chữ phía sau. Bản thân mỗi tiêu đề ấy cũng chính là một biểu tượng, chúng “tiết lộ mà che giấu, che giấu mà tiết lộ” một ý nghĩa nào đó rộng lớn hơn chính bản thân chúng. Những biểu tượng này tồn tại trong sự liên kết với vô số hình tượng, hình ảnh khác, tạo nên một ấn tượng đa dạng nhưng khá thống nhất của bầu sinh quyển thơ Hoàng Hưng.

2. Trước hết, hãy nói về *Ngựa biển* (1988). Cái tên tập thơ là một kết hợp ngôn từ độc đáo, giàu tính ám gợi. Từ góc nhìn của văn hóa học, *Ngựa* là tượng trưng cho sức mạnh của núi thẳm, non cao hoang vu, thuần phác (dương) và *Biển* tượng trưng cho biển cả, sóng nước (âm),

những sức mạnh tự nhiên mạnh mẽ, dữ dội. Dầu vậy, tôi nghĩ *ngựa biển* không đơn thuần là kết quả của trò chơi ghép chữ. Đây là một hình ảnh mang đậm tính siêu thực, kết quả của trí tưởng tượng mãnh liệt, một hình ảnh như “vụt hiện” nhưng không thể đúng hơn, diễn tả những “cường liệt dục vọng, của tuổi trẻ con người, với tất cả tính bùng nổ, năng lực sản sinh và tính hào phóng của nó” [1; 660]. Đó cũng là biểu tượng của năng lực sáng tạo và những khát vọng tinh thần mạnh mẽ, bay bổng. Sự kết hợp những sự vật và tính chất vốn đối nghịch, xa lạ ấy tạo nên một ấn tượng tập trung và chói gắt về một sức mạnh hoang dại, bí ẩn, khó kiểm soát, như chính đời sống tâm linh của con người (ấn tượng này càng được tô đậm khi ta xem những bức tranh phụ bản trong tập thơ, nét vẽ phóng túng, với hình ảnh đầu ngựa ngẩng cao và những lớp bờm rũ tung như sóng).

Đi sâu hơn vào thế giới thơ tác giả này, sẽ thấy *Biển* - như một biểu tượng độc lập, không phải được “đóng khung” bởi những ý nghĩa có tính tiên nghiệm. Ngược lại, hình tượng này được xây dựng trên những cảm giác trực tiếp, tươi tắn và bởi vậy, ý nghĩa của nó được bổ sung, “nới rộng” một cách tự nhiên. Với nhà thơ, *Biển* là kí ức gắn liền với mảnh đất Hải Phòng, thành phố cảng biển với một không khí phóng khoáng, mạnh mẽ, mà ông “rất mê”. Do vậy, *Biển* hiện lên trong nhiều cảm giác sống động: thị giác (*vàng rực bờ biển nắng*), thính giác (*sóng thầm reo*); xúc giác

(những bắp thịt săn của sóng/ đánh vào ta nồng nàn); vị giác (muối mặn ngấm vào rục máu)... Trong tất cả sự nồng nàn và mãnh liệt, *Biển* chính là hiện thân của Em, và ngược lại: Rồi một ngày anh gặp em/ Vàng rục bờ biển nắng/ Em mới hiểu chính em là biển/ Bao nhiêu năm sóng thầm reo trong mình/ Anh mới hiểu chính em là biển/ Bao nhiêu năm anh tìm... Cảm giác về *Biển* hòa lẫn trong cảm giác về Em, về Tình yêu, một giấc mơ trong thực tại. Tình yêu được “định nghĩa” bằng một trạng thái cảm xúc bất ngờ và đầy đối nghịch: Anh sặc nước rồi em sặc nước/ Tỉnh dậy một mình đầm nước mắt/ Thôi chúng mình đã yêu... Sau này, *Biển* của ông trầm tư và thương cảm hơn, với những hình ảnh chấm phá giàu ấn tượng, kết đọng trải nghiệm đời người: Sáng mùa đông/ Trắng đông/ Cò dạt bão/ Tháng ba Đồ Sơn biển không người tắm/ Xe đạp Tàu con cón lưng ong...

Song cũng từ những hình ảnh cụ thể, một cách tự nhiên, niềm say mê đã dẫn nhà thơ đến một hình tượng *Biển* đậm chất siêu thực:

Ngoài thăm biển
Có cây nghìn lá
Nghìn lá reo nghìn xanh
Nghìn lá reo gốc gió
Ngoài thăm biển
Gió làm đứt chân trời
Ùa bão sóng

(Gốc gió)

Hình tượng Biển được mô tả với sắc xanh bất tận, như một loài cây hồng hoang (*cây nghìn lá/ Nghìn lá reo nghìn xanh/ Nghìn lá reo gốc gió*), là cội nguồn của sự sống, sự tái sinh; nhưng mặt khác, nó cũng được hình dung như cái rốn thẳm của vũ trụ, cội nguồn của gió bão, của tai ương, sự đe dọa nguyên thủy, không thể chế ngự (*Ngoài thẳm biển/ Gió làm đứt chân trời/ Ùa bão sóng*). Đây là một sức mạnh uyên nguyên có tính hai mặt, vừa kiến tạo, vừa phá hủy. Đó là biểu tượng của Sự Sống - *Tất cả từ biển mà ra và tất cả trở về biển*. Nhưng đồng thời, nó còn tượng trưng cho một nguồn năng lượng nguyên thủy trong vô thức con người, bởi “những quái vật cũng nổi lên từ chốn sâu thẳm của biển” [1; 81].

Với tư cách là một biểu tượng độc lập, trong *Ngựa biển*, hình ảnh *Ngựa* chỉ xuất hiện chính thức hai lần, một trong câu đề từ cho phần *Thơ tình* và một trong bài *Không đề* (phần *Thơ cho bạn bè*). Cũng như *Biển*, *Ngựa* là một biểu tượng có tính lưỡng trị. Đó là hình ảnh tượng trưng cho khát vọng tự do, tiếng nói của bản năng tự nhiên phóng túng, đối lập với một đời sống nhân tạo, nô lệ của thói quen và sự sợ hãi. Và bởi vậy, tiếng ngựa hí thức dậy những giấc mơ hoang dã: “*Chập chờn nghe hí/ Xa xăm đỉnh mơ*”. Nhưng khi vào *thành phố*, đối mặt với một hiện thực khắc nghiệt, những giấc mơ bị đồng hóa, từ đây *Ngựa* trở thành biểu tượng của sự cô đơn, sự bất lực, cảm giác lạc loài. Lạc giữa “*quanh co phố dựng*”, những bi kịch loài ngựa đã kịp bộc lộ trong giấc “*ngủ chìm đáy mộng, bọt*

mồ hôi". So với hình tượng con hổ "*gặm một khối căm hờn trong cũi sắt*" của Thế Lữ, hình tượng *Ngựa* của Hoàng Hưng đem lại một ám ảnh khác hẳn. Ở đây, *Ngựa* không nhằm diễn tả nỗi đau hay sự căm hận của kẻ bị động rơi vào cảnh ngục tù. Nó là một sự lựa chọn của chủ thể, nhưng là một sự lựa chọn không - thể - khác, bởi vậy, nó gọi nên một tình thế hiện sinh bi đát của kiếp ngựa/ người. Có thể nói, *Ngựa* của Hoàng Hưng là một biểu tượng đầy sáng tạo, tích chứa những năng lượng thẩm mỹ mới.

Ta hãy chuyển sang tập *Người đi tìm mặt* (1994). Cái tiêu đề *Người đi tìm mặt* trên thực tế đã "ám" vào tâm trí nhiều độc giả và điều này có lí do của nó: *Người đi tìm mặt* là cảm hứng chủ đạo trong tập thơ này. Bản thân tiêu đề ấy cũng mang chứa một hình ảnh biểu trưng: *Mặt - đó là cái "Tôi" sâu kín đã bóc trần ra một phần*. Ý định của tác giả lộ rõ khi ứng với cái tên của tập thơ *Người đi tìm mặt* là phần *Người đi tìm mặt* và bài thơ duy nhất của phần này cũng có tên *Người đi tìm mặt*. Bài thơ khá dài, được chia làm nhiều đoạn nhỏ, và xen kẽ giữa những đoạn thơ dài ngắn không đều là âm vọng liên tục, dai dẳng, không dứt của điệp khúc *Đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình* (cũng có khi xáo trộn một chút về trật tự từ ngữ, chẳng hạn: *Tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi* hoặc *Mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm mặt mình đi tìm...*); Xen kẽ vào đó là những hình ảnh đời sống vụt hiện qua một cái nhìn thẳng thốt; những câu hỏi đan chéo hoang hoải, những lời than, tiếng gọi như buột ra từ

tiềm thức, trong những cơn mê sảng: *Đi thôi đi thôi/ Đi tạc mặt vào đêm/ Hút hút...*

Thật ra, dù *Người đi tìm mặt* được tác giả “giao phó” cho cái trọng trách là thể hiện tập trung cái tứ chủ đạo của toàn tập, nhưng sức ám ảnh sâu hơn có khi lại nằm ở một số bài thơ khác, chẳng hạn *Người về, Mưa đêm, Người điên, Mùi mưa hay bài thơ của M., Định mệnh, Sốt...* Nếu hình dung mỗi bài thơ là một mảnh vỡ nội tâm thì hiện lên trong tập thơ này là một diện mạo nội tâm đầy những cảm giác *nát tan, đơn độc, âm thầm, bồn chồn...* Đó là gương mặt của con người “*đã mất những tháng năm đẹp nhất*”, là “*kẻ biết mình vô tích sự*”; là kẻ “*tha hương nửa đời vật lộn/ Sống chỉ còn như một thói quen*”... *Người về* đã phục nguyên trạng thái chấn thương kinh hoàng của cái tôi rời rã tự bên trong ấy:

*Người về từ cõi ấy
Vợ khóc một đêm con lạ một ngày*

*Người về từ cõi ấy
Bước vào cửa người quen tái mặt*

*Người về từ cõi ấy
Giữa phố đông nhồn nhột sau gáy*

*Một năm sau còn ghen giữa cuộc vui
Hai năm còn mộng toát mồ hôi*

*Ba năm còn nhớ một con thạch thùng
Mười năm còn quen ngồi một mình trong tối*

*Một hôm có kẻ nhìn trần trời
Một đêm có tiếng băng quơ hời*

Giật mình

Một cái vỗ vai.

Bài thơ sử dụng thủ pháp giản lược tối đa. Văn bản không cho ta biết gì về “*người về*” cũng như “*cõi ấy*” trước cái thời điểm được kể. Đó là một khoảng trắng. Nhưng nó chi phối tuyệt đối đến đời sống và *cảm giác sống* của con người sau đó: có một cuộc đời bị cắt đôi vĩnh viễn sau thời điểm ấy. Bản thân *người về* là một nỗi ám ảnh tàn khốc, với người khác (*vợ khóc, con lạ, người quen tái mặt*), với chính anh ta (*giữa phố đông nhồn nhột sau gáy, ghen giữa cuộc vui, nhớ một con thạch thùng, quen ngồi một mình trong tối...*). Nỗi ám ảnh thường trực về sự bất trắc và phi lí của đời sống biến con người thành địa ngục của chính mình. Điệp khúc *người về từ cõi ấy* lặp lại đến ba lần, đóng đinh vĩnh viễn anh ta trong cảm thức thân phận “*kẻ xa lạ*”. Nhịp điệu chậm rãi mà dồn nén của những con số thời gian: *một năm/ hai năm/ ba năm/ mười năm* chỉ làm nhon sắc thêm tính chất bi kịch của chi tiết kết thúc: *Giật mình/ Một cái vỗ vai*. Tính chất phiếm chỉ của hình tượng *người về* và *cõi ấy*, sự giản lược và sắc gọn của những chi tiết, sự đối lập giữa giọng điệu trần thuật trầm tĩnh, rành rọt

và trạng thái đời sống bi đát được diễn tả... tất cả đã đưa *Người về* già từ việc tả thực để trở thành một biểu tượng.

Những đau đớn cùng cực của con người còn được tác giả tượng hình hóa bằng *người điên*. Nếu Hàn Mặc Tử trực tiếp bộc bạch: *Bây giờ tôi đại tôi điên/ Chắp tay tôi lay cả miền không gian...*, thì trong thơ Hoàng Hưng, *nỗi điên* đại được khách thể hóa: *Anh cứ đi chăm chăm giữa đường/ Cái mặt không tuổi/ Tấm thân không thời tiết/ Hai mắt để ngó một căn phòng trống không...* (*Người điên 1*)... Thanh Thảo đã chỉ ra sự tương đồng đặc biệt giữa “*người điên hiền lành*” này với nhà thơ, người nghệ sĩ đích thực, luôn là “*người chỉ đếm đến một*” trong hành trình sáng tạo [4; 53-57]. Quả thực đây là một hình tượng gợi nhiều suy ngẫm. Cái cô độc của người điên giữa phố xá và cái cô độc của con người trong cuộc tìm kiếm mình, ai cô độc hơn? Sự điên rồ của một người điên và sự “*điên rồ*” của nhà thơ, rốt cục kẻ nào điên rồ hơn? Hay chính trong sự “*điên rồ*” ấy đã hé lộ một sự hiền minh mà người đời xô bồ không thể nhận thấy? Chi tiết nhà thơ “*bất gặp*” chính mình “*lắm bầm giữa đông người*” ở phần kết thúc bài thơ tự nó nói lên nhiều điều. Không chỉ là cảm giác bất ngờ (và bất thường) bởi sự tương đồng, sâu xa hơn, nó là một thức nhận thân phận. Nó ám gọi “*một trạng thái bi kịch*” của đời sống, của con người - bi kịch điên, điên đại, lạc loài...

Khao khát khăng định tiếng nói cá nhân trong những biểu hiện chân thực và sâu kín nhất của nó đã sớm trở thành cái đích tìm kiếm của Hoàng Hưng trên hành trình sáng tạo. Bên cạnh những lí do khách quan, *đi tìm mặt mình*, với ông, còn là để truy tìm ý nghĩa của đời sống cá nhân mà trong một nghịch cảnh số phận, đã cho nhà thơ trải nghiệm đến đáy sự bi đát của nó. Đồng thời, như một nghịch lí dễ hiểu, *đi tìm mặt mình* cũng là để ông tìm kiếm câu trả lời cho những băn khoăn nhân sinh, thế sự, mà càng gập ghềnh trắc trở, càng trở nên quyết liệt, bền bỉ.

Bây giờ là lúc ta bàn đến tập thơ *Hành trình* và biểu tượng nổi bật nhất của nó - *hành trình*. Tập thơ bao gồm những bài thơ được viết trong giai đoạn từ 1995 – 2005. Nó đánh dấu một trạng thái tinh thần mới của nhà thơ, với một cái nhìn đời sống trầm tĩnh, khoan hòa, gần hơn với minh triết, dù vẫn không nguôi những “*thao thức hồ nghi*”.

Nhìn từ một góc độ nào đó, có thể thấy *Hành trình* rất giàu tính “kí sự”, “thuật sự”. Những chuyến đi giúp nhà thơ mở rộng tri thức, thu nạp những cảm giác, ấn tượng hết sức tươi tắn, mới mẻ và hiện đại về con người và thế giới. Như một sự sắp xếp có chủ ý, *Hành trình* đi từ *Ngày lạ* đến *Made in USA*, đến *Sống & Chết*, và cuối cùng là *Đường lên núi tuyết*. Cách sắp xếp này dễ gọi cho người đọc hình dung về tính chất của *một hành trình*: từ gần đến xa, trong không gian lẫn thời gian, với những trải nghiệm vật chất đến tinh thần... Tuy nhiên, những miền đất, những

thành phố, những quốc gia nhà thơ đặt chân đến đánh thức trong ông không phải cái háo hức hiếu kì của một du khách trước vùng đất lạ, mà là những ngổn ngang suy tư thế sự và cao hơn là những câu hỏi về nhân sinh, những bi kịch của đời sống, những băn khoăn muôn thuở về kiếp người, về sự sống và cái chết, đi và ở, danh và thực, vĩnh cửu và phù du... Đó là cuộc viễn du của con người *"một đời mờ mờ một đời bụi bặm"*, hướng về *"phương Bắc tuyết trắng"*, *"triền hoa xanh mong manh"*, để tìm kiếm *"giấc mơ anh tràn ánh sáng"*... Có thể nói đó cũng là sự chuyển dịch nội tâm. Đi từ những kích tác giới hạn để đến những kích tác Vô cùng. Từ sự đo đếm của lí tính đến những cảm giác của tâm linh. Gạt bỏ những ảo tưởng sân si để đạt tới tuệ giác. Chính vì vậy, những địa danh như *America* hay *Himalaya* và *Mahattan*, sông *Hằng*, *Calcutta* hay *Hymalaya*, *Tuyết sơn*, *phương Bắc*... đã vượt ra khỏi ý nghĩa tả thực để mang chứa những ý nghĩa tượng trưng mới.

Có người đã nói đến chất Thiền hiện đại trong *Hành trình* của Hoàng Hưng. Quả có vậy. Nhưng theo tôi nghĩ, trong tập thơ này vẫn thể hiện cái nhìn phân tích sắc sảo, luôn muốn truy sát gốc rễ của vấn đề, vốn là một phẩm tính nổi bật của con người hiện đại (cái vừa là động lực, vừa là lực cản khiến con người khó đạt đến trạng thái an bằng tuyệt đối của tâm hồn, phải chăng đây là điều nhà thơ muốn nói khi ông viết trong *Mưa Bangkok*: *Mình hành khát gì đây hành khát một niềm tin bên trên lý lẽ?*

Có thể thấy điều đó qua những tự vấn đầy day dứt về cuộc đời, về đi và ở, sống và chết..., như những ám ảnh thường trực: *Chúng mình đi đâu, đâu những con cá lạ?/ Những ngày sắp tới có gì mới hơn? (Cửa sông); Ta không lên được đỉnh Bài Thơ/ Dù bậc xi măng đã xây đến đỉnh/ Hay chính vì bậc xi măng đã xây? (Bài thơ trên núi); Suốt đêm thao thức hồ nghi/ Tiếng chó rìng có thật không có thật? (Chó rìng)...* Một mặt, cái tôi nhà thơ luôn khát khao cái đích đến cuối cùng - cái trạng thái tự do tuyệt đối trong tinh thần. Nhưng đồng thời anh ta cũng ý thức sâu sắc về sự thật là con người không bao giờ tồn tại như một ý niệm siêu hình, sống và bị vây khốn giữa bao “mô hôi” và “bụi bặm” nhân sinh, anh ta khó lòng “chạy đâu cho thoát”. Là một đầu óc tỉnh táo, Hoàng Hưng hiểu rõ cái giới hạn ngặt nghèo của những cuộc vượt thoát tinh thần ngay trong chính ông. Nhưng là một nghệ sĩ, ông biết rằng chính cái khao khát chân lí ấy đem lại cho đời sống cá nhân một ý nghĩa cao quý nào đó, và bởi vậy, bất chấp những đón đau và bi kịch, “giấc mơ tuyết trắng” vẫn luôn là vĩnh cửu.

Có thể nói, dẫu chưa hoàn toàn hết “ngập ngừng”, “phân vân”, song trong *Hành trình*, nhà thơ dường như đã nhìn thấy đích cuối của cuộc hành trình trong một cảm giác khá thấu suốt và an tĩnh. Gạt bỏ dần những linh kính, vướng víu trong hành trang tinh thần, ông nhìn đời sống và chính mình với tâm thế nhẹ nhõm của một kẻ tự biết “*Tự do ngay phút này - hoặc không bao giờ nữa*” (Bậc thầy).

3. Bây giờ ta phải trả lời cho câu hỏi: hệ biểu tượng trong thơ Hoàng Hưng đã được kiến tạo bằng những thao tác nghệ thuật như thế nào? Một cách tương đối, có thể hình dung nếu nhà thơ, trong một *quy trình xuôi* (sáng tác), bằng những thao tác nghệ thuật nhất định, đã *mã hóa* nội tâm mình bằng các biểu tượng thơ trên văn bản thì đến lượt mình, trong một *quy trình ngược* (tiếp nhận), độc giả có thể “tháo dỡ” cấu trúc ngôn từ văn bản để phát hiện ra những thao tác nghệ thuật đó. Dĩ nhiên, thế giới hình tượng không đơn thuần chỉ được tạo tác bởi những thao tác thuần lí mà còn có thể được kiến tạo bởi vô số những “thao tác” của vô thức nghệ sĩ. Nhưng văn bản vẫn hiện diện như một tiếng nói khách quan và với tư cách là một “kết cấu mở”, nó luôn “vẫy gọi” những *cách đọc* khác nhau của độc giả.

Một trong những điểm gây chú ý trước hết trong thơ Hoàng Hưng là cách đặt tiêu đề. Đó có thể là những hình ảnh vốn có hoặc dễ gợi ý nghĩa tượng trưng (ví dụ *Hành trình*, *Người điên*, *Cửa sông*, *Bài thơ trên núi*, *Tuyết sơn...*), hoặc những biểu tượng được xây dựng mới theo hướng *lạ hóa* (chẳng hạn *Người đi tìm mặt*, *Ngựa biển*, *Gốc gió*, *Trưa Chàm...*). Có thể xem những cái tên này như những “ẩn ngữ”, chúng kích thích và kêu gọi sự liên tưởng, tưởng tượng, “xúi bẩy” độc giả tham dự sâu hơn vào cuộc tiếp nhận văn bản. Nhiều khi, nó còn là một sự chỉ dẫn cần thiết cho người đọc giải mã tác phẩm (*Trưa Chàm* là một ví dụ cho điều này).

Nhưng tiêu đề, dù khá quan trọng, vẫn mới chỉ là bước đầu tiên trên hành trình *đọc thơ*. Quan trọng hơn là cách tổ chức ngôn từ và hình tượng. Trong một số bài thơ, tác giả không ngại triển khai theo hướng luận đề trực tiếp, tác phẩm thường bám rất sát vào “cái xương sườn ý” [5] bất chấp việc này có thể gây ra tình trạng lộ ý, chẳng hạn *Tiếng đập của không gian, Xa lộ thông tin, Made in USA, Amêrica...* Song thường gặp hơn trong thơ ông là lối luận đề gián tiếp, thông qua những hình ảnh – biểu tượng. Trong các bài thơ, có khi tác giả chú trọng biện pháp mô tả, dùng nhiều hình ảnh, chi tiết mô tả để chạm khắc biểu tượng (chẳng hạn *Người yêu miệt biển, Gốc gió, Trưa Chàm, Chậu cây trong nhà, Biển, hai câu một...*); có khi ông sử dụng hình thức kể chuyện (*Cửa sông, Bài thơ trên núi, Bận thơ, Đường đổi ngày, Phương Bắc...*); cũng có khi, các biểu tượng được xây dựng trên những tương quan đối nghịch, tạo nên một ý nghĩa tượng trưng rất sâu, chẳng hạn:

Đêm bập bùng ghi ta Granada

Bom nổ sáng mai quảng trường tan tác

(Lorca)

Đường lên núi súng nổ

Xe cháy

Sáng nay đôi chim hạc bay về

Mang trên cánh

Tuyết núi xa

(Tuyết son)

Cũng cần nói thêm, nhiều bài thơ mang dáng dấp “kí sự” của Hoàng Hưng có kiểu kết thúc chắc gọn, đầy bất ngờ, có khả năng làm bật ra những tư tưởng và xúc cảm đa chiều, chẳng hạn: *Đường đổi ngày, Ngoại ô Paris, Trước mộ Apollinaire, Bài thơ trên núi, Nghe tiếng quạ kêu ở Calcutta, Tuyết son, Ở phương Bắc...*

Để tô đậm tư tưởng/ hình tượng trung tâm và hơn thế, tạo nên một sự ám ảnh cao độ, phép lặp cũng là thủ pháp được sử dụng khá thường xuyên, trên nhiều cấp độ: từ ngữ, hình ảnh, ý thơ... Chẳng hạn, trong tập *Người đi tìm mặt*, cụm từ *người đi tìm mặt* được sử dụng làm tiêu đề của toàn tập, được dùng làm tên của phần 6, được dùng làm tên bài thơ duy nhất trong phần này, cũng là cụm từ được lặp đi lặp lại (5 lần, với một số biến thể) trong bài thơ. Không nghi ngờ gì nữa, *Người đi tìm mặt* là một biểu tượng thơ độc đáo, thể hiện một cuộc truy tìm nội tâm đầy dẫn vật, nhúc nhối, chủ đề trọng tâm của thi phẩm. Một ví dụ khác – *Người về*. Bài thơ là nỗi kinh hoàng được hình tượng hóa. Nó trở thành nỗi ám ảnh dày vò bởi sự trùng điệp cú pháp, bởi sự điệp lại của cụm từ *người về từ cõi ấy*, bởi sự lặp lại của những con số *một năm/ hai năm/ ba năm/ mười năm; một hôm/ một đêm...*

Trong thơ Hoàng Hưng, ta cũng thường bắt gặp hiện tượng gián đoạn, đứt mạch giữa các hình ảnh, từ ngữ, tạo nên những khoảng trống liên tưởng rộng rãi. Theo tác giả này, “hình ảnh trong thơ hiện đại bất ngờ, sừng sốt, nhiều khi kết hợp hai sự vật rất xa nhau, tạo thành sự nhảy vọt về trí tưởng” [2]. Tất nhiên, sức mạnh mỹ cảm của chúng không nằm trong những thao tác “lắp ghép” thuần túy kỹ thuật – nó nằm trong sự dồn nén và “nhảy vọt” của tiếng nói nội tâm, của vô thức, trực giác. Trong thơ Hoàng Hưng, có khá nhiều hình ảnh “vọt hiện” bất ngờ, như được nảy sinh trong “những phút xuất thần”: *Em bỗng chín đỏ như trái cây chạm mặt trời mùa hạ/ Trái cây hoang dã/ Vùng biển nâu; Em chín đỏ/ Mà không sao hái được/ Rồi em sẽ rụng nằm trong cát/ Bỗng rẩy mặt trời hoang...* Nếu chỉ dừng lại ở đây, cái mới của Hoàng Hưng vẫn chưa vượt quá ngưỡng *lạ*. Nhưng không dừng ở đó, ông tiếp tục đẩy tới những tìm tòi xa hơn, với những thử nghiệm theo lối “viết tự động” trong *Thơ vọt hiện* (*Ngựa biển*), *Nhập môn*, *Đường phố 1, 2, 3* (*Người đi tìm mặt*)... Những sáng tác này, như ta đã biết, đã “châm ngòi” cho cuộc xung đột gay gắt giữa nhiều cách đánh giá trái ngược. Tạm đặt sang bên vấn đề thành công/ thất bại, hay/ dở cụ thể, theo tôi nghĩ, cái đáng nói nhất ở những sáng tác này chính là ở chỗ, bằng việc đẩy tới cùng sự thử nghiệm, bất chấp những “dở dang”, “chông chênh” thường gặp ở những sản phẩm tiên phong, chúng kêu gọi những nỗ lực cách tân và “làm mới” thơ không

ngừng trên cơ sở hướng tới xây dựng những hệ chuẩn mực mới, đa dạng trong cách viết cũng như cách đọc văn chương hiện đại. Đó là những thử nghiệm có tính mở. Quả thực là cùng với xu hướng phát triển và hội nhập với thế giới hôm nay, ta thấy nỗ lực sáng tạo nhằm vượt qua “cái computer chương trình hóa có tên là lí trí”, để “ghi hình trực tiếp diễn biến vật lộn, sinh thành trong bóng tối của bản năng” [3] cũng là nỗ lực của rất nhiều tác giả Việt Nam đương đại.

Tuy nhiên, bên cạnh xu hướng tìm kiếm những hình ảnh lạ, đậm tính tượng trưng, siêu thực, Hoàng Hưng còn hướng đến một cách diễn đạt trực tiếp, giản dị, với những hình ảnh mộc mạc (đôi khi thô mộc một cách cố ý), những câu thơ mang âm hưởng của lời nói thường v.v. Tước bỏ những lối diễn đạt hoa mỹ, cầu kì, không ngại dung nạp những chất liệu đời sống vốn bị xem là “bất nhã”, “phi thơ”, nhằm tiếp cận trực diện cái lõi cảm giác của đời sống và nói rộng những đường biên trong quan niệm về thơ, đó dường như là cái đích hướng tới của Hoàng Hưng khi trong *Ngựa biển*, ông viết: *Nhớ điên cuồng mùi anh như con bò cái nhớ mùi phân rác (Mùi mưa hay bài thơ của M.)* và trong *Hành trình*, ông viết: *Trên những dấu chân bờ sông Seine/ Tôi nhắm từng câu thơ anh/ Trên từng dấu chân anh/ Xác lá ngô đồng lẫn cùng/ Phân chó (Trước mộ Appollinaire)*...Nếu như những hình ảnh “vật hiện” làm người đọc bất ngờ vì sự lạ lùng của chúng thì những hình ảnh miêu tả trên lại làm người đọc sững sốt vì tính

chất táo tợn và suồng sã – đấy là những hình ảnh mà trước đó, rất hiếm gặp trong thơ. Chúng gây “sốc” mạnh với độc giả, nhất là những ai vốn quen nghĩ về thơ như một thế giới ngôn từ trau chuốt, đẹp đẽ. Song, nếu đặt chúng vào ngữ cảnh cụ thể, chẳng hạn với bài thơ *Mùi mưa hay bài thơ của M.* nói trên, sẽ thấy ở những hình ảnh như là “bất nhã” ấy một khả năng diễn tả cảm giác chân thực cao độ mà nếu thay bằng một cách viết “nhã” hơn, “thơ” hơn khó lòng đạt đến (dĩ nhiên không phải trường hợp nào trong thơ Hoàng Hưng cũng gây được hiệu ứng như vậy, đôi khi những hình ảnh được sử dụng mới chỉ thể hiện được cái vỏ “trần trụi” của đời sống chứ chưa chạm được vào cái “hồn vía” thật sự của nó).

Có người nhận xét, sau rất nhiều những bút phá, tìm tòi theo hướng hiện đại chủ nghĩa, giờ đây dường như Hoàng Hưng đang trở về với những giá trị, chuẩn mực có tính “cổ điển”. Đúng là lối viết *mộc* ngày càng rõ hơn trong các sáng tác của ông, nhất là trong tập *Hành trình*. Tuy nhiên, bút pháp giản dị này đã đạt đến trình độ nghệ thuật khác hẳn sự “giản dị”, “trong sáng” của những sáng tác đầu tay. Đó vừa là kết quả tất yếu và tự nhiên của quy luật “lượng đổi thành chất” [6], song đồng thời, nó còn là kết quả của một sự tự ý thức cao độ của người cầm bút – *luôn phải viết khác, trước hết là khác với chính mình*.

4. Có thể nói, với Hoàng Hưng, sáng tạo chính là *hành trình đi tìm mặt mình*. Đây là hành trình tìm kiếm cái diện mạo đích thực của con người

cá nhân. Nhìn rộng ra, đó cũng là hành trình tìm kiếm Thơ, tìm kiếm những giá trị Lí tưởng. Ý thức tìm kiếm ấy sớm hình thành bởi tác động của một hoàn cảnh có tính biệt lệ, song nó cũng nhanh chóng trở thành một sự lựa chọn mang tính tự giác của tác giả. Đi sâu vào đời sống cá nhân, cá thể, cố gắng lắng nghe và diễn tả những tiếng nói sâu kín, bí ẩn bên trong đời sống tâm linh, vô thức, trực giác..., điều này khiến thơ Hoàng Hưng, nhìn từ một góc độ nào đó, có vẻ khép kín và tách rời khỏi những biến động sử thi của thời đại. Tuy nhiên, lời trong thơ, nói như M. Bakhtin, không thuần túy là lời cá nhân, lời của nhà thơ bao giờ cũng mang âm vang của “dàn đồng ca”. Bởi vậy, từ góc nhìn thân phận cá nhân, người ta vẫn có thể nhận thức một cách sâu sắc nhiều vấn đề của dân tộc, của lịch sử. Mặt khác, một nền thơ tiến bộ và phát triển luôn tìm được sức mạnh trong sự chấp nhận và dung dưỡng nhiều hướng tìm tòi, sáng tạo đa dạng của cá nhân nghệ sĩ. Lựa chọn một hướng đi và đi đến cùng hướng đã chọn, đó là đóng góp của Hoàng Hưng, bên cạnh nhiều hướng tìm tòi của các tác giả cùng thời nổi bật như Phạm Tiến Duật, Thanh Thảo, Thu Bồn, Lưu Quang Vũ, Nguyễn Khoa Điềm, Hữu Thỉnh, Ý Nhi...

Tích hợp tri thức từ nhiều nguồn văn hóa và thi ca, với một bản lĩnh sáng tạo, một ý thức cách tân bền bỉ, Hoàng Hưng đã tạo nên một cách nói nghệ thuật riêng, độc đáo. Hiện diện trong thơ ông là một hệ biểu

tượng phong phú. Đó là sự kết hợp nhuần nhị giữa tư duy lí tính và trực giác nhạy bén; giữa thói quen ngẫm nghĩ, tìm kiếm những ý nghĩa sâu xa của đời sống và năng lực diễn tả bằng những hình ảnh giàu sức gợi; giữa kĩ thuật viết hiện đại và độ chín đằm của tư tưởng, xúc cảm... Có thể nói, biểu tượng trong thơ Hoàng Hưng, ấy là một cách nhìn, một lối tư duy độc đáo về thế giới, đồng thời, cũng là một trải nghiệm tinh thần đầy chất thơ. Như chính nhà thơ đã viết trong *Người đi tìm mặt: Một vương tường một thế giới/ Một giấc ngủ một đời người...*

Vinh, ngày 6/5/2012

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jean Chevalier - Alain Gheerbrant (1997), *Từ điển biểu tượng văn hoá thế giới*, Nxb Đà Nẵng, Trường viết văn Nguyễn Du.
2. Hoàng Hưng (1992), “Bạn đọc Việt Nam và thơ hiện đại”, *Thế giới mới*, <http://www.vanchuongviet.org>
3. Hoàng Hưng (1994), “Về bản sắc dân tộc và thơ hôm nay”, (tham luận tại Hội thảo “Bản sắc dân tộc của thơ Việt Nam”, trường Viết văn Nguyễn Du), <http://www.vanchuongviet.org>
4. Thanh Thảo (1993), “Người chỉ đếm đến một”, in trong tập *Người đi tìm mặt*, Nxb Văn hóa – thông tin.

5. Nhật Lệ, “Hành trình” đến giấc mơ “trần ánh sáng”, <http://www1.laodong.com.vn>

6. Vân Long, “Hành trình Hoàng Hưng”, <http://www.tienphong.vn>

(Bài đã in trên Tạp chí *Thơ* 2012)

TRÍCH TRONG THƯ TỪ

Nguyễn Hữu Đang

... Chính tập *Người đi tìm mặt* của anh cũng đã xa lánh những đao to búa lớn, xa lánh những Don Quichote... Phùng Quán phải đi mua với giá 7.000đ. Tôi mượn đọc. Đọc chưa kỹ, chưa hiểu lắm nhưng đã thấy có cái gì như những cảm giác siêu thực: “Đường phố 1”, “Đường phố 2”, “Đường phố 3” rồi “Sốt”:

“Tôi bỗng bệnh tôi nở chật không gian

Tôi nhìn tôi bay khỏi đất”

Chương “*Nhập môn*” sẽ làm cho tôi tự ti là người ngoại đạo. Tôi tạm coi những bài trong đó là thần chú hay mật mã.

Trái lại, bài “*Định mệnh*” đã giúp tôi nhích lại gần thơ anh, nhất là hai câu:

“Em bi phần ở hiền sao gặp ác

Ác ở trong hiền chứ ác ở đâu”

thì tôi lấy làm tâm đắc lắm. Nếu có dịp bình luận hai câu đó, tôi sẽ viết một trăm trang sách. Càng thấm thía hơn đối với tôi là bài “*Người về*” mà tôi thấy đề tài và chủ đề trùng hợp – song mở rộng hơn, khai sâu hơn – với một bức danh họa của Repine (Nga). Có thể nói câu:

“Bước vào cửa người quen tái mặt”

của anh đã được Repine minh họa chính xác, đầy đủ. (Anh có thể tìm xem bức tranh này trong tuyển tập tranh Repine do Liên Xô xuất bản, chú thích bằng Pháp văn, đã bán ở Hà Nội, hiện tôi đang có). Tên bức tranh là: “*Những người không ai chờ đợi*” nói tình huống bi thảm của những người tù đầy chính trị từ Siberie trở về gia đình, bị xa lánh.

(Thư viết tay gửi HH, Hà Nội 6/6/1994)

Allen Ginsberg

Tất cả các bài thơ (của ông) đều rất có cá tính.

(Thư viết tay gửi HH 18/2/1997)

Robert Creeley

Đọc bản dịch các bài thơ của ông, tôi rất xúc động vì những xúc cảm về sự lạc lõng và mất mát trong đó. Chắc là cả thế giới chúng ta đã đi đến cùng một chỗ đáng cay như thế.

(email 12/7/2001)

Marie Étienne

Điều mà tôi yêu trong các bài thơ của Hoàng Hưng, đó là ông đã phục dựng cái thực tại khách quan, bên ngoài thông qua lăng kính của tinh thần, của cái thực tại bên trong, chủ quan, mộng mị và nhạy cảm. Cho nên trong thơ ông có những ghi nhận chính xác về các sự vật, nơi chốn hay biến cố, nhưng những cái đó truyền đạt tới chúng ta đã được phóng đại, biến dạng, sửa đổi bởi những gì mà tác giả nhìn thấy và bởi những gì rung lên trong ông.

(email từ Paris 15/6/2002)

BÌNH THƠ

NGƯỜI YÊU MIỆT BIỂN

Vân Long

Người yêu miệt biển của Hoàng Hưng có cái duyên riêng! Tác giả đã tạo một giọng điệu da diết của người muốn níu giữ cái đẹp mà không bao giờ giữ được trong tầm tay!

Nhưng em đã bay đi như cánh vạc

...

Nhưng da thịt em – ráng chiều vụt tắt

...

Nhưng đến trước ngực ta sóng vỡ...

Em như cánh chim, như cá, như sóng biển... cái đẹp cứ chập chờn trước mắt rồi xa hút, khiến ta chỉ còn biết ngẩn ngơ nuối tiếc. Đó cũng là “nghịch chướng” của nhà thơ, luôn khao khát, săn tìm và... hụt hẫng. Chính sự khao khát không đạt được của người nghệ sĩ đã góp phần tạo ra bao tác phẩm cho loài người! Con người soi vào đó thấy mình và cuộc trường chinh đi tìm cái đẹp!

Bài thơ tha thiết từ những câu lấy lại như điệp khúc:

Đồng cỏ đầy trăng em ơi

đồng cỏ

...

Bãi dài ngập nắng em ơi

bãi nắng

...

Triều dâng sóng trắng em ơi

sóng nở

...

Lưới thu đóng bạc mình thu em ơi!

Vì gọi vào vu vơ không có hồi âm nên tiếng gọi càng thiết tha, vô vọng...

Bị bài thơ chinh phục rồi ta mới nhớ ra bài thơ không vần. Thế mới biết cái nhịp điệu nội tại, cái điệu tâm hồn tác giả quan trọng hơn vần rất nhiều.

Hoàng Hưng là nhà thơ chủ trương thơ hiện đại, nhưng ở bài thơ này anh chỉ đưa vào một phần yếu tố hiện đại: ngoài việc bỏ vần, anh đã đưa vào thơ những hình ảnh và chữ nghĩa mới mẻ: *rợn vàng đồng cối, cát không màu khấp dưới bàn chân, bọt tan sôi réo lòng chiều...* Và hình tượng in đậm vào tâm trí ta: nhà thơ đã dùng bút pháp của hội họa ẩn tượng để gói lại (và mở ra) cái chủ đề hun hút của bài thơ:

Mắt em nhìn ta qua lưới thưa

Xa lạ như là con mắt cá

Sắp quấy vào lòng biển sâu...

Tôi nói nhà thơ chỉ đưa vào một phần yếu tố hiện đại, bởi phần còn lại là tâm hồn của nhà thơ mà dù trí tuệ trác việt, tay nghề bậc thầy cũng không thay thế được!

(Báo Quân đội Nhân dân)

NGƯỜI VỀ & MÙI MƯA

Paul Hoover

Hai bài thơ của Hung thể hiện một phong cách và đề tài nhất quán của một con người ở đầu chót của sợi thừng hay ở tột đỉnh của một kinh nghiệm đau khổ hay giải thoát khỏi đau khổ. Cả hai bài thơ đều liên quan đến việc sử dụng thời gian như một phần của tấn kịch ấy. Trong bài *"Mùi mưa hay bài thơ của M."* hai người yêu đã chia lìa trong 15 năm rồi lại gặp lại nhau. Tình yêu của họ bền bỉ như mưa đang rơi, nhưng xa cách một nghìn đêm đã là nỗi đau khổ cực độ, và bây giờ họ ước mong được chết cùng nhau dưới mái nhà mưa rơi (để mà giữ cho tình yêu của họ được vĩnh cửu). Trong bài *"Người về"*, một người trở về sau một thời gian vắng mặt không rõ lý do từ một *"cõi ấy"*, để khám phá ra rằng vợ, con, và bạn bè không còn biết, không còn hiểu được mình nữa. Người ấy đã là một hồn ma đối với họ. Và sự vắng mặt đối với ông đã một vết thương nặng nề đến mức ông ghen giữa bữa tiệc vui, tới hai năm sau ông còn sực tỉnh vì con ác mộng và tới tận mười năm sau khi trở về, ông còn ngồi một mình trong bóng tối. Ông là một người xa lạ trong cuộc sống của chính mình. Nhưng rồi ông cũng có sự giải thoát khỏi đau khổ.

Có một ngày ông mệt mỏi chán chường vì ánh mắt nhìn chằm chằm, và có một đêm một tiếng nói, có thể là của một người đàn bà, cất lên hỏi ông. Cái vở vai làm ông giật mình dường như đưa ông trở lại thế giới. Ông sực tỉnh lại, hoặc là trở về cuộc sống đã từng tiện nghi với ông, hoặc là trở về sự hiện diện mới được chào đón trong lòng cái thế giới cũ kia. Tính cách bị che mờ của câu chuyện (ai vở vai? ai là người bây giờ đánh thức ông?) là phần có chủ đích của câu chuyện. Thơ của Hung làm tôi nhớ đến những tiểu thuyết hư cấu mang tính hiện sinh. Chúng xảy ra trong một thời gian rất rõ nhưng cũng có một tính cách vô thời gian. Nhiều năm tháng được nén lại trong một bài thơ trữ tình ngắn nói về mất mát và đau khổ. Con người đau khổ có thân xác và kinh nghiệm cụ thể, nhưng theo một nghĩa khác, cũng là một gương mặt tiêu biểu. Tôi nghĩ đến cuốn tiểu thuyết *“Người đàn bà trong cồn cát”* của tác giả Nhật Bản Kobo Abe. Một ngày nọ có một người đàn ông trượt chân trượt xuống một vực cát trong khi đang bước đi giữa sương mù ở một nơi xa xôi. Thế rồi ông ta trở thành chồng của một trong số nhiều người đàn bà của cồn cát mà nghề nghiệp là xúc cát suốt đời. Thực vậy, ông ta đã tìm ra số phận của chính mình, không lay chuyển được, không thể nào thoát khỏi (và cuối cùng thì có lẽ ông không muốn thoát khỏi). Chúng ta được ban cho phải sống trong những thế giới đầy đau khổ. Nhưng con tim vẫn có khả năng trôi dạt, mặc dù đã bị chôn vùi nhiều năm tháng (*“Mùi mưa”*); một

cái vỏ vai có thể thành linh thức tỉnh chúng ta trở về với đời sống từng đã quay mặt với chúng ta.

Tôi không biết có bài thơ nào khác để so sánh với thơ Hung. Bên dưới cái bề mặt bình thản, kể chuyện, thơ (Hung) rất phức tạp và xúc động. Có lẽ trong đời thực, Hung đã cảm thấy bị lưu đày giữa ngay xứ sở của mình và bị dòi khỏi những hoàn cảnh sống và làm việc của chính mình.

San Francisco, tháng 1/2003

(Thư gửi Tom Nawrocki, GS trường Columbia College Chicago)

NGƯỜI VỀ

Nguyễn Quốc Trụ

Gấu nhớ, trong Gulag, có một đoạn Solz tả, về cái cảm giác giữa những người đã từng ở Gulag, và sau đó, được trả về đời. Họ nhận ra nhau ngay, giữa phố đông người. Chỉ ánh mắt gặp nhau, là biết liền đằng ấy và tớ đã từng ở trong đó. Gấu mê nhất, câu *"Một năm sau còn ghen giữa cuộc vui"*. Nhưng cũng lạ nhất, tò mò nhất, là cái thời gian *"một năm sau"*.

*

Bài thơ của Hoàng Hưng, như được biết, là một trong 100 bài thơ hay. Không hiểu thi sĩ có tiên tri ra được cái sự bí nhiệm của con số hay không, nhưng có vẻ như ông rất quan tâm đến nó, chỉ để "đếm" thời gian: vợ khóc 'một' đêm. con lạ 'một' ngày. *Một năm sau còn ghen giữa cuộc vui, hai năm sau còn toát mồ hôi. Năm năm, mười năm... một hôm, một đêm...*

Liệu tất cả những cân đo đong đếm đó, là để qui chiếu về câu: *Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại?*

Câu này, lại trở thành một ẩn dụ, nếu so cảnh tại ngoại của ông, như được miêu tả trong bài thơ.

Có vẻ như cái cảnh trở về đời kia, vẫn chỉ là, tù trong tù.

Tuy nhiên, khi đọc như thế, có vẻ như hạ thấp bài thơ.

Bài thơ Hoàng Hưng bảnh hơn cách đọc đó nhiều. Có cái vẻ thanh thoát, vượt lên trên tất cả của nhà thơ. Đây cũng là điều nhân loại tìm đọc Gulag của Solz: Cái thái độ đạo đức, nhân bản của tác phẩm và của tác giả, mới bảnh làm sao.

Câu thơ "*Mười năm còn quen ngồi một mình trong bóng tối*" làm nhớ một chi tiết về một nhà thơ trong nhóm Nhân Văn, [không nhớ là ai, NMG có nhắc tới trong một số *Văn học*], ông quen ngồi một mình đến nỗi bóng in lên tường, thành một cái vệt, thời gian không làm sao xóa mờ.

Nếu như thế, một người quen ngồi một mình trong bóng tối, cái bóng của người đó in lên tường mới khủng khiếp làm sao. Không ai có thể nhìn thấy nó, để mà hỏi thử, thời gian, khi nào xóa mờ!

(Tin Văn Blog)

NGƯỜI VỀ

Vũ Quần Phương

Câu đầu của bài thơ: *Người về từ cõi ấy*. Cõi ấy là đâu mà nhắc lại tới ba lần. Tự nhiên, trong tâm trí, người đọc cứ phải lần mò mà đoán lấy. Mới đầu đã ngỡ ngợ, rồi mơ hồ nhận ra. Mỗi chi tiết một rõ. Đến ý thơ cuối thì khẳng định. Không những khẳng định được *cõi ấy* là đâu, mà còn cho thấy cái tính chất ghê gớm kinh hoàng của *cõi ấy*. Nói mà như không nói, tả mà như không tả. Tất cả hiện ra từ tâm trạng *người về*. Người ấy không giải bày mà tâm trạng tự hiện lên dần qua từng chi tiết. Chi tiết đặc địa. Diễn đạt gọn sắc. Ngôn ngữ cô đúc, đối chọi. Rất hàm súc

Người về từ cõi ấy

Vợ khóc một đêm, con lạ một ngày

Vợ thì khóc, con thì lạ. Sao thế? Thì thử đoán xem *cõi ấy* phải là cõi nào. Vợ khóc một đêm, con lạ một ngày. Chi tiết *đêm, ngày* và đều chỉ là *một*. Thêm *một* nữa thôi để tiễn biệt vĩnh viễn cái chặng vừa đi qua. Ngày mai sang chẳng khác.. Câu thơ tám chữ, tách đôi thành bốn chữ cặp díp, chứa ba cặp ý sóng đôi nhau: *vợ-con, khóc-lạ, một đêm-một ngày* đủ cho thấy tâm trạng mọi thành viên một gia đình. Ngôn ngữ không thể gọn

hon mà diễn tả đúng nỗi lòng vợ con đến thế quả là một quan sát già dặn. Nhưng kinh ngạc hơn là từ nỗi thông hiểu lòng vợ con ấy cho ta thấy sự sâu sắc trong cõi lòng *người về*. Anh hiểu nỗi chịu đựng của vợ và sự ngây thơ đến cay đắng của con không chỉ ở khoảnh khắc gặp mặt ấy mà còn ở cả những thàng ngày đằng đằng khi anh vắng mặt. Thơ hiện đại mà hàm súc như cổ thi.

Ba lần nhắc *Người về từ cõi ấy* là ba lần quan sát phản ứng người mình gặp. Vợ con rồi, bây giờ đến người quen:

Bước vào cửa người quen tái mặt.

Sao mà phải tái mặt. Chắc bạn đọc thêm căn cứ để đoán ra cái *cõi ấy* của một thời hoặc một sách vở nào.

Sau người quen, đến người không quen:

Giữa phố đông người nhồn nhột sau gáy

Hình như có cặp mắt nào đang kín đáo dõi theo mình từ phía sau. Không dám quay lại nhưng linh cảm thấy rõ lắm nên mới nhồn nhột. Cảm giác *nhồn nhột sau gáy* là một phản xạ có điều kiện. Kiểu như người đã một lần ăn khế chua, sau chỉ nghe nói tiếng *khế* đã thấy tứa nước miếng. Kỳ thúc đâu có khế, cũng như chẳng có ai dõi nhìn anh cả. Nhân vật nhằm nhưng tác giả không nhằm, ông đã tả thành công nỗi ám ảnh sợ hãi của *người về*.

Ba điệp khúc, sáu câu ấy là một mảng ý. Mảng ý thứ hai là bốn nỗi ám ảnh trải theo thời gian, *một năm, hai năm, ba năm, mười năm* với bốn chi tiết, tinh vi đến lạnh người:

Một năm sau còn ghen giữa cuộc vui

Hai năm còn mộng toát mồ hôi

Ba năm còn nhớ một con thạch thùng

Mười năm còn quen ngồi một mình trong tối

Một, hai, ba rồi nhảy vọt lên *mười* mà cái chữ *còn* vẫn nhùng nhằng theo sau. Cái ám ảnh của *cõi ấy* khéo phủ lên cả đời người. Những chi tiết: *ghen giữa cuộc vui, mộng toát mồ hôi, nhớ một con thạch thùng, quen ngồi một mình trong tối* là những chi tiết nội tâm, cho thấy một thân phận, một nỗi khủng khiếp, một sự cô đơn.

Bốn câu thơ cuối thuộc mảng ý thứ ba: nỗi sợ. Bất cứ lúc nào cũng nom nớp. Một hôm nào đấy thấy có ai nhìn, một đêm nào đấy thấy có ai hỏi. Nhìn thì *trên trời*. Hỏi thì *bâng quơ* nên mới làm anh chột dạ. Bạn đọc ngờ rằng cái nhìn, cái hỏi này vốn tự nhiên bình thường, nhưng với *người về*, có lẽ thần hồn nát thần tính, nên mới thấy nó *trên trời* và có vẻ *bâng quơ* như cạm bẫy. Ý thơ cuối cùng khẳng định nỗi ngờ ngợ của người đọc là có lý. Chỉ một cái vỗ vai vu vơ mà anh chàng giật thót người.

Tội nghiệp quá. Kinh sợ quá. Bút pháp tả tâm trạng ở bài thơ này thật tài. Nói bóng mà ra hình, tả tình mà ra việc. Không chất chứa trong lòng không hiện ra ngòi bút được như thế.

6/2007

VỀ BÀI “A MAN RETURNING HOME”

Camille Dungy

Tôi xếp bài thơ này vào Hồ sơ “*Những bài thơ âm mộ*” vì tôi mê cái cách sử dụng trạng thái nghiêng của nó. Tôi yêu lối bất an của cuộc sống người đàn ông này dường như đồng thời tăng tiến và giảm đi với cường độ lớn. Cái “*tiếng bang quơ hỏi*” có thể sẽ dường như bớt đe dọa hơn nếu như nó đến sớm hơn trong bài thơ, như sau câu thơ nói về các con ông ta chẳng hạn. Nhưng ở đây, đến cuối bài thơ, khi chúng ta thấy được những sự bất an về thể xác như “*một cái vô vai*” khiến ông hoảng hốt đến thế, thì tiếng nói kia trở nên đáng lo ngại không thể tin nổi. Tiếng nói ấy đòi ông làm gì vậy? Dòng thơ ngắt sau cái giật mình đặc biệt có hiệu quả ở chỗ sự “*giật mình*” đến liền sau sự đe dọa của những câu hỏi. Bây giờ cái ý người đàn ông giật mình dường như báo động một cách khủng khiếp, và mặc dù chúng ta lẽ ra được trấn an vì thật ra ông ta giật mình chỉ vì một sự nhỏ nhặt như thế, thì cuối cùng sự đe dọa của “*một cái vô vai*” lại tăng lên chứ không mất đi. Tôi cũng yêu cái từ không xác định “*cõi ấy*” và việc từ này được viết hoa và in nghiêng trong bản dịch (*That*). Hoàng Hưng đã cho người đọc quyết định người đàn ông này trở về từ chỗ nào. Tôi có

những phỏng đoán của mình, nhưng câu trả lời chính xác cho “*cõi ấy*” có thể ít ý nghĩa hơn nhiều so với câu trả lời mà chúng ta có được về những gì “*cõi ấy*” đã gây ra cho người đàn ông. Và với những chi tiết dồn dập trong bài thơ, nỗi khiếp hãi cái “*cõi ấy*” có thể ngày càng dồn sức nặng theo sự tiến triển của bài thơ.

Hãy xem xét cái cách những sự lựa chọn phản ánh những âu lo. Hay là hãy xem cái cách những âu lo phản ánh những lựa chọn. Có gì khác nhau giữa hai cái?

(poetryfoundation.org/harriet/2009/07)

PHỤ LỤC

LỜI NGỎ

(cho lần công bố đầu tiên tập *Ác mộng*)

Thấm thoát đã hai mươi năm kể từ cái ngày⁵⁵ tôi ngỡ ngác xách gói “nội vụ”⁵⁶ khắp khối bước ra khỏi cổng trại Thanh Cẩm⁵⁷ mà lòng còn chưa tin hẳn đó là sự thật. Cho đến khi, theo lời dặn của người quản giáo tốt bụng, rẽ vào nhà anh để ăn bữa cơm tự do đầu tiên sau hơn 39 tháng cơm tù⁵⁸. Và được anh chỉ lối ra bến xe khách về ga Thanh Hoá. (Tôi xin ghi ơn anh cũng như một vài quản giáo ở Thanh Cẩm, biết tôi bị tù vô lý,

⁵⁵ Nếu tôi nhớ không lầm thì đó là ngày 29 tháng 10 năm 1985.

⁵⁶ Danh từ của nhà tù miền Bắc Việt Nam, chỉ toàn bộ quần áo và đồ dùng tùy thân của người tù.

⁵⁷ Thuộc huyện Cẩm Thủy, Thanh Hoá. Vào trại này ít lâu tôi được biết nhà báo – nhà thơ Tuấn Nguyễn cũng từng bị cải tạo ở đây vào những năm 1960 sau vụ án “Xét lại”.

⁵⁸ Tôi bị bắt đưa về Hoà Lò vào chiều ngày 17 tháng 8 năm 1982 vì tội “*tuyên truyền văn hoá phẩm phản động*” (tức bản thảo tập thơ *Về Kinh Bắc* của Hoàng Cầm), và sau đó bị thêm tội tàng trữ “*những bài thơ phản động gấp trăm lần*” (tức những ghi chép bằng thơ trong nhật ký của chính tôi).

đã đối xử một cách có tình người, xin lỗi là tôi không nhớ chính xác tên của những người ấy để nêu lên ở đây).

Đêm đợi tàu ở ga Thanh Hoá để về đoàn tụ với đại gia đình ở Hà Nội, giữa đám trẻ bụi đời mà tôi tự nhiên sáp vào theo một lựa chọn bản năng cho sự an toàn của mình, sự lựa chọn không thể giải thích bằng lý trí, có lẽ là đêm đầu tiên tôi không ác mộng. Có thể nói hơn một nghìn đêm sống trong các chỗ giam cầm khác nhau, từ trại tạm giam Hoả Lò, đến Trung tâm Thẩm vấn Quốc gia ở ngoại thành Hà Nội, sau cùng là trại cải tạo Thanh Cẩm ở miền núi Thanh Hoá, hầu như không đêm nào tôi không gặp ít hay nhiều ác mộng, những ác mộng ngắn hoặc dài, là những mảnh vụn hay cả một câu chuyện. Phần lớn những ác mộng ấy, nếu không là lạc vào những cảnh giới hãi hùng thì cũng bao gồm cảnh mình bị rượt đuổi, bị bắt, hay bị giam cầm, hoặc vượt ngục mà không thoát... Có điều tôi có thể khẳng định là tôi chưa bao giờ mơ thấy mình bị đánh đập hay bị tra tấn!

Đêm tự do đầu tiên hình như tôi ngủ rất sâu, và tỉnh dậy không nhớ là mình có mơ thấy gì trong lúc ngủ hay không. Nhưng rồi về sau, cứ lâu lâu, tôi lại có những ác mộng, mà phần lớn cũng lại vẫn là những cảnh như thế. Tình trạng cứ kéo dài cho đến tận bây giờ. Tôi hằng mong chúng đừng trở lại, đừng làm tôi thảng thốt tỉnh dậy giữa đêm, đừng ám ảnh những ngày tôi đang mong muốn tỉnh tâm để hoà nhập lại với xã

hội và tự tu chỉnh con người mình. Nhưng vô ích. Chúng cứ trở lại, lúc thừa lúc mau, không bao giờ báo trước. Trong lúc tôi ở tù, vợ tôi có lần đi xem bói, một cô bói rất trẻ và xinh ở gằm cầu Trương Minh Giảng (Sài Gòn). Không cần khai cô ấy cũng biết là *“chồng của chị đang bị tù. Rồi sẽ được ra, nhưng nếu ông ấy không biết tu thì rất có thể sẽ vào tù lần nữa”*. Khi tôi về thì cô ấy đã đi đâu không tìm lại được nữa, nhiều khả năng cô đã vượt biên, và đã hoặc bỏ xác trên biển cả hoặc thành một Việt kiều ở đâu đó.

Vợ tôi rất lo cho tôi, luôn khuyên tôi phải tu. Tu có nghĩa là phải kiềm chế dục vọng, phải kiềm chế “cái Tôi”, và phải nhẫn nhịn, đừng chấp trước, đừng oán hờn. Than ôi chẳng làm văn nghệ thường rất khó tu, nhất là tu hai cái đầu tiên, nhưng cái sau cùng thì tôi tự xét mình phần nào tu được. Chúng có là tôi chẳng bao giờ oán hận những người đã tham gia việc bắt bớ giam cầm mình, làm cho vợ con mình khổ cực suốt mấy năm trời mà những di chứng đến bây giờ chưa hết. Vì thực tâm tôi hiểu họ cũng chỉ là công cụ của một bộ máy, một bộ máy nhiều khi tàn bạo nhân danh cái tốt đẹp.

Cố gắng “tu” theo lời vợ khuyên, liệu tôi có thoát khỏi tù đầy lần nữa hay không chưa biết, nhưng những con ác mộng thì vẫn không buông tha cho tôi.

Đọc sách phân tâm học, tôi được thuyết phục rằng muốn chữa bệnh tâm lý thì phải tự gọi lại những chấn thương từ thuở xa xưa mình đã gặp phải. Nhớ lại được rõ ràng thì sẽ có cơ may khỏi bệnh. Kinh nghiệm thông thường cũng cho rằng những nỗi thương đau một khi kể ra được thì sẽ vơi đi. Vậy thì, muốn tự giải thoát khỏi những cơn ác mộng, một lần cho xong, tôi thấy mình phải kêu lên một tiếng, kêu thật to, cho tỉnh hẳn.

Đó là lý do năm 2002, vào dịp kỷ niệm 60 năm chào đời, 40 năm chào thi đàn, cũng là dịp 20 năm đời mình có một bước ngoặt lớn là sa chân vào ngục tù, tôi quyết định đưa 30 bài thơ hợp thành phần *Ác mộng* vào trong *Tuyển thơ 40 năm* của mình.

Đây là những bài thơ tôi làm trong và sau khi ra tù. Có những bài “vứt hiện” trong óc, tôi cố nhớ và sau khi ra tù thì ghi lại, chỉ sửa đôi từ hoặc không sửa; có những bài hình thành một phần trong tù, hoặc một đoạn, hoặc cái tứ, hoặc một câu chủ, sau này tôi dựa vào đấy mà hoàn thành; có những bài, trong những lúc bị ám ảnh kéo dài của ác mộng, tôi lại như sống trở lại cảnh sống trong tù trước đây, và bài thơ hiện ra.

Mặc dù thân tình, cả hai vị giám đốc xuất bản mà tôi đưa bản thảo tập thơ (NXB Hội Nhà văn và NXB Hải Phòng) đều bảo: “*Hay nhưng không in được*”. Lý do chính là vì 30 “ác mộng” kia. Ngay sau khi về hưu, nhà thơ Ngô Văn Phú, nguyên giám đốc NXB Hội Nhà văn, đã vì đọc

bản thảo thơ tù của tôi mà cảm hứng viết cả một chân dung tôi, trong đó ông công khai trích dẫn và bình luận những bài thơ ông đã không dám cho in.

Nhân đây, tôi xin có lời ca ngợi và cảm ơn nhà thơ Quang Huy, nguyên giám đốc NXB Văn hoá Thông tin, là người đầu tiên dũng cảm cho in vài bài thơ tù của tôi trong tập *Người đi tìm mặt* vào năm 1994. Việc này khiến ông gặp khá nhiều rắc rối, nhưng ông đã khéo léo vượt qua, cũng như đã vượt qua những rắc rối khác vì sự táo bạo của mình trong lúc duyệt in sách. Cũng việc này lại dẫn tới cái may là tôi có lý do chính đáng để xin từ bỏ chức trách quyền rom vạ đá là Trưởng ban Văn hoá Văn nghệ báo Lao Động.

Bài rắc rối nhất trong mấy bài thơ tù ấy, bài “*Người về*” (cùng với bài “*Mùi mưa hay bài thơ của M.*”) sau này đã được tuyển vào những tuyển thơ quan trọng như *Thơ Việt Nam 1975–2000* của NXB Hội Nhà văn (2000, 2001), *Thơ Việt Nam thế kỷ XX* của NXB Giáo dục (2004), và cùng với nhiều bài khác trong *Ác mộng* đã được dịch và in ở không ít tạp chí văn chương Pháp, Mỹ (*Europe, Seattle Review, Poetry International, Gravity, New American Writing, Parthenon West, Hayden’s Ferry Review...*)

Về việc tuyển chọn hai bài thơ nói trên vào các tuyển tập *Thơ Việt Nam*, tôi phải cảm ơn trước hết nhà thơ Vân Long, biên tập viên NXB

Hội Nhà văn và nhà thơ Quang Huy là những người nhiệt tình ủng hộ nó nhất, cùng những nhà thơ khác là thành viên các ban tuyển chọn⁵⁹

Tháng 9. 2005, tôi lại gửi *Ác mộng* như một tập thơ độc lập cho NXB Hội Nhà văn và đề nghị trả lời trong một tháng. Câu trả lời cuối cùng vẫn là: "Chưa in được, phải đợi".

Đợi đến lúc nào nữa đây? Không thể chờ đợi lâu hơn, hôm nay tôi quyết định công bố ba mươi bài thơ ghi lại những ác mộng ấy. Để tống tiễn chúng như tống tiễn các vong hồn, để quên chúng đi mãi mãi, cho chúng đừng đè nặng hai vai mình trên con đường tương lai.

Hà Nội, Thu 2005

(*talawas.org*)

⁵⁹ Nhà thơ Nguyễn Bùi Vợi, chủ biên tuyển *Thơ Việt Nam Thế kỷ XX* khi trả lời phỏng vấn của đài BBC đã tự hào dẫn chứng bài này để chứng minh cho tinh thần rộng mở của tuyển thơ. Bài này cũng được nhà thơ Nguyễn Cảnh Tuấn tuyển vào sách *100 bài thơ hay thế kỷ XX* (NXB Hội Nhà Văn 2005)

Bổ sung: Người về sau đó còn được đưa vào tuyển *100 bài thơ hay Thế kỷ XX*, NXB Giáo Dục, bản dịch tiếng Anh của nó (*A Man Returning Home*) và nhiều bài khác trong *Ác mộng* được đưa vào tuyển thơ VN đương đại *Black Dog, Black Night*, Mildweed Editions Hoa Kỳ, *A Man Returning Home* còn vào tuyển chọn các tác phẩm văn học thế giới của tập đoàn xuất bản quốc tế Mc Millan...

TIỂU SỬ HOÀNG HUNG

HOÀNG HUNG sinh ngày 24.11.1942 tại thị xã Hưng Yên. 1960-1961 tình nguyện lên Tây Bắc phục vụ quân đội (dạy học cho sĩ quan trình độ cấp 1). Tốt nghiệp Khoa văn, Đại học Sư phạm Hà Nội 1965. Dạy văn cấp 3 tại Hải Phòng 1965-1973. Tình nguyện vào Nam phục vụ trong "mặt trận văn nghệ", nhưng ngành giáo dục giữ lại vì là giáo viên giỏi lớp cuối cấp. Phóng viên, biên tập viên báo Người Giáo viên Nhân dân (Bộ Giáo dục) 1973-1982. Bị bắt giam và tập trung cải tạo từ 17.8.1982 đến 29.10.1985 vì tội "lưu truyền văn hoá phẩm phản động" (bản thảo tập thơ *Về Kinh Bắc* của Hoàng Cầm) và sáng tác, tàng trữ những trang nhật ký bằng văn vần để trong nhà). Sau khi ra tù sống bằng việc dịch sách báo. Từ năm 1987 tiếp tục làm ở nhiều báo khác nhau, cuối cùng là báo Lao động 1990-2003, sau đó về hưu. Cộng tác viên nòng cốt của các mạng *talawas.org* và *boxitvn.net*, có thời gian tham gia BBT *talawas*. Hiện sống tại TPHCM.

TÁC PHẨM:

Thơ: *Đất nằng* (in chung với Trang Nghi, Văn học, Hà Nội 1970); *Ngựa biển* (Trẻ, TPHCM 1988); *Người đi tìm mặt* (Văn hoá Thông tin, Hà Nội 1994); *Ác mộng* (talawas.org 2005); *Hành trình* (Hội Nhà văn, Hà Nội 2005); *36 bài thơ* (Nghệ An 2008); *Tuyển Thơ HH 1961-2005 & Những bài viết về thơ HH* (HHEBOOKS 2012). Một số bài thơ đã được dịch và in tại Pháp, Mĩ, Canada, Đức, Hungary, Hà Lan. 15 bài được chọn vào tuyển *Black Dog, Black Night, Anthology of Contemporary Vietnamese Poetry* (Milkweed Editions, Hoa Kỳ 2007), 2 bài vào tuyển Văn học Thế giới *Litfinder* (tập đoàn xuất bản quốc tế Mc Millan...). Chapbook *Hoang Hung – Poetry & Memoir* 54 bài do Poetry International Poetry San Francisco và Innovent ... in năm 2012.

Văn xuôi: Nhiều bài viết, bài nói chuyện, tiểu luận, nghiên cứu về Thơ và về văn hóa nghệ thuật trên báo, tạp chí, đài phát thanh trong và ngoài nước. Tuyển tập *Những bài viết về thơ* (HHEBOOKS 2012).

Dịch thuật:

Thơ: *100 bài thơ tình thế giới* (cùng dịch và chủ biên, Vũng Tàu-Côn Đảo, 1988); *Thơ Federico Garcia Lorca* (Lâm Đồng 1988); *Thơ Pasternak* (cùng dịch với Nguyễn Đức Dương, TPHCM, 1988); *Thơ Apollinaire* (Hội Nhà văn, Hà Nội 1997); *Các nhà thơ Pháp cuối TK XX* (Hội Nhà văn, Hà Nội 2002); *15 nhà thơ Mỹ TK XX* (cùng dịch, tổ chức bản thảo, Hội Nhà

văn, Hà Nội, 2004) ; *Lên đường rồi lại lên đường, thơ Andre Velter* (Hội Nhà Văn, Hà Nội 2008); *Aniara, trường ca Harry Martinson* (Lao Động, Hà Nội 2012); *Thơ Allen Ginsberg* (HHEBOOKS 2012).

Văn xuôi: Dịch rất nhiều bài báo, tiểu luận, truyện ngắn... in trên các báo và tạp chí. Tiểu thuyết: *Mowgli Người-sói* (*The Jungle Book*, Rudyard Kipling, Trẻ, TP HCM 1988, 1989, 1999); *Người đàn bà lạ lòng* (*De guerre lasse*, Françoise Sagan, cùng dịch với Nguyễn Lâm, Văn học, Hà Nội 1990); *Đồ vật* (*Les choses*, Georges Perec, Hội Nhà văn, Hà Nội 1999).

Hoạt động văn học quốc tế:

1999: đọc thơ (tác giả vắng mặt vì không được phép xuất ngoại) tại Nhà Văn hoá Thế giới Berlin.

2000: lưu trú dịch thuật tại Paris (Bộ Văn hoá Pháp tài trợ); trao đổi về dịch thơ Apollinaire tại lớp Việt Nam học, Đại học Paris 7.

2002: tổ chức dịch 4 nhà thơ Việt Nam cho tạp chí *Europe* (Paris), và 12 nhà thơ Việt Nam cho tạp chí *Action Poétique* (Paris); đề cử các nhà thơ Việt Nam tham dự Liên hoan Thơ Quốc tế Val-de-Marne, Pháp, lần VII.

2003: nói chuyện về "Hiện đại hoá thơ Việt Nam" tại Trung tâm Đông Nam Á, Đại học Washington, Seattle, Hoa Kỳ; đọc thơ tại Chicago (chương trình "Đọc thơ mùa Xuân" của Columbia College Chicago).

2005: Đọc thơ tại Khoa Viết văn và Trung tâm Thơ, San Francisco State University (tài trợ của Poetry Foundation); trao đổi về tập thơ *Ác*

mộng tại Lớp Nghiên cứu Văn học Việt Nam, Đại học Berkeley; đọc thơ tại “Vietnam Kongress 2005”, nhà hát Volksbühne, Berlin.

2006: Đêm thơ Hoàng Hưng tại Viện Goethe Hà Nội.

2007: Tham luận và đọc thơ tại Hội nghị Pen Club International khu vực Châu Á Thái Bình Dương, Hong kong.

2008: Đêm thơ “*Cha và con và thơ*” (Hoàng Hưng & Hoàng Ly) tại l’Espace Hà Nội; lưu trú dịch thuật tại New York (tài trợ của Ford Foundation và OMI).

2009: Lưu trú dịch thuật tại Paris (Bộ Văn hóa Pháp tài trợ).

2010: Đọc thơ với độc giả Thư viện Thụy Điển qua Internet.

2012: “*Echoes of Vietnam*” Đêm thơ Hoàng Hưng và các bạn tại Santa Cruz, Hoa Kỳ.

Liên lạc: email: ndtm42@gmail.com

CÁC TÁC GIẢ CÓ BÀI/TRANH TRONG SÁCH

Allen Ginsberg (1926-1997): Nhà thơ Mỹ được coi như người phát ngôn của “Thế hệ Beat” những năm 1960. Nổi tiếng với trường ca “Hú” (Howl) năm 1955. Viện sĩ Viện Hàn lâm Văn chương & Nghệ thuật Hoa Kỳ. Nhạc sĩ rock và ca sĩ nổi tiếng Bob Dylan nói: *“Ginsberg có thể là ảnh hưởng mạnh mẽ duy nhất đối với giọng thơ Mỹ kể từ sau Whitman”*.

Camille Dungy: Nhà thơ (nữ) Mỹ, GS khoa Viết văn, San Francisco State University.

Châu Diên: Nhà văn, đồng thời là dịch giả và nhà giáo dục Phạm Toàn, Hà Nội, VN.

Đặng Xuân Hòa: Họa sĩ, Hà Nội, VN.

Hoàng Cầm (1922-2010): Nhà thơ, một trong những nhân vật chủ chốt của phong trào Nhân Văn-Giai Phẩm những năm 1950 ở Hà Nội, VN.

Hoàng Ngọc Biên: Họa sĩ, nhà thơ, dịch giả hiện sống ở Hoa Kỳ.

Lê Hồ Quang: Thạc sĩ Văn chương, Nữ giảng viên Đại học Sư phạm Vinh, VN.

Lê Tâm: TS Văn chương, Nữ giảng viên ĐH KHXHNV TPHCM, VN.

Lê Thiết Cương: Họa sĩ, Hà Nội, VN.

Marie Etienne: Nhà thơ (nữ) Pháp, BTV báo *Aujourd'hui Poeme*, Paris.

Ngân Xuyên: Nhà phê bình văn học, dịch giả, Hà Nội, VN.

Ngô Văn Phú: Nhà thơ, nguyên Giám đốc NXB Hội Nhà Văn, Hà Nội, VN.

Nguyễn Hữu Đang (1913-2007): Người được coi là thủ lĩnh chính trị của báo *Nhân Văn*, Hà Nội, VN.

Nguyễn Quốc Trụ: Nhà văn hiện sống tại Hoa Kỳ.

Nguyễn Thị Minh Thái: PGS TS Văn hóa học, trường ĐH KHXHNV Hà Nội, VN.

Nguyễn Thụy Kha: Nhà thơ, nhạc sĩ, Hà Nội, VN.

Nguyễn Việt Chiến: Nhà thơ, nhà báo, Hà Nội, VN.

Paul Hoover: Nhà thơ Mỹ, GS khoa Viết văn, San Francisco State University, Đồng Chủ biên tạp chí *New American Writing*.

Phong Lê: Nhà phê bình nghiên cứu văn học, Viện trưởng Viện Văn học, Hà Nội, VN.

Robert Creeley (1926-2005): Nhà thơ Mỹ. Người sáng lập tạp chí văn chương *Black Mountain Review* năm 1954 khi dạy học tại Black Mountain College (bang North Carolina). Năm 1999 ông được bầu là Đồng Chủ tịch Viện Hàn lâm Các Nhà Thơ Mỹ (Chancellor of the Academy of American Poets. Năm 1992 được tôn vinh Thi Khôi (Poet Laureate – danh hiệu trao cho nhà thơ chính thức của chính phủ do Thư viện Quốc hội lựa chọn hàng năm) của bang New York.

Thanh Thảo: Nhà thơ, Quảng Ngãi, VN.

Thụy Khuê: Nhà nghiên cứu phê bình văn học, BTV Đài phát thanh RFI tiếng Việt, Paris, Pháp.

Trần Lương: Họa sĩ, Hà Nội, VN.

Trần Thiếu Bảo (): Nguyên giám đốc NXB Minh Đức-Thời Đại, người xuất bản báo *Nhân Văn* và các tập san *Giai Phẩm* những năm 1950 ở Hà Nội.

Vân Long: Nhà thơ, Hà Nội, VN.

Vũ Quần Phương: Nhà thơ, nhà phê bình thơ, Hà Nội, VN.

MỤC LỤC

Thư bạn đọc.....	3
THƠ 1961 - 2005.....	5
<i>ĐẤT NẮNG</i>	7
<i>NGỰA BIỂN</i>	37
<i>NGƯỜI ĐI TÌM MẶT</i>	87
<i>ÁC MỘNG</i>	119
<i>Vào</i>	121
<i>Yếu lòng</i>	122
<i>Phản thế giới</i>	128
<i>Giải mộng</i>	147
<i>HÀNH TRÌNH</i>	155
<i>Ngày lạ</i>	157
<i>Made in USA</i>	174
<i>Sống & chết</i>	197
<i>Đường lên núi tuyết</i>	207

VIẾT VỀ THƠ HOÀNG HUNG	231
<i>Ngựa biển</i> (Thụy Khuê).....	233
<i>Người chỉ đếm đến một</i> (Thanh Thảo).....	237
<i>Hoàng Hưng đi tìm mặt</i> (Hoàng Cầm).....	243
<i>Người đi tìm mặt</i> (Thụy Khuê).....	252
<i>Thơ đến với người và thơ đi tìm mình</i> (Phong Lê).....	256
<i>"Người đi tìm mặt", người đi tìm... thơ</i> (Nguyễn Thị Minh Thái).....	261
<i>Người làm thơ khó tính</i> (Ngô Văn Phú).....	268
<i>Hành trình thơ Hoàng Hưng</i> (Nguyễn Thụy Kha).....	277
<i>Hành trình Hoàng Hưng</i> (Vân Long).....	285
<i>"Hành trình" đến những giấc mơ tràn ánh sáng</i> (Nhật Lệ).....	294
<i>Người đi một cuộc hành trình</i> (Châu Diên - Ngân Xuyên).....	298
<i>Vật hiện của con thạch sùng</i> (Tam Lệ).....	304
<i>Hoàng Hưng – từ Ngựa biển đến Hành trình tìm về phương Đông bí ẩn</i> (Nguyễn Việt Chiến).....	310
<i>Hành trình tinh thần của một nhà thơ</i> (Lê Tâm).....	316
<i>Thơ Hoàng Hưng - một vương tường một thế giới</i> (Lê Hồ Quang).....	334
<i>Trích trong thư từ</i>	355
<i>Bình thơ</i>	359
<i>Người yêu miệt biển</i> (Vân Long).....	361
<i>Người về & Mùi mưa</i> (Paul Hoover).....	364
<i>Người về</i> (Nguyễn Quốc Trụ).....	367
<i>Người về</i> (Vũ Quần Phương).....	369
<i>Về bài "A Man Returning Home"</i> (Camille Dungy).....	373

PHỤ LỤC	375
<i>Lời ngỏ (cho lần công bố đầu tiên tập Ác mộng)</i>	<i>377</i>
<i>Tiểu sử Hoàng Hưng.....</i>	<i>383</i>
<i>Các tác giả có bài/ tranh trong sách.....</i>	<i>387</i>
MỤC LỤC	391

Trình bày bìà : Phạm Ngọc Lan
Thiết kế bìà 1982 : Trần Thiếu Bảo
Phụ bản : Hoàng Ngọc Biên, Đặng Xuân
Hòa, Trần Lương, Lê Thiết
Cương

HHEBOOKS 2012



Thiết kế bìa của Trần Thiếu Bảo (1982)